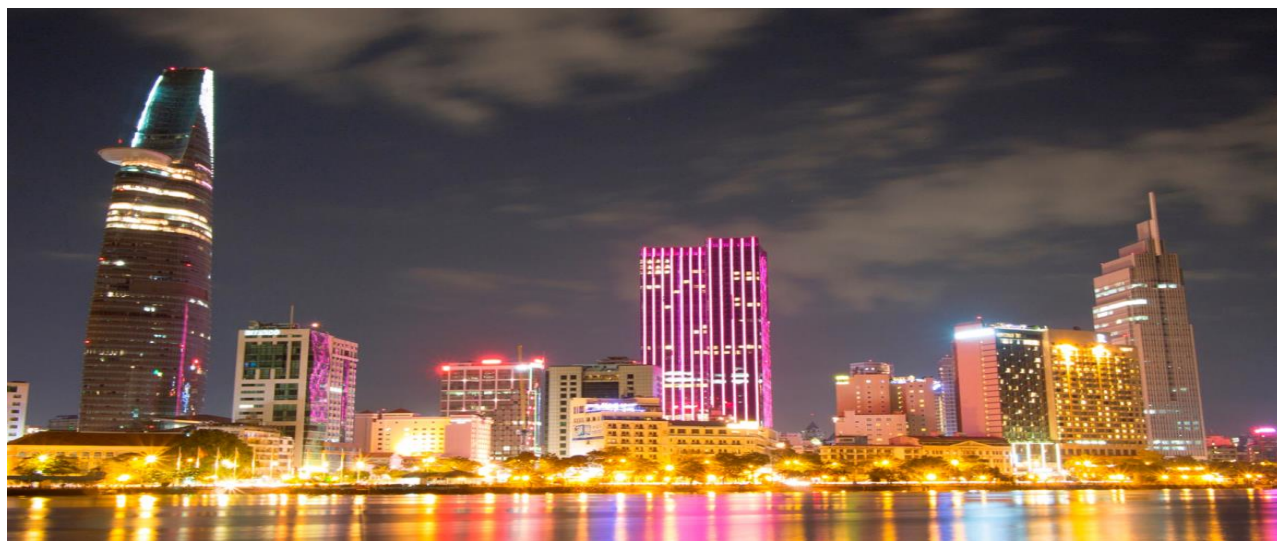


THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 11/2020)



MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

02. Một số văn bản của các Bộ, ngành

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 11

05. Sản phẩm chiếu sáng đảm bảo chất lượng an toàn, thân thiện môi trường

ĐIỂM TIN

- 9. Ủy ban tiêu chuẩn Quốc tế về hệ sinh thái AI mở rộng sang các lĩnh vực mới*
- 11. Tiêu chuẩn mới giúp hình thành các phép đo âm thanh*
- 13. Covid-19 ảnh hưởng tới thị trường và hệ thống năng lượng toàn cầu*
- 14. Hội đồng Tiêu chuẩn Canada và Metrolinx thúc đẩy đổi mới trong giao thông công cộng*
- 15. Đan Mạch đi đầu trong việc số hóa mua sắm công ở Châu Âu*
- 16. ISO/IEC TR 23842: Hướng dẫn mới về thực tế ảo trong học tập*
- 17. ISO/IEC TR 29140: Công nghệ thông tin cho học tập, giáo dục và đào tạo*
- 18. Biến chất thải thành tài nguyên hữu ích với loạt tiêu chuẩn Quốc tế*
- 19. ISO 22328: Hệ thống cảnh báo sớm hiệu quả cho cộng đồng*
- 20. ISO 37165: Giải pháp minh bạch trong giao thông công cộng*
- 21. Giảm phát thải khí nhà kính với loạt tiêu chuẩn Quốc tế*
- 22. Hiệu suất vận hành của các ứng dụng hàng hải: Kêu gọi ứng cử viên tiềm năng cho việc triệu tập Ủy ban CEN/CENELEC TC 5/WG8*
- 23. Năng suất chất lượng: Yếu tố then chốt tạo vị thế cạnh tranh cho doanh nghiệp*
- 26. Bảo hộ bản quyền tiêu chuẩn trong bối cảnh CMCN 4.0: Thách thức và giải pháp*

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

28. Các tiêu chuẩn mới ban hành trong tháng 11/2020

❖ **CHÍNH PHỦ**

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 164/NQ-CP tháo gỡ một số vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị.



Trong thời gian qua, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu đô thị đang gặp khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư của dự án giữa Luật Đầu tư năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014 và Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị; đồng thời do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên thị trường xây dựng trầm lắng. Do đó, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể tiếp tục duy trì đầu tư kinh doanh và góp phần ổn định thị trường trong thời gian sớm nhất và theo nguyên tắc áp dụng pháp luật tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ quyết nghị việc áp dụng thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị kể từ ngày 01/7/2015 (khi Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Nhà ở năm 2014 có hiệu lực) cho đến ngày Luật Đầu tư sửa đổi năm 2020 có hiệu lực, cụ thể như sau: Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Nhà ở năm 2014: Các dự án này không phải thực hiện thủ tục chấp thuận đầu

tư theo quy định của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Nhà ở năm 2014 đồng thời được cấp có thẩm quyền chấp thuận đầu tư theo quy định của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP: Các dự án thực hiện theo quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Nhà ở năm 2014 và quyết định chấp thuận đầu tư của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.

Đối với các dự án chưa hoặc đang thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Nhà ở năm 2014 thì thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2014 hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Nhà ở năm 2014 và không phải thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư theo quy định của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan và đảm bảo việc kết nối đồng bộ của các dự án trong mỗi khu vực đô thị./.

❖ **BỘ TÀI CHÍNH**

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 101/2020/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Trong đó, phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản có mức cao nhất là 18 triệu đồng/lần.

Mức thu phí, lệ phí trong công tác thú y thực hiện theo quy định tại Biểu phí, lệ phí

trong trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư này. Cụ thể, như sau:

Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu là 40.000 đồng/lần; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y là 50.000 đồng/lần.



Phí phòng chống dịch bệnh cho động vật có mức từ 300.000 đồng đến 3,5 triệu đồng/lần. Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) có mức từ 35.000 đồng đến 800.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng/lô hàng.

Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản có mức từ 230.000 đồng đến 18 triệu đồng/lần.

Chậm nhất là ngày 5 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp theo quy định. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định; nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/1/2021./.

❖ **BỘ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

➤ **Quyết định công bố Tiêu chuẩn Quốc gia**

Quyết định số 2421/QĐ-BKHCN (ngày 03/9/2020)

1. TCVN 12977:2020 Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Công te nơ chở hàng
 2. TCVN 12978:2020 Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Vật phẩm vận chuyển có thể quay vòng (RTI) và vật phẩm bao bì có thể quay vòng (RPI)
 3. TCVN 12979:2020 Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Đơn vị vận tải
 4. TCVN 12980:2020 Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Bao bì sản phẩm
 5. TCVN 12981:2020 Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Gắn thẻ sản phẩm
 6. TCVN 12982:2020 Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh. Thử nghiệm phân phối.
- Thông tin ghi lại

Quyết định số 2717/QĐ-BKHCN (ngày 02/10/2020)

1. TCVN 12721-1:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 1: Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử
2. TCVN 12721-2:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 2: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đu
3. TCVN 12721-3:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 3: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cầu trượt
4. TCVN 12721-4:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 4: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cáp treo
5. TCVN 12721-5:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 5: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đồ chơi cưỡi, quay tròn
6. TCVN 12721-6:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đồ chơi cưỡi, bập bênh
7. TCVN 12721-7:2020 Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 7: Hướng dẫn lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành

8. TCVN 12722:2020 Bề mặt sân chơi giảm chấn – Phương pháp thử để xác định độ giảm chấn

Quyết định số 2718/QĐ-BKHCN (ngày 02/10/2020)

1. TCVN 12273-8:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 8: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào dầu ôliu bằng cách điền đầy

2. TCVN 12273-10:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 10: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào dầu ôliu (phương pháp thay thế trong trường hợp không chiết được hoàn toàn)

3. TCVN 12273-11:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 11: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào hỗn hợp triglyxerit tổng hợp mang đồng vị đánh dấu C

4. TCVN 12273-12:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 12: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm tại nhiệt độ thấp

5. TCVN 12273-13:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 13: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm tại nhiệt độ cao

6. TCVN 12273-6:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 6: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm và dầu ooliu bằng sử dụng túi

7. TCVN 12273-7:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 7: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào chất mô phỏng thực phẩm dạng nước bằng sử dụng túi

8. TCVN 12273-9:2020 Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 9: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào chất mô phỏng thực phẩm dạng nước bằng điền đầy

Quyết định số 2783/QĐ-BKHCN (ngày 13/10/2020)

1. TCVN 13187:2020 Phòng thí nghiệm đo lường – Tiêu chí đánh giá năng lực đo lường

Quyết định số 3111/QĐ-BKHCN (ngày 13/11/2020)

1. TCVN 8910:2020 Than thương phẩm –Yêu cầu kỹ thuật.

❖ BỘ GIAO THÔNG & VẬN TẢI

Ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

Ngày 18/11, Bộ giao thông Vận tải ban hành Thông tư số 30/2020/TT-BGTVT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ



trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12; khoản 4 Điều 13; sửa đổi tên Điều 17 và sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 17; sửa đổi tên Điều 18 và sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 18; sửa đổi tên Điều 20 và sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 18; sửa đổi, bổ sung Điều 26....của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/1/2021; bãi bỏ Thông tư số 51/2018/TT-BGTVT ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; bãi bỏ Điều 50 Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay./.

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 11: SẢN PHẨM CHIẾU SÁNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AN TOÀN, THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

Với sự phát triển của ngành công nghiệp chiếu sáng, hiện nay người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn các sản phẩm với mức giá rẻ, chất lượng tốt, thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, lẫn lộn trong các sản phẩm có thương hiệu và chất lượng tốt, vẫn còn không ít các sản phẩm không đạt chuẩn.



Thực tế hiện nay, các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế cho sản xuất các thiết bị chiếu sáng đã tương đối đồng bộ. Nhiều sản phẩm ra đời ngày càng có công dụng và tính năng hiện đại, đồng thời là chất lượng và giá cả hợp lý, thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, cũng vì thị trường tiềm năng và sức tiêu thụ lớn mà không ít các sản phẩm có thương hiệu bị làm giả, làm nhái; nhiều sản phẩm kém chất lượng, gây tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, thiệt hại kinh tế cho người tiêu dùng.

Điển hình là trước đây, Đội quản lý thị trường Tân Phú – Chi cục quản lý thị trường TP. HCM phối hợp cùng công an địa phương kiểm tra bất ngờ, một kho hàng trên đường Trịnh Đình Thảo, phường Hoa Thanh, quận Tân Phú. Tại đây, cơ quan chức năng đã phát hiện hơn 67.000 bóng đèn led các loại. Các sản phẩm này đều không có hóa đơn chứng từ mua bán, chất lượng kém không đạt yêu cầu chiếu sáng. Làm việc với cơ quan chức năng, chủ kho hàng không xuất trình được đầy đủ các giấy tờ liên quan và thừa nhận số đèn trên được nhập lậu từ Trung Quốc. Dự định sẽ phân phối tiêu thụ tại TP HCM và các tỉnh lân cận.

Theo khảo sát, hiện giá của các loại đèn led có thương hiệu như Rạng Đông, Philips... thường cao hơn những loại đèn không có thương hiệu hoặc là những thương hiệu của các cơ sở lắp ráp nhỏ. Thêm nữa, các loại đèn led trôi nổi thường được “trang trí” bằng những hộp bao bì, mẫu mã vô cùng bắt mắt. Trên vỏ hộp lại có những ký hiệu, thông số ảo thu hút, hấp dẫn người mua như tuổi thọ từ 50.000 - 100.000 giờ hay đèn công suất 2w lại ghi nhãn 5w. Để chinh phục người tiêu dùng, các nhà sản xuất hàng trôi nổi này còn tung ra chiêu quảng cáo “siêu tiết kiệm” điện năng tiêu thụ... Các chủ cửa hàng vì chạy theo lợi nhuận cũng không ngại quảng cáo nhiệt tình cho loại đèn led nhập lậu, nào là siêu rẻ, siêu sáng, siêu bền rồi siêu tiết kiệm. Người tiêu dùng vì thế dễ dàng bị đánh lừa cảm giác, lựa chọn các loại mặt sản phẩm này với rất nhiều tính năng tưởng chừng siêu việt mà không biết rằng đã mua phải hàng kém chất lượng.

Không những vậy, theo các nhà quản lý thị trường, không chỉ có dòng đèn led nhập lậu mà chính các tổ sản xuất, doanh nghiệp nhỏ Việt Nam cũng nhập linh kiện Trung Quốc về lắp ráp. Các tổ sản xuất này sao chép cả mẫu mã lẫn bao bì sản phẩm và không ngại ghi những thông số “trên trời” vào bao bì để rồi thu lợi bất chính.

Theo các chuyên gia, đèn led được đánh giá là sản phẩm ưu việt, có độ an toàn cao hơn so với các loại đèn chiếu sáng khác trên thị trường. Nhưng đánh giá này chỉ đúng với đèn led chính hãng, còn với các loại đèn led nhái, giả thì không được kiểm định đầy đủ tiêu chuẩn cũng như chất lượng.

Những chiếc đèn led không rõ nguồn gốc này sẽ có chất lượng ánh sáng không tốt, ánh sáng quá chói hoặc lại quá thiếu sáng. Chỉ thấp sáng một thời gian là màu sắc khác với màu sắc ban đầu. Việc này ảnh hưởng xấu tới mắt trong quá trình sử dụng, đồng thời mang lại trải nghiệm ánh sáng không tốt khi học tập cũng như làm việc.

Ngoài ra, ánh sáng xanh xuất hiện trong một số loại đèn led kém chất lượng có thể gây ức chế cơ thể sản sinh melatonin, điều này dẫn đến việc rối loạn nhịp sinh học con người hàng ngày. Đồng nghĩa với việc bạn sẽ thấy khó ngủ, không buồn ngủ nhiều khả năng cảm thấy choáng và kiệt sức vào ngày hôm sau.

Theo GS. TS Phan Hồng Khôi, Giám đốc Điều hành Dự án chiếu sáng công cộng tại Việt Nam, không ít bóng đèn led trôi nổi được bán trên thị trường, các bóng đèn led không có nguồn gốc xuất xứ này sau khi kiểm tra cho ra kết quả không đạt tiêu chuẩn, như khả năng tiết kiệm điện không cao, bộ nguồn điện không đảm bảo, độ rọi kém, độ hoàn màu thấp, nhiệt độ màu không phù hợp, gây nhức mắt, dễ bị cận, ảnh hưởng cho mắt.

“Đèn led kém chất lượng có thể phát ra lượng ánh sáng xanh quá mức cho phép, nếu tiếp xúc quá nhiều với ánh sáng xanh sẽ ảnh hưởng đến nhịp sinh học của cơ thể, chu kỳ ngủ và các hoạt động tự nhiên khác của con người, đồng thời có thể làm hỏng các tế bào nhạy cảm với ánh sáng ở võng mạc, gây thoái hóa điểm vàng và làm giảm thị lực”, GS. TS Phan Hồng Khôi nhận định.

Dưới đây là danh mục các Tiêu chuẩn Quốc gia về thiết bị chiếu sáng:

1. TCVN 10172:2013

Chuẩn bị mẫu để đo mức thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang

2. TCVN 10345:2014

Hệ thống mã quốc tế của bóng đèn (ILCOS)

3. TCVN 10485:2015

Môđun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Yêu cầu về tính năng

4. TCVN 10885-1:2015

Tính năng đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung

5. TCVN 10885-2-1:2015

Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện LED

6. TCVN 10901-1:2015

Phân nhóm led - Phần 1: Yêu cầu chung và lưới màu trắng

7. TCVN 11842:2017

Dự đoán độ duy trì quang thông dài hạn của nguồn sáng LED

8. TCVN 11843:2017

Bóng đèn LED, đèn điện LED và môđun LED. Phương pháp thử

Về an toàn điện, ông Khôi cho rằng, đèn led là thiết bị điện nên nếu không được thiết kế và sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn về an toàn, nó có thể là nguồn gây ra các nguy cơ mất an toàn như điện giật, quá nhiệt... Bên cạnh đó, các bộ điều khiển đèn led (Driver) thường là nguồn phát sinh nhiễu điện từ, nếu không được tích hợp mạch lọc nhiễu EMI sẽ gây ra nhiễu điện từ ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị điện tử xung quanh nơi lắp đặt đèn.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hồng Tiến, Chủ tịch Hội Chiếu sáng Việt Nam, CMCN 4.0 trong kỷ nguyên số hóa mở ra cho các doanh nghiệp chiếu sáng nhiều cơ hội thách thức hơn. Tuy nhiên để kinh doanh thành công, bắt kịp nhịp độ phát triển của thị trường thì các doanh nghiệp chiếu sáng phải có giải pháp vận dụng số hóa doanh nghiệp hiệu quả, chính xác nhằm tạo bước đệm phát triển mới trong kinh doanh. Đầu tư ứng dụng các sản phẩm công nghệ phần mềm không chỉ đảm bảo mang lại hiệu quả kinh doanh cao mà còn đảm bảo tính bảo mật và tính an toàn dành cho cả khách hàng lẫn doanh nghiệp./.

(BBT)

9. TCVN 11844:2017

Đèn LED. Hiệu suất năng lượng

10. TCVN 11846:2017

Bóng đèn LED hai đầu được thiết kế để thay thế bóng đèn huỳnh quang ống thẳng. Quy định về an toàn

11. TCVN 11999:2018

Chất dẻo có khả năng phân hủy quang học. Hướng dẫn phơi nhiễm dưới đèn huỳnh quang xenon

12. TCVN 12235:2018

Dự đoán độ duy trì quang thông dài hạn của bóng đèn led và đèn điện led

13. TCVN 12679-1:2019

Thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng chung. Yêu cầu miễn nhiễm tương thích điện từ (EMC). Phần 1: Máy đo nhấp nháy ánh sáng khách quan và phương pháp thử nghiệm miễn nhiễm đối với biến động điện áp

14. TCVN 12679:2019

Thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng chung. Yêu cầu miễn nhiễm tương thích điện từ (EMC)

15.TCVN 3678-81

Nguồn bức xạ quang dùng điện. Thuật ngữ và định nghĩa

16.TCVN 5175:2014

Bóng đèn huỳnh quang hai đầu. Quy định về an toàn

17.TCVN 5324:2007

Bóng đèn thủy ngân cao áp. Yêu cầu về tính năng

18.TCVN 5661:1992

Balat đèn thủy ngân cao áp

19.TCVN 6472:1999

Đèn cài mũ an toàn mở

20.TCVN 6479:2010

Balat dùng cho bóng đèn huỳnh quang dạng ống. Yêu cầu về tính năng

21.TCVN 6481:1999

Đui đèn dùng cho bóng đèn huỳnh quang dạng ống và đui stacte

22.TCVN 6482:1999

Tắc te chớp sáng dùng cho bóng đèn huỳnh quang

23.TCVN 6639:2010

Đui đèn xoáy ren edison

24.TCVN 7447-7-715:2011

Hệ thống lắp đặt điện hạ áp. Phần 7-715: Yêu cầu đối với hệ thống lắp đặt đặc biệt hoặc khu vực đặc biệt. Hệ thống lắp đặt dùng cho chiếu sáng bằng điện áp cực thấp.

25.TCVN 7541-2:2005

Thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao. Phần 2: Phương pháp xác định hiệu suất năng lượng

26.TCVN 7590-1:2010

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 1: Yêu cầu chung và yêu cầu an toàn

27.TCVN 7590-2-10:2013

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-10: Yêu cầu cụ thể đối với bộ nghịch lưu và bộ chuyển đổi điện tử dùng cho bóng đèn phóng điện dạng ống khởi động nguội (ống neon) làm việc ở tần số cao

28.TCVN 7590-2-11:2013

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-11: Yêu cầu cụ thể đối với các mạch điện tử khác sử dụng cùng với đèn điện

29.TCVN 7590-2-12:2007

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-12: Yêu cầu cụ thể đối với balat điện tử được cấp điện từ nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho bóng đèn phóng điện (không kể bóng đèn huỳnh quang)

30.TCVN 7590-2-13:2013

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-13: Yêu cầu cụ thể đối với bộ điều khiển điện tử được cấp điện bằng nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho mô đun led

31.TCVN 7590-2-1:2007

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với cơ cấu khởi động (không phải loại tactile chớp sáng)

32.TCVN 7590-2-3:2015

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với bộ điều khiển điện tử được cấp điện từ nguồn xoay chiều và/ hoặc một chiều dùng cho bóng đèn huỳnh quang

33.TCVN 7590-2-7:2013

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể đối với bộ điều khiển điện tử nguồn pin/acqui dùng cho chiếu sáng khẩn cấp (trộn bộ)

34.TCVN 7590-2-8:2006

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-8: yêu cầu cụ thể đối với balat dùng cho bóng đèn huỳnh quang

35.TCVN 7590-2-9:2007

Bộ điều khiển bóng đèn. Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể đối với balat dùng cho bóng đèn phóng điện (không kể bóng đèn huỳnh quang)

36.TCVN 7591:2014

Bóng đèn huỳnh quang một đầu. Quy định về an toàn

37.TCVN 7592:2006

Bóng đèn có sợi đốt bằng vonfram dùng trong gia đình và chiếu sáng thông dụng tương tự. Yêu cầu chung về tính năng

38.TCVN 7670:2007

Bóng đèn huỳnh quang hai đầu. Yêu cầu về tính năng

39.TCVN 7671-1:2007

Bóng đèn sợi đốt. Yêu cầu về an toàn. Phần 1: Bóng đèn có sợi đốt bằng vonfram dùng trong gia đình và chiếu sáng thông dụng tương tự

40.TCVN 7672:2014

Bóng đèn có balat lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng. Yêu cầu về an toàn

41.TCVN 7673:2007

Bóng đèn có balat lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng. Yêu cầu về tính năng

42.TCVN 7674:2014

Bộ điều khiển điện tử được cấp điện từ nguồn xoay chiều và/ hoặc một chiều dùng cho bóng

đèn huỳnh quang dạng ống. Yêu cầu về tính năng

43.TCVN 7684:2007

Phụ kiện dùng cho bóng đèn. Balát dùng cho bóng đèn phóng điện (không kể bóng đèn huỳnh quang dạng ống). Yêu cầu về tính năng

44.TCVN 7696:2007

Bóng đèn natri áp suất thấp. Yêu cầu về tính năng

45.TCVN 7722-1:2017

Đèn điện. Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm

46.TCVN 7722-2-12:2013

Đèn điện. Phần 2-12: Yêu cầu cụ thể. Đèn ngủ cắm vào ổ cắm nguồn lưới

47.TCVN 7722-2-13:2013

Đèn điện. Phần 2-13: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện lắp chìm trong đất

48.TCVN 7722-2-1:2013

Đèn điện. Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện thông dụng lắp cố định

49.TCVN 7722-2-20:2013

Đèn điện. Phần 2-20: Yêu cầu cụ thể. Chuỗi đèn

50.TCVN 7722-2-22:2013

Đèn điện. Phần 2-22: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện dùng cho chiếu sáng khẩn cấp

51.TCVN 7722-2-24:2013

Đèn điện. Phần 2-24: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện có giới hạn nhiệt độ bề mặt

52.TCVN 7722-2-2:2007

Đèn điện. Phần 2: Yêu cầu cụ thể. Mục 2: Đèn điện lắp chìm

53.TCVN 7722-2-3:2019

Đèn điện - Phần 2-3 : Yêu cầu cụ thể. Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường và phố

54.TCVN 7722-2-4:2013

Đèn điện. Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện thông dụng di động

55.TCVN 7722-2-5:2007

Đèn điện. Phần 2: Yêu cầu cụ thể. Mục 5: Đèn pha

56.TCVN 7722-2-6:2009

Đèn điện. Phần 2: Yêu cầu cụ thể. Mục 6: Đèn điện có biến áp hoặc bộ chuyển đổi lắp sẵn dùng cho bóng đèn sợi đốt

57.TCVN 7722-2-7:2013

Đèn điện. Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện di động dùng trong vườn.

58.TCVN 7722-2-8:2013

Đèn điện. Phần 2-8: Yêu cầu cụ thể. Đèn điện cầm tay

59.TCVN 7863:2008

Bóng đèn huỳnh quang một đầu đèn. Yêu cầu về tính năng

60.TCVN 7896:2015

Bóng đèn huỳnh quang compact. Hiệu suất năng lượng

61.TCVN 7897:2013

Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang. Hiệu suất năng lượng

62.TCVN 8248:2013

Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang. Hiệu suất năng lượng

63.TCVN 8249:2013

Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng. Hiệu suất năng lượng

64.TCVN 8250:2009

Bóng đèn sodium cao áp. Hiệu suất năng lượng

65.TCVN 8781:2015

Mô đun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Quy định về an toàn

66.TCVN 8782:2017

Bóng đèn LED có balát lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50V. Quy định về an toàn

67.TCVN 8783:2015

Bóng đèn led có balát lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50 v - Yêu cầu về tính năng

68.TCVN 9891:2013

Bóng đèn natri áp suất cao - Quy định về tính năng

69.TCVN 9892:2013

Bộ điều khiển điện tử nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho các mô đun LED - Yêu cầu về tính năng

70.TCVN 9893:2013

Phụ kiện dùng cho bóng đèn - Cơ cấu khởi động (không phải loại tắc te chớp sáng) - Yêu cầu về tính năng

71.TCVN 9894:2013

Chiếu sáng thông dụng - LED và mô đun LED - Thuật ngữ và định nghĩa

72.TCVN 9895-1:2013

Các đui đèn khác - Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm

73.TCVN 9895-2-2:2013

Các đui đèn khác - Phần 2: Yêu cầu cụ thể - Bộ nối dùng cho mô đun LE

ỦY BAN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ HỆ SINH THÁI AI MỞ RỘNG SANG CÁC LĨNH VỰC MỚI



Các dự án tiêu chuẩn về trí tuệ nhân tạo – AI vừa được phê duyệt về chất lượng dữ liệu hệ thống quản lý và kỹ thuật kiến thức.

Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) là một phần của nhiều sản phẩm, hệ thống và dịch vụ mà chúng ta sử dụng hàng ngày. Chúng giúp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, quản lý đầu tư, theo dõi gian lận trực tuyến, hợp lý hóa quy trình sản xuất và hơn thế nữa. AI mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng làm dấy lên nhiều mối lo ngại, chẳng hạn như liên quan đến quyền riêng tư dữ liệu nhưng lo ngại về đạo đức và xã hội của những người sử dụng hoặc tiếp xúc với các công nghệ đó hoặc dữ liệu cá nhân của họ có thể bị phát tán khi sử dụng bởi các hệ thống này.

IEC và ISO phát triển các ấn phẩm và tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ thông tin và truyền thông thông qua Ủy ban kỹ thuật chung (ISO / IEC JTC 1), cho tất cả các khía cạnh của hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo (AI) (SC 42), bao gồm đạo đức và độ tin cậy, để đảm bảo áp dụng rộng rãi và nhanh chóng các công nghệ này.

“Chúng tôi đang bắt đầu nhận thấy tiềm năng to lớn của các công nghệ CNTT mới nổi như AI, Dữ liệu lớn và phân tích mang lại bằng cuộc cách mạng hóa từ nơi ở cho đến không gian làm việc. SC 42 đang cho phép chuyển đổi

kỹ thuật số này bằng cách xử lý hệ sinh thái và hợp tác với các đối tác để cho phép áp dụng rộng rãi. 7 trong số 11 dự án mới đã được phê duyệt và khởi xướng trong vài tháng qua. Các dự án mới này bổ sung cho phạm vi bao phủ của hệ sinh thái bằng cách:

- mở rộng sang các lĩnh vực mới như chất lượng dữ liệu và kỹ thuật tri thức
- cho phép phát triển ứng dụng/ tiêu chuẩn ứng dụng bằng cách xây dựng trên các tiêu chuẩn đã được thiết lập tốt và cung cấp hướng dẫn cho các tiêu chuẩn ứng dụng
- cách tiếp cận mới và toàn diện để giải quyết các vấn đề ngày càng quan trọng liên quan đến bối cảnh sử dụng công nghệ như các cân nhắc về đạo đức và xã hội. Bất chấp đại dịch COVID 19, sự nhiệt tình và năng lượng của ủy ban vẫn duy trì ở mức cao thể hiện qua sự phát triển trong chương trình làm việc, quan hệ đối tác và chăm sóc thành viên. “Đây là thời điểm tuyệt vời để thể hiện sự nỗ lực,” Wael Diab, Chủ tịch SC 42 cho biết.

Chất lượng dữ liệu được giao cho SC 42/ Nhóm công tác 2

Chất lượng dữ liệu của một tổ chức rất quan trọng đối với việc triển khai thành công dữ liệu lớn và hệ thống AI, từ thu thập dữ liệu

đến phân tích và sử dụng trong đào tạo mô hình cho máy học. Dữ liệu chất lượng thấp sẽ cho kết quả không đáng tin cậy. Các dịch vụ sử dụng các mô hình được đào tạo với dữ liệu chất lượng thấp có thể là mối đe dọa trực tiếp đến sự an toàn.

Loạt bài mới đề cập đến chất lượng dữ liệu vì nó liên quan đến AI, dữ liệu lớn và phân tích và nhu cầu quan trọng là xem xét chất lượng dữ liệu trong các hệ thống mới nổi này. SC 42 đã nhận ra tầm quan trọng của hệ sinh thái dữ liệu, mở rộng phạm vi của WG 2 và đang bắt đầu loạt sản phẩm mới này, để các công nghệ, ứng dụng và dữ liệu này không còn được coi là tách biệt.

Chuỗi dự án tiêu chuẩn ISO/IEC 5259 liên quan đến chất lượng dữ liệu cho máy học (ML) và phân tích.

ISO/IEC 5259, Chất lượng dữ liệu cho phân tích và ML - Phần 1: Tổng quan, thuật ngữ và ví dụ, sẽ bao gồm các khái niệm tổng thể và phạm vi của loạt bài “Chất lượng dữ liệu cho phân tích và ML”, cũng như các ví dụ về chất lượng dữ liệu trong phân tích và ML để giúp người dùng hiểu được loạt tiêu chuẩn này.

Phần 3, Các yêu cầu và Nguyên tắc Quản lý Chất lượng Dữ liệu, sẽ bao gồm các yêu cầu và cung cấp hướng dẫn để thiết lập, thực hiện, duy trì và liên tục cải tiến chất lượng cho dữ liệu được sử dụng trong các lĩnh vực phân tích và học máy. Nó sẽ xác định các yêu cầu và hướng dẫn đối với quá trình quản lý chất lượng cùng với quá trình tham chiếu và các phương pháp có thể được điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu trong tài liệu này. Tài liệu này là chung và được sử dụng cho tất cả các tổ chức, bất kể loại hình, quy mô hay tính chất.

Phần 4, Khung quy trình chất lượng dữ liệu, cung cấp các cách tiếp cận tổ chức chung, bất kể loại hình, quy mô hoặc tính chất của tổ chức áp dụng, để đảm bảo chất lượng dữ liệu cho đào tạo và đánh giá trong phân tích và ML.

Tiêu chuẩn sẽ được áp dụng cho dữ liệu đào tạo và đánh giá đến từ các nguồn khác nhau, bao gồm thu thập và cấu thành dữ liệu, tiền xử lý, ghi nhãn, đánh giá và sử dụng. Tiêu chuẩn này sẽ đề xuất một khung quy trình về chất lượng dữ liệu cho phân tích và học máy và

cung cấp các khía cạnh kỹ thuật trong quy trình chất lượng của dữ liệu đào tạo và đánh giá, bao gồm các nguyên tắc chung, khung quy trình và cách tiếp cận tổ chức về chất lượng dữ liệu cho học máy. Nó sẽ cho phép thực hiện một quy trình xử lý dữ liệu chung được tiêu chuẩn hóa về chất lượng dữ liệu.

Phần 4 sẽ bao gồm các hướng dẫn về:

- máy học được giám sát liên quan đến việc ghi nhãn dữ liệu được sử dụng để đào tạo hệ thống máy học, bao gồm các phương pháp tổ chức phổ biến để gắn nhãn dữ liệu đào tạo
- máy học không có giám sát
- máy học bán giám sát
- tăng cường máy học

Các quy trình vòng đời của AI

Một số ví dụ về hệ thống AI bao gồm dịch máy, nhận dạng giọng nói, phân loại hình ảnh và truy xuất thông tin. Khi xây dựng một hệ thống AI, cần phải xem xét các quy trình vòng đời cụ thể của AI và các quy trình vòng đời của một hệ thống phần mềm truyền thống.

Nhiều tiêu chuẩn vòng đời áp dụng, chẳng hạn như ISO / IEC / IEEE 15288, Quy trình vòng đời hệ thống và ISO / IEC / IEEE 12207, Quy trình vòng đời phần mềm, mô tả vòng đời của phần mềm và hệ thống, có thể triển khai rộng rãi và áp dụng rộng rãi. Mặc dù được công nhận rằng các hệ thống AI chia sẻ và hưởng lợi từ các tiêu chuẩn vòng đời như vậy, nhưng chúng cũng có những đặc điểm riêng biệt, cần được giải quyết từ quan điểm vòng đời. SC 42 đang xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn hiện có, đồng thời giải quyết tính duy nhất.

ISO/IEC 5338, Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Quy trình vòng đời của hệ thống AI, sẽ xây dựng dựa trên một số tiêu chuẩn vòng đời thành công cho các thành phần vòng đời cụ thể của AI và xác định một bộ quy trình và thuật ngữ liên quan để mô tả vòng đời của các hệ thống AI. Ngoài ra, nó sẽ cung cấp các quy trình hỗ trợ định nghĩa, kiểm soát và cải tiến các quy trình vòng đời của hệ thống AI được sử dụng trong một tổ chức hoặc một dự án.

Hướng dẫn cho các ứng dụng AI

ISO / IEC 5339, Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Hướng dẫn ứng dụng AI, sẽ cung cấp cơ sở cho các ủy ban kỹ thuật, tổ chức phát triển tiêu chuẩn và triển khai độc quyền khác hiểu cách hệ thống AI được xây dựng. Hướng dẫn sẽ cho phép họ tận dụng tiêu chuẩn trong khi SC 42 cung cấp quan điểm về ứng dụng và các mối quan tâm.

Các hướng dẫn sẽ giúp người dùng xác định bối cảnh, cơ hội và quy trình để phát triển và áp dụng các Ứng dụng AI. Họ cũng sẽ cung cấp một cái nhìn ở cấp độ vĩ mô về các bên liên quan đến ứng dụng AI và vai trò của họ, mối quan hệ với vòng đời của hệ thống và các đặc điểm ứng dụng AI phổ biến.

Tiêu chuẩn này nhằm đến người dùng ứng dụng AI, thay vì các nhà nghiên cứu, các tổ chức phát triển tiêu chuẩn, cộng đồng cho các nhà phát triển hệ thống AI và AI, tiêu chuẩn này trình bày hệ sinh thái AI từ quan điểm ứng dụng.

Hiện nay, IEC và ISO có hàng trăm ủy ban kỹ thuật về phát triển các ứng dụng và đang xem xét cách thức hoạt động của AI trong lộ trình tới đây. Trong đó, SC 42 chịu trách nhiệm liên lạc nội bộ và bên ngoài đồng thời được giao nhiệm vụ cung cấp hướng dẫn cho các ủy ban nội bộ trong IEC, ISO và JTC 1.

Hệ thống quản lý AI được chỉ định cho WG 1 cho các tiêu chuẩn nền tảng

ISO / IEC 42001, Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Hệ thống quản lý, sẽ bao gồm các yêu cầu quy trình cụ thể của AI cho phép đánh giá hoặc tuân thủ khả năng kiểm tra của các quy trình. Nó cũng sẽ cung cấp và cung cấp hướng dẫn để thiết lập, thực hiện, duy trì và cải

tiến liên tục hệ thống quản lý trí tuệ nhân tạo trong bối cảnh của một tổ chức.

Tiêu chuẩn sẽ giúp các tổ chức phát triển hoặc sử dụng AI một cách có trách nhiệm trong việc theo đuổi các mục tiêu của họ và để đáp ứng các yêu cầu quy định hiện hành, nghĩa vụ liên quan.

Các tổ chức trong lĩnh vực y tế, quốc phòng, giao thông vận tải, tài chính và năng lượng sẽ có thể chứng minh rằng họ đã thực hiện và liên tục lặp lại việc cải tiến các quy trình dành riêng cho việc phát triển hoặc sử dụng hệ thống AI, ví dụ như các quy trình xác định và xử lý thiên vị dữ liệu học tập, hay nói một cách khác, tính toàn diện, an toàn, bảo mật, quyền riêng tư, trách nhiệm giải trình, khả năng giải thích và tính minh bạch của hệ thống AI.

Điều này sẽ giúp nâng cao sự tin tưởng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm và dịch vụ sử dụng AI do các doanh nghiệp lớn hoặc doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp. Tương tự, các chính phủ và các nhà hoạch định chính sách có thể sử dụng tiêu chuẩn được đề xuất để có chứng nhận của bên thứ ba nhằm cung cấp cơ sở cho việc điều chỉnh một số lượng lớn các lĩnh vực công nghiệp.

ISO / IEC 5392, Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Kiến trúc Tham chiếu của Kỹ thuật Tri thức, sẽ mô tả các vai trò, hoạt động, các thành phần và mối quan hệ của chúng từ quan điểm của người dùng và chức năng./.

(Biên dịch theo: etech.iec.ch)

<https://etech.iec.ch/issue/2020-05/international-standards-committee-for-ai-ecosystem-expands-into-new-areas>

TIÊU CHUẨN MỚI GIÚP HÌNH THÀNH CÁC PHÉP ĐO ÂM THANH

Biểu đồ là một bảng thông tin ngắn gọn mô tả chi tiết âm thanh một cách trực quan, một biểu đồ có hai trục, liên quan đến việc sử dụng các biến khác nhau, chẳng hạn như decibel (dB) đo mức âm thanh. Biểu đồ mức âm thanh phải chính xác nhất có thể, vì đây là tài liệu có thể giúp các kỹ sư và kỹ thuật viên trong các ngành liên quan đến âm thanh khác nhau đo lường hiệu suất của

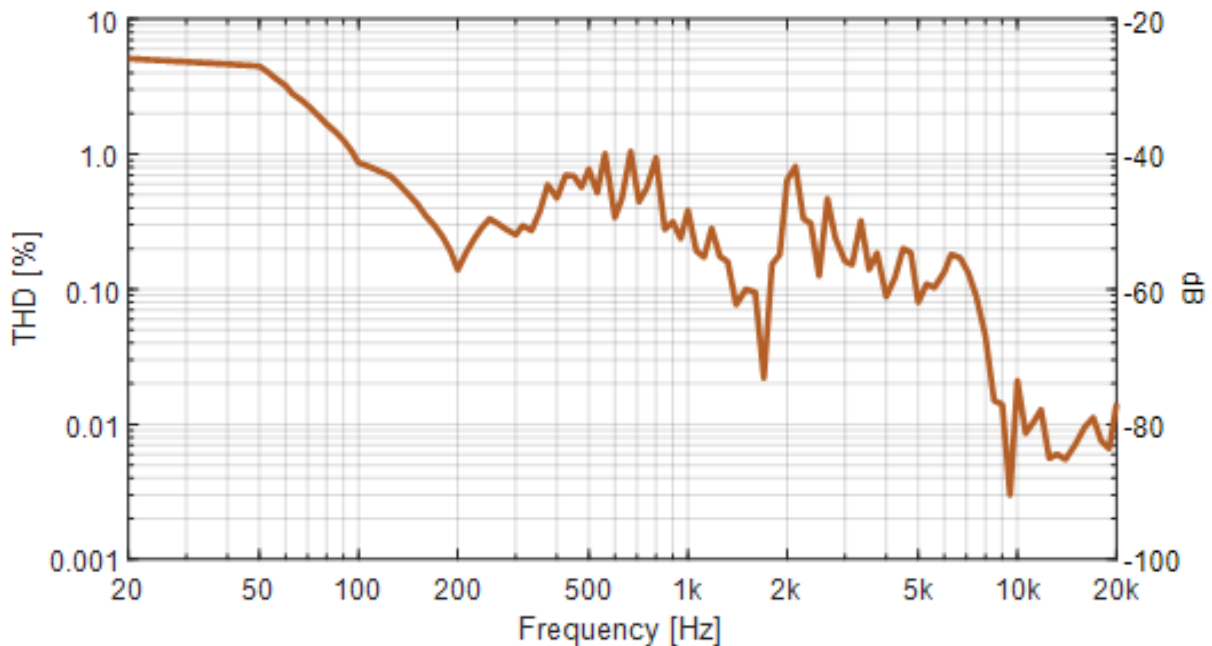
micro, loa phóng thanh vvv... Tỷ lệ khung hình là một tùy chọn cho đồ họa và các chức năng liên quan chỉ định tỷ lệ chiều cao trên chiều rộng cho một ô.

Tiêu chuẩn mới cho thời đại kỹ thuật số

Phiên bản mới của IEC 60263 mang đến các thông số kỹ thuật cho các tỷ lệ khung hình và các ô này được cập nhật. "Tiêu chuẩn trước đó được ban hành vào năm 1982 và bối cảnh

đã thay đổi rất nhiều kể từ đó. Vào những ngày đó, các mảnh đất được sản xuất trên các cuộn giấy đục lỗ kích thước tiêu chuẩn với tỷ lệ khung hình cố định. Ngày nay, chúng ta đang sống trong một xã hội mà ở đó phần lớn các phép đo âm thanh đã chuyển sang màn hình máy tính hoặc điện thoại di động. Các biểu đồ

này có thể được phóng to cho màn hình hiển thị và có thể bị kéo dài ra hoặc nén xuống làm cho chúng không chính xác và khó giải thích. Christopher J. Struck, người đứng đầu nhóm công tác đã chuẩn bị xuất bản trong Ủy ban kỹ thuật 29. TC 29 giải thích: Đã đến lúc cập nhật tiêu chuẩn và



Biểu đồ này cho thấy mức độ âm thanh (Db) so với tần số (Hz) có tỷ lệ khung hình được

thích ứng với thế giới kỹ thuật số. lĩnh vực điện âm.

“TC 29 thực sự là một ủy ban kỹ thuật từ doanh nghiệp đến doanh nghiệp. Điều đó cho phép các ngành công nghiệp khác sản xuất và kiểm tra các sản phẩm của họ theo đúng thông số kỹ thuật, dù là ngành viễn thông, thiết bị đo kiểm hay thiết bị điện tử tiêu dùng. Các thành viên của các Ủy ban tiêu chuẩn khác trong IEC cũng là khách hàng của chúng tôi, ví dụ như IEC TC 100, tổ chức phát triển các tiêu chuẩn nghe nhìn. Chúng tôi đã liên lạc với các chuyên gia của TC 100 và họ tham chiếu các tiêu chuẩn này,” Struck cho biết.

Một công cụ cho các ủy ban kỹ thuật khác

Phạm vi của ấn bản mới bao gồm các tệp điện tử, ấn phẩm khoa học, đồ thị theo các tiêu chuẩn khác cũng như hiển thị màn hình trong các chương trình và ứng dụng. “IEC 60263 là

một tài liệu tham khảo, tương tự như các tiêu chuẩn thuật ngữ IEC. Đây là một ấn phẩm cơ bản mà tất cả các Tiêu chuẩn IEC khác có thể tham khảo,” ông nói thêm.

Struck cũng là thành viên của một trong các nhóm làm việc của TC 29 về micro đo lường, máy trợ thính, thiết bị mô phỏng tai và thiết bị đo lường mô-đun. Ông cũng là thành viên tích cực của ISO TC 43 tiêu chuẩn hóa các phương pháp đo hiện tượng âm học. Các quá trình cho phép chúng ta cảm nhận âm thanh rất phức tạp. Việc truyền đạt thông tin về các phép đo âm thanh và cách âm phải chính xác nhất có thể. Việc sử dụng nhất quán các phương pháp đã được tiêu chuẩn hóa sẽ tránh được sự trình bày sai và giảm thiểu sai sót ./.

(Biên dịch theo: etech.iec.ch)

<https://etech.iec.ch/issue/2020-05/helping-to-picture-sound-measurements>

COVID - 19 ẢNH HƯỞNG TỚI THỊ TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU

Đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới đã biến đổi các nền kinh tế trên toàn cầu trong trung và dài hạn khi hậu quả của dịch bệnh này lan rộng ra nhiều lĩnh vực hơn. Ngoài thị trường dầu mỏ, vốn ngay lập tức bị ảnh hưởng tiêu cực bởi cuộc khủng hoảng sức khỏe toàn cầu này, toàn bộ lĩnh vực công nghệ điện có thể sẽ được định hình lại toàn diện, bắt đầu bằng việc sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng điện. Chính vì điều này, công việc của IEC được thiết lập để có tác động lớn đến cách toàn bộ lĩnh vực phát triển.



Tác động tích cực đến môi trường khó có thể kéo dài

Sự giảm đáng kể các phiền toái về môi trường như tiếng ồn và ô nhiễm từ việc cắt giảm ban đầu các hoạt động công nghiệp và hạn chế giao thông được nhiều người coi là lợi ích rõ ràng nhất của đại dịch, có thể không kéo dài lâu. Tuy nhiên, nó có thể đẩy nhanh "một số thay đổi về cấu trúc - chẳng hạn như sự suy giảm của than ở châu Âu," theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA). IEA dự kiến lượng khí thải

CO2 toàn cầu sẽ giảm từ 2,6 đến 3,6 gigaton (2,6 - 3,6 tỷ tấn) vào năm 2020, tuy nhiên, tổ chức này nhấn mạnh rằng trong "những đợt suy thoái kinh tế trong quá khứ, lượng khí thải phục hồi nhanh chóng khi các nền kinh tế lấy lại vị thế".

Chuyển sang nhiều năng lượng tái tạo hơn và cần hiệu quả năng lượng tốt hơn

Một xu hướng được quan sát thấy trong những năm gần đây là tỷ trọng ngày càng tăng của các nguồn năng lượng tái tạo (RE), chủ yếu là thủy điện, gió và mặt trời trong sản xuất điện toàn cầu, cung cấp gần 28% tổng số trong quý

đầu tiên của năm 2020. NLTT là trọng tâm của sự chuyển đổi sang một hệ thống năng lượng ít sử dụng carbon hơn, bền vững hơn. Bất chấp suy thoái kinh tế toàn cầu, sản xuất điện từ các nguồn NLTT đã cho thấy khả năng phục hồi, với nhu cầu thấp hơn được đáp ứng chủ yếu bằng cách dừng hoạt động của các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Các nhà sản xuất thiết bị NLTT phải đảm bảo rằng các sản phẩm và dịch vụ của họ là đáng tin cậy, an

toàn và hiệu quả. IECRE, Hệ thống chứng nhận tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị sử dụng trong các ứng dụng năng lượng tái tạo của IEC, cung cấp thử nghiệm và chứng nhận của bên thứ ba đối với thiết bị và dịch vụ năng lượng biển và gió, quang điện mặt trời (PV) theo Tiêu chuẩn Quốc tế IEC dựa trên sự đồng thuận. Điều này làm giảm rủi ro, hợp lý hóa chi phí và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường.

IECRE sử dụng các tiêu chuẩn được phát triển bởi IEC TC 82: Hệ thống năng lượng

quang điện mặt trời (PV), bao gồm năng lượng mặt trời được biến đổi thành năng lượng điện bằng cách sử dụng pin PV và tất cả các thành phần và hệ thống liên quan, các tiêu chuẩn của IEC TC 88: Hệ thống tạo năng lượng gió, tức là tuabin gió và các thiết bị được phát triển bởi IEC TC 114: Năng lượng biển - Bộ chuyển đổi sóng, thủy triều và các bộ chuyển đổi dòng nước khác, được tạo ra vào năm 2007.

Những thách thức do sản xuất điện NLTT đặt ra

Tỷ trọng NLTT trong sản xuất điện ngày càng tăng dẫn đến một số thách thức; giải pháp tồn tại cho một số trong số này, đối với những giải pháp khác cần được phát triển hoặc sáng tạo thêm.

Vấn đề chính của các hệ thống phát điện NLTT bằng năng lượng mặt trời và gió là do tính chất gián đoạn của chúng, chúng có thể không đáp ứng được nhu cầu khi được yêu cầu trong thời gian rất ngắn, tức là khi gió không thổi hoặc mặt trời không chiếu sáng.

Điện sản xuất từ NLTT - không giống như điện từ các nhà máy thủy điện, hạt nhân hoặc năng lượng hóa thạch có thể tắt nhanh chóng - được sản xuất và có sẵn ngay lập tức và phải được lưu trữ hoặc sử dụng theo cách khác. Các giải pháp, chẳng hạn như thủy điện tích trữ máy bơm hoặc pin thứ cấp đã có, những giải pháp khác như sử dụng năng lượng gió ngoài khơi để sản xuất hydro "sạch" đang được phát triển. Một giải pháp là lắp đặt các "trang trại gió" ngoài khơi, nơi không gây ra các vấn đề kỹ thuật lớn dựa trên kinh nghiệm thu được trong nhiều thập kỷ trong ngành dầu khí ngoài khơi. Sản lượng điện gió ngoài khơi toàn cầu đã tăng 24% mỗi năm kể từ năm 2013 và dự kiến sẽ

tăng gấp 5 lần cho đến năm 2030.

Yếu tố chính khác có khả năng thúc đẩy sản xuất điện Năng lượng nguyên tử (NLNT)

Một yếu tố lớn khác có khả năng tạo ra sự chuyển dịch lớn sang sản xuất điện từ các nguồn NLTT là mối quan tâm ngày càng tăng trên toàn cầu về biến đổi khí hậu. Vào ngày 7 tháng 10, IMF đã đưa ra cảnh báo rằng: "Nếu không được giải quyết, biến đổi khí hậu sẽ dẫn đến một thảm họa tiềm tàng về người và kinh tế, nhưng vẫn chưa quá muộn để thay đổi hướng đi."

Những thảm họa thiên nhiên chưa từng có gần đây được cho là do điều kiện khí hậu thay đổi càng củng cố thêm cảnh báo này. Riêng trong năm 2019-2020, tại Úc và California chứng kiến những vụ cháy rừng tồi tệ nhất từ trước đến nay, bão và lốc xoáy tại Đại Tây Dương năm 2020 đã gây hậu quả nghiêm trọng ở Mỹ, lượng mưa gió kỷ lục ở châu Á dẫn đến lũ lụt nghiêm trọng ảnh hưởng đến hàng triệu người trên khắp Nam và Đông Á, "lượng mưa phổ biến hơn bình thường" ở Trung và Đông Phi với báo cáo là "trận lũ tồi tệ nhất trong 40 năm qua".

Tất cả những sự kiện này, hầu hết là tự nhiên, được cho là do lượng khí thải nhà kính (GHG) cao hơn trong khí quyển do đốt nhiên liệu hóa thạch. Vì vậy việc chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang NLTT để sản xuất điện, vận chuyển và các tòa nhà sẽ góp phần giúp giảm thiểu vấn đề này./.

(Biên dịch theo: etech.iec.ch)

<https://etech.iec.ch/issue/2020-05/pandemic-disrupting-global-energy-markets-and-systems>

HỘI ĐỒNG TIÊU CHUẨN CỦA CANADA VÀ METROLINX THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI TRONG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Phương tiện công cộng là một phần quan trọng trong hệ thống giao thông của Canada và đóng vai trò to lớn trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của các trung tâm đô thị của Canada. Metrolinx đang thực hiện khoản đầu tư vào giao thông vận tải lớn nhất trong lịch sử của Ontario để

mở rộng quá trình vận chuyển ở Đại Toronto và Khu vực Hamilton. Do đó, GTHA đã trở thành trung tâm của một số dự án cơ sở hạ tầng lớn nhất ở Bắc Mỹ. Là một phần của những nâng cấp này, Metrolinx đã khởi động chương trình "An toàn không bao giờ dừng lại", bao gồm các cải tiến trên diện

rộng để đảm bảo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt cao nhất được áp dụng cho các dự án giao thông.

việc đảm bảo an toàn trong giai đoạn thiết kế, xây dựng và vận hành của một dự án, mà còn để kiểm tra liên tục mạng lưới đường sắt sau



Nhằm đóng góp cho nỗ lực này, Hội đồng Tiêu chuẩn Canada (SCC) và Metrolinx đã hợp tác thành lập chương trình Đánh giá An toàn Độc lập của Canada cho Hệ thống Đường sắt phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu về an toàn và đảm bảo hệ thống. Việc mở rộng dịch vụ đường sắt đi lại GO Train trong GTHA sẽ được hưởng lợi từ sự nghiêm ngặt và đánh giá độc lập chương trình mới này sẽ cho phép. Chương trình dựa trên mô hình kiểm tra độc lập của bên thứ ba trong đó các Chuyên gia đánh giá an toàn độc lập (ISA)- đã được SCC công nhận, sẽ thực hiện các đánh giá an toàn độc lập về quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo tất cả các mối nguy tiềm ẩn được xác định và quản lý tốt. Các ISA được công nhận có thể đóng một vai trò quan trọng không chỉ trong

khi đi vào hoạt động.

Đánh giá sự phù hợp được sử dụng rộng rãi ở các quốc gia khác, ngoài Bắc Mỹ, nhưng chương trình này sẽ là chương trình đầu tiên thuộc loại hình này ở Bắc Mỹ. Chương trình Đánh giá An toàn Độc lập cho Hệ thống Đường sắt cho phép khách hàng tin tưởng hơn nữa vào các khoản đầu tư mở rộng của Metrolinx và một lộ trình đáng tin cậy để đưa các công nghệ mới vào dịch vụ nhằm cải thiện độ an toàn tổng thể đồng thời giảm thời gian hành trình và cải thiện trải nghiệm tổng thể của khách hàng./.

(Biên dịch theo: [scc.ca](https://www.scc.ca/en/news-events/news/2020/standards-council-canada-and-metrolinx-accelerating-innovation-public-transportation))

<https://www.scc.ca/en/news-events/news/2020/standards-council-canada-and-metrolinx-accelerating-innovation-public-transportation>

ĐAN MẠCH ĐI ĐẦU TRONG VIỆC SỐ HÓA MUA SẮM CÔNG Ở CHÂU ÂU

Đan Mạch sẽ dẫn đầu quá trình tiêu chuẩn hóa mua sắm công trên toàn EU. Tiêu chuẩn Đan Mạch và Cơ quan Số hóa Đan Mạch đã giành được chiến thắng trong ban thư ký quốc tế nhằm thiết lập khuôn khổ cho các quy trình mua sắm điện tử chung của Châu Âu. Một cuộc họp khởi động sẽ diễn ra vào ngày 17-18 tháng 6.

Ban thư ký là kết quả của sự hợp tác nhiều năm của châu Âu và được kết nối trực tiếp với chỉ thị mới của EU về mua sắm công

yêu cầu tất cả mua sắm công của các quốc gia thành viên EU phải được điện tử hóa kể từ năm 2018. Việc số hóa các quy trình mua sắm phải dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế chung và mã nguồn mở để đảm bảo trao đổi dữ liệu của các hệ thống điện tử mới trong tất cả các giai đoạn từ mời thầu đến trao thầu và mua sắm công. Điều này sẽ tạo cơ sở cho việc tăng cường cạnh tranh và minh bạch vì lợi ích của các nhà thầu Đan Mạch và nước ngoài, những người sẽ được hưởng lợi từ việc giảm chi phí giao dịch.



Jesper Jerlang, Giám đốc Tiêu chuẩn hóa các Tiêu chuẩn Đan Mạch:

- Tiềm năng tiết kiệm chi phí là đáng kể chỉ riêng ở Đan Mạch. Có lẽ là 10 phần trăm của khoảng. Doanh thu mua sắm công hàng năm 300 tỷ DKK ở Đan Mạch tạo nên chi phí giao dịch. Mua sắm công hàng năm ở EU lên tới khoảng. 15.000 tỷ DKK nên tiềm năng tiết kiệm chi phí lớn. Việc Đan Mạch dẫn đầu công việc có thể mang lại lợi ích to lớn cho các nhà phát triển và nhà cung cấp hệ thống mua sắm của Đan Mạch cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý mua sắm công, nếu họ tham gia vào công việc tiêu chuẩn hóa. Những người tham gia vào công việc tiêu chuẩn hóa sẽ sớm có được cái nhìn sâu sắc và khả năng ảnh hưởng đến sự phát triển của các tiêu chuẩn, vốn sẽ thiết lập khuôn khổ cho một thị trường quốc tế đang phát triển nhanh chóng về hệ thống mua sắm trong những năm tới.

Lars Frelle-Petersen, Tổng giám đốc Cơ quan Số hóa Đan Mạch:

- Đan Mạch đã là quốc gia tiên phong trong việc áp dụng hệ thống lập hóa đơn điện tử và NemID (dịch vụ kỹ thuật số cho công chúng). Thông qua NemHandel (hệ thống thương mại điện tử với khu vực công), Đan Mạch đã có được kinh nghiệm tốt với các hệ thống dựa trên tiêu chuẩn mở và mã nguồn mở. Đặc biệt trong lĩnh vực hóa đơn, các cơ quan

công quyền đã đạt được nhiều hiệu quả khác nhau trong việc xử lý hơn 18 triệu hóa đơn điện tử được xử lý hàng năm. Theo đó, mua sắm điện tử là một bước tiếp theo tự nhiên. Bằng cách thúc đẩy công việc tiêu chuẩn hóa ở Đan Mạch, các điều kiện của Đan Mạch để ảnh hưởng đến tất cả các quy trình điện tử khác được tiêu chuẩn hóa sẽ thuận lợi, ví dụ: danh mục sản phẩm điện tử và giải thưởng hợp đồng.

Anders Hoffmann, Phó Tổng Giám đốc Cơ quan Kinh doanh Đan Mạch:

- Thương mại xuyên biên giới tăng cường sự phát triển trong xã hội Đan Mạch, và các tiêu chuẩn quốc tế tạo thuận lợi cho thương mại toàn cầu. Khi các tiêu chuẩn ngày càng đóng vai trò quan trọng, thì việc tạo ảnh hưởng của Đan Mạch đối với sự phát triển của các tiêu chuẩn quốc tế sẽ trở nên quan trọng hơn. Do đó, việc Cơ quan Doanh nghiệp Đan Mạch giành được chức vụ thư ký cho Đan Mạch là một tin mừng và tôi rất vui vì chúng tôi đã thành công. Trong công việc tương lai, chúng tôi có thể sử dụng kinh nghiệm và chuyên môn của mình trong lĩnh vực mua sắm điện tử để tác động đến việc phát triển các tiêu chuẩn mới vì lợi ích của cả các doanh nghiệp Đan Mạch và các cơ quan công quyền.

Ban thư ký sẽ được tài trợ một phần bởi Cơ quan Số hóa Đan Mạch, với sự đóng góp của các tổ chức tiêu chuẩn quốc gia như Thụy Điển, Na Uy và Đan Mạch.

Một cuộc họp quốc tế dự kiến sẽ diễn ra tại cơ sở của Tiêu chuẩn Đan Mạch, nơi các bên liên quan được hoan nghênh tham gia./.

(Biên dịch theo: ds.dk)

<https://www.ds.dk/en/news/2015/5/denmark-at-the-forefront-of-digitisation-of-public-procurement-in-europe>

ISO/IEC TR 23842: HƯỚNG DẪN MỚI VỀ THỰC TẾ ẢO TRONG HỌC TẬP

Đại dịch COVID-19 đã thay đổi nền giáo dục cho hàng triệu người trên thế giới và học trực tuyến đã trở thành tiêu chuẩn. Tuy nhiên, các công nghệ sáng tạo như thực

tế ảo có thể thay đổi bằng cách mô phỏng các trải nghiệm trong thế giới thực, chẳng hạn như các chuyến đi thực tế mang tính giáo dục.

Tuy nhiên, thực tế ảo cũng đặt ra một số vấn đề về sức khỏe và an toàn, đặc biệt là về thể chất, thị lực hoặc nhạy cảm với ánh sáng. ISO vừa phát hành các hướng dẫn mới nhằm cung cấp câu trả lời trong giáo dục, đảm bảo mọi thứ luôn an toàn và bảo mật trong khi tận dụng tối đa các công nghệ này.

ISO / IEC TR 23842-1, *Công nghệ thông tin*



tin phục vụ học tập, giáo dục và đào tạo - Hướng dẫn về yếu tố con người đối với nội dung thực tế ảo - Phần 1: Những lưu ý khi thiết kế Sử dụng nội dung thực tế ảo, trình bày chi tiết những điều người dùng cần cân nhắc khi sử dụng nội dung thực tế ảo để học tập, giáo dục và đào tạo. Những hướng dẫn này giúp hạn chế rủi ro nhằm lẫn giữa thực và ảo giúp người học sử dụng công nghệ này một cách hiệu quả.

ISO / IEC TR 23842-2, *Công nghệ thông tin cho học tập, giáo dục và đào tạo - Hướng dẫn về yếu tố con người cho nội dung thực tế ảo - Phần 2: Các yếu tố cần xem xét khi tạo nội dung*

trong thực tế ảo, đề cập đến những khía cạnh khác nhau cần được xem xét về sức khỏe và học tập khi phát triển nội dung.

Đối với ông Jaeuk Eu - Giám đốc dự án của nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm lập báo cáo kỹ thuật này, thực tế ảo đang phát triển nhanh chóng và chúng ta có thể mong đợi nó sẽ trở thành một công cụ có giá trị và được sử

dụng rộng rãi trong lĩnh vực lĩnh vực học tập. Do đó, điều cần thiết là phải đảm bảo rằng các khía cạnh sức khỏe được tính đến.

Ông cho rằng: "Việc không có khả năng phân biệt thực tế và ảo có thể tạo ra các vấn đề xã hội, chẳng hạn như hội chứng 'thiết lập lại' (nói cách khác là khởi động lại) ở những người dùng có xu hướng nhầm lẫn giữa hai thứ này.

Chúng tôi kỳ vọng thực tế ảo sẽ được sử dụng ngày càng nhiều trong các trường học, vì vậy điều cần thiết là phải chú ý đến các khuyến nghị về an toàn. Đây chính

xác là mục tiêu của ISO / IEC TR 23842: Tích hợp các yếu tố con người mà người dùng và nhà phát triển đều phải tính đến để đảm bảo sử dụng an toàn các công nghệ này. "

Báo cáo kỹ thuật ISO / IEC TR 23842 được lập bởi ISO / IEC JTC 1 / SC 36, Công nghệ thông tin phục vụ học tập, giáo dục và đào tạo, một tiểu ban kỹ thuật chung của ISO và Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), ban thư ký được cung cấp bởi KATS, thành viên ISO của Hàn Quốc./.

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/fr/news/ref2589.html>

ISO/IEC TS 29140: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO HỌC TẬP, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đặc tả kỹ thuật về công nghệ di động trong giáo dục vừa được cập nhật để đảm bảo việc học tập tốt hơn cho tất cả mọi người.

Mặc dù đã phát triển trong nhiều năm,

nhưng việc học trên thiết bị di động quan trọng hơn bao giờ hết trong nền kinh tế ngày nay. Trong khi hầu hết chúng ta có điện thoại di động có khả năng truy cập Internet, công nghệ di động đang ngày càng trở thành một công cụ



quan trọng trong lĩnh vực học tập.

Đây là một lĩnh vực đang phát triển nhanh chóng, bằng chứng là ngày càng có nhiều chủ đề, phương pháp và các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nó mang lại nhiều lợi ích như tạo điều kiện cho việc học tập dựa trên ngữ cảnh, trau dồi khả năng học tập tự điều chỉnh và tự phản ánh, bồi dưỡng tương tác giữa các nền văn hóa.

ISO / IEC TS 29140, *Công nghệ thông tin cho học tập, giáo dục và đào tạo – Định danh và công nghệ di động*, thiết lập một mô hình thông tin cho người học áp dụng cụ thể việc học trên thiết bị di động, qua đó cho phép phản ánh nhu cầu đặc biệt của những người tham gia từ xa trong môi trường học tập, giáo dục và đào tạo chuyên dụng. Đặc tả kỹ thuật này vừa được cập nhật để kết hợp các thuật ngữ và định nghĩa mới cũng như một số trường hợp sử dụng để đảm bảo tính phù hợp của nó trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Theo Trưởng dự án của nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm phát triển ISO / IEC TS 29140, Giáo sư Mohamed Ally, Đại học Athabasca, Canada, học trên thiết bị di động cung cấp cho người học khả năng tiếp cận tốt hơn thông tin và tài nguyên học tập, cũng như hướng dẫn và hỗ trợ mọi lúc mọi nơi, thay vì ở một nơi cụ thể vào một thời điểm cụ thể.

Ông cho biết thêm: “Khi việc học trên thiết bị di động được thực hiện một cách chính xác và khôn ngoan, nó sẽ làm tăng hiệu quả và năng suất về mặt học tập, giáo dục và đào tạo trong các lĩnh vực khác nhau.

ISO / IEC TS 29140 được phát triển bởi ISO / IEC JTC 1 / SC 36, Công nghệ thông tin phục vụ học tập, giáo dục và đào tạo, một tiểu ban kỹ thuật chung của ISO và Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC) có ban thư ký được cung cấp bởi KATS, thành viên ISO của Hàn Quốc./

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/news/ref2590.html>

BIẾN CHẤT THẢI THÀNH TÀI NGUYÊN HỮU ÍCH VỚI LOẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Loạt tiêu chuẩn quốc tế “cứu cánh” biến chất thải của con người thành nước sạch vừa được công bố nhân Ngày Nhà vệ sinh Thế giới 19/11.

Hơn 4 tỷ người trên toàn cầu vẫn thiếu khả năng tiếp cận với hệ thống vệ sinh được

quản lý an toàn và những tác động của biến đổi khí hậu đe dọa làm cho tình hình tồi tệ hơn. Đó là lý do tại sao chủ đề của Ngày Nhà vệ sinh Thế giới năm nay là “Vệ sinh bền vững và Biến đổi khí hậu”. Để hỗ trợ vấn đề này, ISO gần đây đã công bố Tiêu chuẩn Quốc tế về công nghệ mới

biến chất thải của con người thành nước sạch.

ISO 31800, *Các đơn vị xử lý bùn Faecal - Đơn vị thu hồi tài nguyên*, đúc sẵn, quy mô cộng đồng, độc lập về năng lượng - Yêu cầu về an toàn và hiệu suất, quy định các yêu cầu và phương pháp thử nghiệm để đảm bảo hiệu suất và an toàn của các đơn vị có thể phục vụ lên đến một trăm nghìn người. Tiêu chuẩn này sẽ giúp thúc đẩy lòng tin giữa các công ty trong ngành và phát triển thị trường cho công nghệ này, cuối cùng là cải thiện sinh kế và sức khỏe của nhiều người.

Ở những quốc gia không có hệ thống cống rãnh xử lý và loại bỏ chất thải của con người một cách an toàn, những thiết bị độc lập này có thể là “cứu

cánh”. ISO 31800 chỉ là một trong nhiều tiêu chuẩn ISO đóng góp trực tiếp vào chủ đề Ngày Nhà vệ sinh Thế giới năm nay và Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDG) 6 về nước sạch và vệ sinh.

Các tiêu chuẩn khác bao gồm:

ISO 30500, *Hệ thống vệ sinh không thoát nước - Đơn vị xử lý tích hợp đúc sẵn - Yêu cầu chung về an toàn và hiệu suất đối với thiết*

kế và thử nghiệm, hỗ trợ phát triển và sử dụng các hệ thống vệ sinh không thoát nước mới cho các đơn vị xử lý tích hợp đúc sẵn không gắn với cống. Nó đưa ra các yêu cầu chung về an toàn và hiệu suất để thiết kế sản phẩm và kiểm tra hiệu suất.

ISO 46001, *Hệ thống quản lý hiệu quả sử dụng nước - Các yêu cầu kèm theo hướng dẫn sử dụng*, nhằm mục đích giúp các tổ chức thuộc mọi quy mô và tình trạng sử dụng nước hiệu quả hơn.



ISO 24521, *Các hoạt động liên quan đến dịch vụ nước uống và nước thải - Hướng dẫn quản lý các dịch vụ nước thải sinh hoạt cơ bản tại chỗ, cung cấp hướng dẫn thực hành cần*

thiết cho việc thiết kế và xây dựng các cơ sở đó cũng như đào tạo những người có mục đích sử dụng chúng. Nó sẽ được hỗ trợ bởi ISO 24525, *Các hoạt động liên quan đến dịch vụ nước uống và nước thải - Hướng dẫn quản lý các dịch vụ nước thải sinh hoạt cơ bản tại chỗ - Các hoạt động vận hành và bảo trì*, hiện đang được phát triển./

(Biên dịch theo: [iso.org](https://www.iso.org/news/ref2593.html))

<https://www.iso.org/news/ref2593.html>

ISO 22328: HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM HIỆU QUẢ CHO CỘNG ĐỒNG

Một tiêu chuẩn mới về hệ thống cảnh báo sớm cho cộng đồng vừa được công bố.

Gia tăng dân số, khai thác tài nguyên và hậu quả của biến đổi khí hậu đang đè nặng lên hệ sinh thái của chúng ta. Kết quả là lũ lụt, hỏa hoạn, động đất và các thảm họa thiên nhiên khác chỉ gia tăng, dẫn đến thiệt hại lớn hơn về tính mạng, gián đoạn và bất trắc. Chính quyền địa phương và quốc gia cần chuẩn bị tốt hơn để giảm thiểu thiệt hại nếu thiên tai xảy ra. Hệ

thống cảnh báo sớm hiệu quả là một trong những công cụ quan trọng và ISO vừa phát triển Tiêu chuẩn quốc tế để trợ giúp.

ISO 22328-1, *An ninh và khả năng phục hồi - Quản lý khẩn cấp - Phần 1: Hướng dẫn chung để triển khai hệ thống cảnh báo sớm thiên tai dựa vào cộng đồng*, xác định việc thực hiện các quy trình có thể tạo điều kiện cho sơ tán kịp thời các cộng đồng nằm trong vùng nguy cơ.



Theo bà Asa Kyrk Gere - Chủ tịch ủy ban ISO chịu trách nhiệm phát triển tiêu chuẩn này, đô thị hóa tràn lan, biến đổi khí hậu, suy thoái hệ sinh thái và các yếu tố khác đang làm gia tăng nguy cơ thiên tai ở khắp mọi nơi. Do đó, hệ thống cảnh báo sớm cộng đồng đóng một vai trò quan trọng ở hầu hết các địa phương.

Bà giải thích: "Việc có một hệ thống cảnh báo sớm cho cộng đồng được thiết kế tốt cho phép cộng đồng chuẩn bị tốt hơn và phản ứng nhanh hơn, do đó cứu sống được nhiều người. Nó cũng cho phép họ hạn chế tác động của những thảm họa tương tự, đặc biệt là đối với tài sản, nền kinh tế và môi trường."

Chủ tịch ủy ban cũng chia sẻ thêm các phần khác sẽ bổ sung cho ISO 22328 nhằm đưa ra các hướng dẫn cụ thể về sóng thần, động đất và lũ lụt.

Việc triển khai hệ thống cảnh báo sớm

cộng đồng theo ISO 22328 cũng là sự tiếp nối hợp lý của Khung Sendai về Giảm thiểu rủi ro thiên tai 2015-2030 đã được Hội đồng thông qua. Đại hội đồng vào năm 2015 và bổ sung các thỏa thuận khác trong Chương trình nghị sự 2030, chẳng hạn như Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Khuôn khổ này kêu gọi giảm thiểu rủi ro thiên tai và tổn thất có thể phát sinh do thiên tai, đồng thời thừa nhận rằng trách nhiệm này chủ yếu thuộc về nhà nước, nhưng cũng phải được chia sẻ với các bên liên quan khác, bao gồm cả chính quyền địa phương và khu vực tư nhân.

ISO 22328-1 được phát triển bởi ủy ban kỹ thuật ISO / TC 292, An ninh và khả năng phục hồi, ban thư ký được cung cấp bởi SIS, thành viên ISO của Thụy Điển./

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/news/ref2595.html>

ISO 37165: GIẢI PHÁP THÔNG MINH TRONG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Một tiêu chuẩn mới cho thanh toán kỹ thuật số trong giao thông công cộng vừa được công bố.

OysterCard, MetroCard, Suica, Navigo... ở bất cứ thành phố nào, thẻ thanh toán kỹ thuật số "thông minh" cho phương tiện công cộng giúp cuộc sống của bạn dễ dàng hơn khi di chuyển. Chúng không đơn thuần là những mảnh nhựa, một tiêu chuẩn mới cho giao thông thông minh sẽ giúp các nhà khai thác cung cấp phương thức thanh toán tiện lợi và an toàn cho tất cả các hành khách.

ISO 37165, *Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh - Khuyến nghị về giao thông thông minh sử dụng thanh toán kỹ thuật số*, đưa ra các khuyến nghị về tổ chức và thực hiện thanh toán kỹ thuật số trong giao thông thông minh nhằm cung cấp phương thức thanh toán an toàn và thuận tiện cho người dân trong thành phố.

Tiêu chuẩn này không chỉ đảm bảo hiệu quả của hệ thống cho người dùng, mà còn giúp nhà khai thác quản lý khoản thu và giao dịch giữa các đối tượng khác nhau trong mạng lưới vận tải.



ISO 37165 cũng bao gồm việc tổ chức mạng lưới bán vé ở cấp thành phố, khu vực hoặc quốc gia, giữa các nhà khai thác khác nhau.

Tài liệu này cung cấp hướng dẫn về cách tổ chức và triển khai giao thông thông minh

bằng hình thức thanh toán được xử lý kỹ thuật số (d-Payment) nhằm cung cấp phương thức thanh toán an toàn, thuận tiện cho người dân và du khách thành phố trong giao thông vận tải và các dịch vụ liên quan hoặc bổ sung của nó. Điều này cũng sẽ mang lại lợi ích cho các nhà khai thác quản lý việc thu phí trong dịch vụ vận tải và chuyển tiền hoặc giao dịch giữa các nhà khai thác kinh doanh này với các ngân hàng, tổ chức thanh toán.

Giao thông thông minh bằng phương thức thanh toán d-Payment không nhằm mục đích loại bỏ thanh toán tiền mặt khỏi dịch vụ vận tải nhưng hữu ích trong việc tổ chức mạng lưới vé chung giữa các thành phố, khu vực, quốc gia và cung cấp các dịch vụ giao dịch độc lập với nội tệ./.

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/fr/news/ref2596.html>

GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VỚI LOẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Theo báo cáo mới nhất của Cơ quan Năng lượng Quốc tế về triển vọng năng lượng thế giới, đại dịch COVID-19 giúp giảm phát thải khí nhà kính, tuy nhiên vẫn là chưa đủ. Có năm cách để giảm lượng khí thải thông qua các tiêu chuẩn quốc tế.

1. Tính toán lượng khí thải carbon

Những gì không được đo lường sẽ không thể được cải thiện, đó là lý do tại sao loạt tiêu chuẩn ISO 14064 là công cụ có giá trị cho bất kỳ doanh nghiệp nào. ISO 14064-1, *Khí nhà kính - Phần 1: Thông số kỹ thuật và hướng dẫn*, ở cấp độ tổ chức để định lượng và báo cáo phát thải và loại bỏ khí nhà kính, cho phép các tổ chức định lượng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) của họ.

Tiêu chuẩn này giúp họ phát triển bản kiểm kê các nguồn KNK và xác định cách để giảm lượng phát thải này. Nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá và so sánh bằng cách giúp dễ dàng xác định biện pháp nào đang hoạt động và biện pháp nào không.

2. Giao thông thông minh

Phương thức vận tải được chọn để đi từ điểm A đến điểm B có thể đóng vai trò quyết định trong việc giảm phát thải KNK. ISO

37161 *Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh* - Các khuyến nghị về giao thông thông minh để tiết kiệm năng lượng trong dịch vụ vận tải cung cấp cho các cơ quan ngành giao thông vận tải, cơ quan công quyền cấp địa phương, quốc gia và các bên liên quan trong lĩnh vực giao thông. Khuyến nghị về cách giảm tiêu thụ năng lượng trong vận tải hành khách, dịch vụ bưu chính, chuyển phát và vận tải hàng hóa. Tiêu chuẩn này đưa ra các lựa chọn khác nhau để tiết kiệm năng lượng, cũng như khuyến nghị về bảo trì và giám sát.

3. Sự gia tăng của năng lượng mặt trời

“Theo quan điểm của tôi, năng lượng mặt trời được định sẵn để áp đặt chính nó vào thị trường điện thế giới. Dựa trên bối cảnh chính trị hiện tại, nó sẽ phải thiết lập các kỷ lục mới mỗi năm kể từ năm 2022 về việc triển khai”, ông Fatih Birol, Giám đốc Điều hành của IEA tuyên bố.

Để giúp các tổ chức nắm bắt xu hướng này, ISO đưa ra một số tiêu chuẩn hoạt động như chất xúc tác để các công nghệ đổi mới khai thác hết tiềm năng của chúng. Ví dụ, ISO 9459-1, *Hệ thống sưởi bằng năng lượng mặt trời - Hệ thống đun nước nóng trong nhà - Phần 1:*

Phương pháp thử nghiệm trong nhà để đánh giá hiệu suất, xác định phương pháp đánh giá hệ thống sưởi theo hiệu suất của chúng, nhiệt và cho phép so sánh quốc tế.



4. Thu giữ carbon dioxide

Giống như cây cối, công nghệ thu giữ carbon dioxide đóng vai trò quan trọng trong việc giảm lượng khí thải. Chúng làm cho nó có thể thu giữ CO₂ do các nhà sản xuất thải ra, đặc biệt là các nhà máy, lưu trữ địa chất để xử lý an toàn.

ISO đưa ra các tiêu chuẩn và khuyến nghị khác nhau để hỗ trợ công nghệ này, chẳng hạn như ISO 27914, Thu giữ, vận chuyển và lưu trữ địa chất carbon dioxide - Lưu trữ địa chất, thiết lập các yêu cầu và khuyến nghị về lưu trữ địa chất an toàn của các dòng carbon dioxide. CO₂ nhằm giảm thiểu rủi ro cho môi trường và sức khỏe con người.

5. Tòa nhà sạch hơn và thân thiện với môi trường

Các tòa nhà đại diện cho tỷ lệ tiêu thụ năng lượng đáng kể trên toàn thế giới. Do đó,

hiệu quả năng lượng và môi trường của chúng có tác động lớn đến phát thải KNK tổng thể.

Bộ tiêu chuẩn ISO 52000 cung cấp phương pháp toàn diện để đánh giá hiệu suất năng lượng bằng cách tính toán năng lượng chính tiêu thụ để sưởi ấm, làm mát, chiếu sáng, thông gió và nước nóng sinh hoạt trong các tòa nhà. Các tiêu chuẩn này cung cấp giải pháp carbon thấp cho việc tiêu thụ năng lượng của các tòa nhà và hỗ trợ công nghệ và phương pháp tiếp cận đổi mới để thiết kế và quản lý tòa nhà./.

(Biên dịch theo: iso.org)

<https://www.iso.org/fr/news/ref2591.html>

HIỆU SUẤT VẬN HÀNH CỦA CÁC ỨNG DỤNG HÀNG HẢI: KÊU GỌI ỨNG CỬ VIÊN TIỀM NĂNG CHO VIỆC TRIỆU TẬP ỦY BAN CEN/CENELEC TC5/WG8

Cuộc gọi này nhằm mục đích lựa chọn tài trợ của CEN/CENELEC TC5 WG8 trên máy thu SBAS (Hệ thống tăng cường dựa trên vệ tinh) L1 cho các ứng dụng hàng hải.



WG sẽ hợp tác chặt chẽ với dự án MARESS dành riêng cho việc sản xuất nội dung kỹ thuật cần thiết cho việc phát triển một tiêu chuẩn mới trong bộ IEC 61108.

TC5 là ủy ban kỹ thuật chung của CEN-CENELEC chịu trách nhiệm về các hoạt động tiêu chuẩn hóa liên quan đến ngành công nghiệp vũ trụ, theo yêu cầu tiêu chuẩn hóa từ Ủy ban Châu Âu (EC M/496)./.

(Biên dịch theo: afnor.org)

<https://www.afnor.org/en/news/performance-for-maritime-applications-convenorship-cen-cenelec/>

NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG : YẾU TỐ THEN CHỐT TẠO VỊ THẾ CẠNH TRANH CHO DOANH NGHIỆP



Ông Trần Văn Vinh – Tổng cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Thời gian qua bài toán năng suất, chất lượng tại doanh nghiệp đã được cải thiện đáng kể, đây chính là tiền đề quan trọng giúp cho hàng hóa của Việt Nam đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại nhập.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chính sách thúc đẩy hoạt động này chính là Quyết định 712/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (Chương trình).

Đó là ý kiến của ông Trần Văn Vinh – Tổng cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) khi đánh giá về một số kết quả nổi bật của Chương trình sau 10 năm triển khai.

Thưa Tổng cục trưởng, với quan điểm: Nhà nước tạo nền tảng, hỗ trợ còn doanh nghiệp đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tổng

cục TCĐLCL đã đồng hành như thế nào với doanh nghiệp trong các hoạt động triển khai Chương trình?

Với mục tiêu xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật (QCVN), các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng (NSCL); phát triển nguồn lực cần thiết để nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa; Tạo bước chuyển biến rõ rệt về NSCL của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp (DN) đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, ngày 21/5/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký QĐ 712/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của DN Việt Nam đến năm 2020.

Kết quả sau 10 năm triển khai trong thực tế, Chương trình là một trong các nhân tố đóng góp cụ thể trong việc thúc đẩy nâng cao năng suất lao động nói chung và hỗ trợ DN

trong tiến trình chuẩn bị năng lực phục vụ hội nhập.

Chương trình đã tạo dựng được phong trào về NSCL thông qua 07 dự án NSCL ngành và 57 dự án NSCL địa phương; Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với 12.000 TCVN đạt tỉ lệ gần 60% hài hoà tiêu chuẩn quốc tế cùng với 800 QCVN bao trùm hầu hết các lĩnh vực là cơ sở để triển khai các hoạt động quản lý chất lượng phục vụ sản xuất kinh doanh và thương mại; Đội ngũ chuyên gia về NSCL trong cả nước đã bước đầu được hình thành và phát triển ở các Bộ, ngành, địa phương và DN; nâng cao nhận thức, kiến thức về NSCL cho các cấp, các ngành, đặc biệt là các DN.

Việc triển khai ứng dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, áp dụng các tiêu chí quản lý của mô hình Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã giúp cho hàng chục nghìn DN nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giảm chi phí sai lỗi, qua đó nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh. Đây là kết quả rất quan trọng vì quan điểm chủ đạo của Chương trình là “Nhà nước tạo nền tảng, hỗ trợ cho việc nâng cao năng suất và chất lượng. DN đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn, đào tạo đã cung cấp các thông tin hữu ích, giúp các DN nâng cao nhận thức, cách thức tiếp cận với các phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao kỹ năng để triển khai các hoạt động quản lý chất lượng theo hướng hội nhập.

Từng bước xây dựng được đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất chất lượng, nguồn nhân lực bảo đảm cho hoạt động nâng cao NSCL tại các DN, ngành kinh tế và nền kinh tế. Việc triển khai đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng nghề tại Việt Nam đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.

Tổng cục TCDLCL, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang chủ trì hỗ trợ hàng chục nghìn DN xây dựng, áp dụng các hệ thống, công cụ NSCL tiên tiến, nâng cao như: Lean, TPM, KPIs, MFCA, LSS...; đồng thời thực hiện hỗ trợ xây

dựng các mô hình điểm về áp dụng hệ thống tích hợp, kết hợp với công cụ cải tiến cơ bản cho một số địa phương được chia sẻ, nhân rộng. Các hoạt động quản lý chất lượng, cải tiến chất lượng, tiêu chuẩn hoá và ứng dụng các tiêu chuẩn ngày càng được áp dụng hiệu quả và nhân rộng. Các hệ thống quản lý như ISO 9000, SA 8000, ISO 14000, GMP, HACCP đã trở thành các hệ thống quen thuộc với các DN.



Số DN được cấp chứng nhận hệ thống quản lý ở nước ta đều tăng năm sau so với năm trước. Nhiều tiêu chuẩn quốc tế mới được ghi nhận đã triển khai áp dụng có hiệu quả tại Việt Nam. Với việc thúc đẩy áp dụng các Hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 đã góp phần cải thiện, gia tăng các chỉ số thuộc nhóm Chỉ số đổi mới sáng tạo GII của Việt Nam.

Có thể thấy, thông qua Chương trình, hệ thống TCVN, QCVN đã có sự phát triển vượt bậc, tạo ra một điểm sáng trong kết quả triển khai Chương trình, xin Tổng cục trưởng chia sẻ thêm về kết quả của hoạt động này?

Với mục tiêu phát triển hệ thống TCVN, QCVN cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường, những năm qua, Bộ KH&CN đã phối hợp cùng với các bộ, ngành xây dựng hàng nghìn TCVN, QCVN, qua đó đã tạo dựng, củng cố thêm cho hệ thống TCVN, QCVN, tạo nền tảng giúp cộng đồng doanh nghiệp khẳng định vị thế, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường

xuất khẩu, vươn ra biển lớn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Giai đoạn 2011-2015, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành đã tổ chức xây dựng, công bố 4.485 TCVN (trong đó, Bộ KH&CN xây dựng 2.632 TCVN, các Bộ, ngành khác xây dựng 1.853 TCVN); khoảng 2.905 TCVN (65%) hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, nâng tổng số TCVN trong hệ thống TCVN hài hòa với TCQT/TCKV đạt trên 45%. Giai đoạn 2016-2020, ước tính đến hết năm 2020, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành xây dựng, công bố 3.859 TCVN (trong đó, Bộ KH&CN xây dựng 2.360 TCVN; các Bộ ngành khác xây dựng 1.499 TCVN); khoảng 2.073TCVN (88%) hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế. Tổng số TCVN được xây dựng trong cả Chương trình là 8.341 TCVN, tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 60% vào năm 2020.

Bộ KH&CN đã chủ động, phối hợp với Bộ NN&PTNT xây dựng, soát xét các TCVN về nông nghiệp hữu cơ; cụ thể: soát xét TCVN 11041:2015, xây dựng mới các TCVN về trồng trọt hữu cơ, chăn nuôi hữu cơ, chứng nhận sản phẩm hữu cơ và 04 TCVN về sản phẩm nông nghiệp hữu cơ (tôm hữu cơ, gạo hữu cơ, chè hữu cơ, sữa hữu cơ...) công bố năm 2018-2019. Bộ KH&CN cũng đã và đang phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xác định lộ trình để ưu tiên tập trung xây dựng một số TCVN trong một số lĩnh vực chủ lực, chiến lược như: Đô thị thông minh, sản xuất thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, an ninh thông tin, biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước, xử lý chất thải, an toàn thực phẩm, công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo...

Về xây dựng quy QCVN, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức xây dựng các QCVN phục vụ yêu cầu quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Đến nay 14 Bộ đã xây dựng được 780 QCVN, 58 QCĐP đã được UBND cấp tỉnh ban hành.

Hệ thống QCVN đã trở thành công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, hỗ trợ quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động vật, thực vật và môi trường... Các QCVN quản lý SPHH nhóm 2 của các Bộ quản lý chuyên ngành đã có những thay đổi rõ nét theo hướng thông thoáng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, loại bỏ rào cản kỹ thuật không cần thiết.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới như hiện nay, việc nâng cao năng lực cạnh tranh là điều tất yếu đối với cộng đồng DN để tồn tại và phát triển trên thương trường. Để làm được điều đó, nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hoá là yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của DN.

Yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường ngày càng mở rộng, cạnh tranh về giá và việc tham gia vào chuỗi cung ứng giá trị khu vực và toàn cầu đòi hỏi các DN Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao NSCL sản phẩm thông qua việc thực hiện các giải pháp áp dụng các tiêu chuẩn, công cụ tiên tiến, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Xin trân trọng cảm ơn Tổng cục trưởng!



BẢO HỘ BẢN QUYỀN TIÊU CHUẨN TRONG BỐI CẢNH CMCN 4.0: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Theo thống kê, hiện có hàng chục trang web chuyên cung cấp, bán trái phép các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế chưa được sự cho phép của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.



Cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, nhu cầu khai thác, sử dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tại Việt Nam càng ngày càng tăng cao.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, với sự bùng nổ toàn cầu của công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, internet, việc tiếp cận tiêu chuẩn trên các website hiện nay rất thuận lợi. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đến tiêu chuẩn chỉ cần một cú nhấp chuột là có thể tiếp cận thông tin khá đầy đủ về hệ thống tiêu chuẩn mà mình quan tâm. Tuy nhiên, thực trạng này cũng dẫn đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung, bản quyền tiêu chuẩn nói riêng xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam trong thời gian qua.

Theo thống kê không chính thức, hiện có hàng chục trang web chuyên cung cấp, bán trái phép các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế chưa được sự cho phép của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Theo thông báo của Ủy ban Kỹ thuật điện Quốc tế (IEC) và Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), gần đây IEC, ISO đã phát hiện và xác định một số trang web tại Việt Nam bán tiêu chuẩn quốc tế IEC, ISO cũng như khai thác trái phép biểu tượng logo của các tổ chức này (chưa có sự thỏa thuận cho phép, cấp quyền khai thác của ISO, IEC).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến vi phạm bản quyền tiêu chuẩn nói trên. Đó là sự phát triển mạnh mẽ của Internet và các thiết bị cho phép truy cập Internet giúp việc truyền tải và sao chép, phát tán tiêu chuẩn trở nên dễ dàng. Tiếp đến là thói quen dùng “chùa” và ý thức tôn trọng luật sở hữu trí tuệ của đa số người dân chưa cao; công tác thanh kiểm tra chưa gắt gao, mức xử phạt chưa đủ tính răn đe với đối tượng vi phạm.

Mặc dù các cơ quan chức năng đã nỗ lực rất nhiều trong việc thiết lập khung pháp lý theo thông lệ quốc tế cũng như hoàn thiện luật pháp trong nước để bảo vệ bản quyền trong môi trường kỹ thuật số, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhưng rõ ràng là đảm bảo thực thi hiệu quả các quyền này trong một môi trường kỹ thuật số không phải là vấn đề đơn giản. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin cùng với sự đa dạng của các thiết bị có khả năng kết nối Internet đã gây nhiều khó khăn cho cơ quan thanh tra trong quá trình truy vết hành vi vi phạm, thu thập bằng chứng để xử lý. Qua điều tra, có một số trang web đen bán tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài (ISO, IEC, ASTM...) tại Việt Nam nhưng tên miền, máy chủ lại đặt ở nước ngoài.

Khung pháp lý để bảo vệ bản quyền tiêu chuẩn

Theo luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam, bảo vệ bản quyền và các quyền liên quan đến bản quyền (sau đây gọi chung là bản quyền) nói chung, quyền sở hữu trí tuệ nói riêng được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản pháp luật, bao gồm: Hiệp định WTO/TRIPS về sở hữu trí tuệ, Công ước Geneve về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp, Bộ luật Dân sự 2015, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2019), Luật Xuất bản 2004 (sửa đổi 2008), Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006.

Mặc dù pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ đánh giá một cách khách quan đã thiết lập được khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ,

phù hợp thông lệ quốc tế để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và vấn đề bản quyền nói riêng, tuy nhiên trong lĩnh vực bảo hộ bản quyền tiêu chuẩn, công tác nội luật hóa các điều ước, hiệp định, cam kết quốc tế chưa cao, chưa có điều luật cụ thể quy định, điều chỉnh vấn đề này. Điều này đã tạo ra những hạn chế, khó khăn trong công tác xử lý hành vi vi phạm về bản quyền tiêu chuẩn.

Về quy định pháp luật điều chỉnh về bản quyền tiêu chuẩn, đến nay chỉ có Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (Điều 21) quy định Bộ Khoa học và Công nghệ giữ quyền xuất bản và phát hành tiêu chuẩn quốc gia. Luật cũng gián tiếp thừa nhận vấn đề bảo hộ bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài tại Việt Nam khi quy định việc xuất bản, phát hành tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực mà Việt Nam không là thành viên và tiêu chuẩn nước ngoài phải được thực hiện theo thỏa thuận với tổ chức ban hành tiêu chuẩn liên quan đó.

Tuy nhiên vấn đề bảo hộ TCVN chỉ dừng lại ở mức quy định, giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ giữ quyền xuất bản, phát hành TCVN. Việc xác định chủ thể (cơ quan, tổ chức, cá nhân giữ bản quyền tiêu chuẩn) hiện chưa được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật, mà chỉ có thể diễn giải và hiểu theo hướng tiêu chuẩn kỹ thuật là kết quả của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN, do vậy nó được xếp là một đối tượng của bảo hộ sở hữu trí tuệ và được bảo vệ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.



Mặt khác, xuất phát từ đặc thù của Việt Nam là các TCVN được xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước là chủ yếu. Do vậy, chủ sở hữu tiêu chuẩn quốc gia ở đây là nhà nước và nhà

nước giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối quản lý, xuất bản, phát hành TCVN, kiểm tra xử lý hành vi phạm bản quyền tiêu chuẩn nhằm đảm bảo tính thống nhất, ổn định hệ thống tiêu chuẩn quốc gia.

Giải pháp

Mặc dù Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyên truyền, thanh kiểm tra, xử phạt hành vi vi phạm bản quyền tiêu chuẩn, nhưng tình hình xâm phạm bản quyền vẫn diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Để giải quyết vấn nạn này cần bắt đầu từ hoàn thiện khung pháp lý, khẩn trương tiến hành rà soát, sửa đổi hoàn thiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, theo đó bổ sung các quy định bảo vệ bản quyền tiêu chuẩn nói chung, trong đó có điều khoản pháp luật cụ thể chống vi phạm bản quyền trực tuyến, bảo vệ tính toàn vẹn của các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo kế hoạch, hiện nay, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đang tổ chức xây dựng một Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ về bản quyền tiêu chuẩn, đây sẽ là căn cứ pháp lý cần thiết để điều chỉnh, quản lý hoạt động xuất bản, phát hành, khai thác tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng (Bộ KHCN, Bộ TTTT, Bộ Công an, các bộ ngành liên quan khác, địa phương...) trong công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm thật nghiêm, đủ tính giáo dục và răn đe; nâng cao năng lực, cơ sở vật chất cơ quan quản lý công nghệ thông tin để có đủ năng lực phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm các trang web đen cung cấp, bán tiêu chuẩn bất hợp pháp.

Ngoài các giải pháp pháp lý và công nghệ, phải tiếp tục nâng cao năng lực của cơ quan chức năng để thực hiện và tuyên truyền rộng rãi cho các tổ chức, người tiêu dùng các quy định về bảo hộ bản quyền tiêu chuẩn, mức xử phạt hành vi vi phạm để nâng cao nhận thức cộng đồng./.

CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 11/2020

ICS 01. Vấn đề chung.

Thuật ngữ.

Tiêu chuẩn hóa. Tư liệu

ISO 24613-2:2020

Language resource management — Lexical markup framework (LMF) — Part 2: Machine-readable dictionary (MRD) model
Pages: 21

ISO 30300:2020

Information and documentation — Records management — Core concepts and vocabulary
Pages: 17

ISO 80000-8:2020

Quantities and units — Part 8: Acoustics
Pages: 9

Replaces: ISO 80000-8:2007

ISO 56000:2020

Innovation management — Fundamentals and vocabulary
Pages: 37

ISO 8549-4:2020

Prosthetics and orthotics — Vocabulary — Part 4: Terms relating to limb amputation
Pages: 5

Replaces: ISO 8549-4:2014

ISO 8549-3:2020

Prosthetics and orthotics — Vocabulary — Part 3: Terms relating to orthoses
Pages: 8

Replaces: ISO 8549-3:1989

ISO 8549-2:2020

Prosthetics and orthotics — Vocabulary — Part 2: Terms relating to external limb prostheses and wearers of these prostheses
Pages: 5

Replaces: ISO 8549-2:1989

ISO 7296-2:2020

Cranes — Graphical symbols — Part 2: Mobile cranes
Pages: 7

Replaces: ISO 7296-2:1996

ISO 8000-2:2020

Data quality — Part 2: Vocabulary
Pages: 17

ISO 24497-1:2020

Non-destructive testing — Metal magnetic memory — Part 1: Vocabulary and general requirements
Pages: 15

ISO 3297:2020

Information and documentation — International standard serial number (ISSN)

Pages: 26

Replaces: ISO 3297:2017

ISO 3166-3:2020

Codes for the representation of names of countries and their subdivisions — Part 3: Code for formerly used names of countries

Pages: 8

ISO 3166-2:2020

Codes for the representation of names of countries and their subdivisions — Part 2: Country subdivision code

Pages: 15

Replaces: ISO 3166-2:2013

ISO 3166-1:2020

Codes for the representation of names of countries and their subdivisions — Part 1: Country code

Pages: 31

ISO 4306-4:2020

Cranes — Vocabulary — Part 4: Jib cranes
Pages: 18

BS EN ISO 80000-11:2020

Quantities and units. Characteristic numbers
Pages: 60

Replaces: BS EN ISO 80000-11:2013

BS EN ISO 80000-3:2020

Quantities and units. Space and time
Pages: 18

Replaces: BS EN ISO 80000-3:2013

BS ISO 23601:2020

Safety identification. Escape and evacuation plan signs

Pages: 22

PD ISO/TS 16175-2:2020

Information and documentation. Processes and functional requirements for software for managing records. Guidance for selecting, designing, implementing and maintaining software for managing records
Pages: 32

BS ISO 16417:2020

Earth-moving machinery. Hydraulic breakers. Terminology and commercial specifications. Title missing
Pages: 18

BS ISO 1382:2020

Rubber. Vocabulary
Pages: 86

Replaces: BS ISO 1382:2012

BS ISO 23472-2:2020

Foundry machinery. Vocabulary. Molding and coremaking machines and other equipment related to non-permanent mold casting process
Pages: 38

ASTM F3200 - 20a

Standard Terminology for Driverless Automatic Guided Industrial Vehicles
Pages: 5

Replaces: ASTM F3200-19

ASTM E135 - 20b

Standard Terminology Relating to Analytical Chemistry for Metals, Ores, and Related Materials

Pages: 5

Replaces: ASTM E135-19

ASTM D4790 - 20a

Standard Terminology of Aromatic Hydrocarbons and Related Chemicals
Pages: 6

Replaces: ASTM D4790-14

ASTM C242 - 20b

Standard Terminology of Ceramic Whitewares and Related Products
Pages: 12

Replaces: ASTM C242-19a

ASTM D3878 - 20b

Standard Terminology for Composite Materials
Pages: 7

Replaces: ASTM D3878-19a

JIS T 0063:2020

Guide to the development and inclusion of aspects of safety in standards for medical devices
Pages: 34

DIN 2340

Abbreviated forms for terms and names
Pages: 17

Replaces: DIN 2340 (2009-04)*DIN 2340 (2020-06)

DIN EN ISO 8624

Ophthalmic optics - Spectacle frames - Measuring system and vocabulary (ISO 8624:2020); German version EN ISO 8624:2020

Pages: 24

Replaces: DIN EN ISO 8624 (2015-12)*DIN EN ISO 8624 (2019-07)

DIN EN 17615

Plastics - Environmental Aspects - Vocabulary; German and English version prEN 17615:2020
Pages: 89

DIN EN ISO 11074/A1

Soil quality - Vocabulary - Amendment 1 (ISO 11074:2015/Amd.1:2020);

German version EN ISO

11074:2015/A1:2020

Pages:16

Replaces:

DIN EN ISO 11074/A1 (2018-02)

DIN 5030-3

Spectral measurement of radiation -

Spectral isolation - Definitions and characteristics

Pages:30

ICS 03. Xã hội học. Dịch vụ. Tổ chức và quản lý công ty. Hành chính vận tải

TCVN 13187:2020

Phòng thí nghiệm đo lường. Tiêu chí đánh giá năng lực đo lường

Số trang:14

ISO 31022:2020

Risk management — Guidelines for the management of legal risk

Pages: 31

ISO 41014:2020

Facility management — Development of a facility management strategy

Pages: 41

ISO 29991:2020

Language-learning services —

Requirements

Pages: 13

ISO 37165:2020

Smart community infrastructures — Guidance on smart transportation with the use of digitally processed payment (d-payment)

Pages: 8

ISO 37161:2020

Smart community infrastructures — Guidance on smart transportation for energy saving in transportation services

Pages: 15

ISO 24527:2020

Service activities relating to drinking water supply, wastewater and stormwater systems — Guidelines on alternative drinking water service provision during a crisis

Pages: 35

ISO 7870-9:2020

Control charts — Part 9: Control charts for stationary processes

Pages: 21

ISO 7870-7:2020

Control charts — Part 7: Multivariate control charts

Pages: 25

ISO 7870-3:2020

Control charts — Part 3: Acceptance control charts

Pages: 21

Replaces: ISO 7870-3:2012

BS ISO 21586:2020

Reference data for financial services.

Specification for the description of banking products or services (BPoS)

Pages: 62

BS 8210:2020

Facilities maintenance management.

Code of practice

Pages: 56

Replaces: BS 8210:2012

PD ISO/PAS 24438:2020

Ships and marine technology.

Maritime education and training.

Maritime career guidance

Pages: 30

PD CEN/TS 17523:2020

Postal services. Packaging for boxable items. Characteristics for packaging of

small and light weight items to be delivered into the consumer's

letterbox

Pages: 20

BS ISO 10667-2:2020

Assessment service delivery.

Procedures and methods to assess people in work and organizational

settings. Requirements for service providers

Pages: 36

Replaces: BS ISO 10667-2:2011

BS ISO 10667-1:2020

Assessment service delivery.

Procedures and methods to assess people in work and organizational

settings. Requirements for the client

Pages: 34

Replaces: BS ISO 10667-1:2011

BS ISO/IEC 20013:2020

Information technology for learning, education and training. Reference

framework of e-Portfolio information

Pages: 4

PD ISO/TR 22914:2020

Statistical methods for implementation

of Six Sigma. Selected illustration of analysis of variance

Pages: 66

BS ISO 22383:2020

Security and resilience. Authenticity, integrity and trust for products and

documents. Guidelines for the selection and performance evaluation

of authentication solutions for

material goods

Pages: 36

Replaces: BS ISO 12931:2012

PD ISO 45001:2018 Handbook

Occupational health and safety

management systems. Requirements with guidance for use

Pages: 46

ISO/IEC 20013:2020

Information technology for learning, education and training - Reference

framework of e-Portfolio information

Pages: 39

ASTM E1323 - 15(2020)

Standard Guide for Evaluating Laboratory Measurement Practices

and the Statistical Analysis of the Resulting Data

Pages: 3

Replaces: ASTM E1323-15

ASTM D6809 - 20a

Standard Guide for Quality Control and Quality Assurance Procedures for

Aromatic Hydrocarbons and Related Materials

Pages: 3

Replaces: ASTM D6809-02(2016)

ASTM D6299 - 20a

Standard Practice for Applying Statistical Quality Assurance and

Control Charting Techniques to Evaluate Analytical Measurement

System Performance

Pages: 34

Replaces: ASTM D6299-19

DIN EN 13067

Plastics welding personnel -

Qualification of welders -

Thermoplastics welded assemblies;

German version EN 13067:2020

Pages:46

Replaces:DIN EN 13067 (2013-01)*DIN EN 13067 (2019-06)

DIN EN 9130

Aerospace series - Quality systems -

Record retention; German and English version EN 9130:2020

Pages:41

Replaces:DIN EN 9130 (2019-12)

DIN EN 16062

Intelligent transport systems - ESafety - eCall high level application

requirements (HLAP) using GSM/UMTS circuit switched networks

(2020); German and English version prEN 16062:2020

Pages:118

DIN EN 16072

Intelligent transport systems - ESafety - Pan-European eCall operating

requirements (2020); German and English version prEN 16072:2020

Pages:61

ICS 07. Toán học.

Khoa học tự nhiên

ISO 6887-5:2020

Microbiology of the food chain — Preparation of test samples, initial suspension and decimal dilutions for microbiological examination — Part 5: Specific rules for the preparation of milk and milk products

Pages: 11

Replaces: ISO 6887-5:2010

ISO 6887-3:2017/Amd 1:2020

Microbiology of the food chain — Preparation of test samples, initial suspension and decimal dilutions for microbiological examination — Part 3: Specific rules for the preparation of fish and fishery products — Amendment 1: Sample preparation for raw marine gastropods

Pages: 1

ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020

Microbiology of the food chain — Horizontal method for the detection, enumeration and serotyping of *Salmonella* — Part 1: Detection of *Salmonella* spp. — Amendment 1: Broader range of incubation temperatures, amendment to the status of Annex D, and correction of the composition of MSRV and SC

Pages: 11

PD ISO/TS 21872-2:2020

Microbiology of the food chain.

Horizontal method for the determination of *Vibrio* spp. Enumeration of total and potentially enteropathogenic *Vibrio* parahaemolyticus in seafood using nucleic acid hybridization

Pages: 36

Replaces: DD ISO/TS 21872-2:2007

BS EN 12225:2020

Geosynthetics. Method for determining the microbiological resistance by a soil burial test

Pages: 10

Replaces: BS EN 12225:2000

BS ISO 21710:2020

Biotechnology. Specification on data management and publication in microbial resource centre

Pages: 34

PD IEC TS 62607-6-3:2020

Nanomanufacturing. Key control characteristics. Graphene-based material. Domain size: substrate oxidation

Pages: 26

ASTM D5111 - 12(2020)

Standard Guide for Choosing Locations and Sampling Methods to Monitor Atmospheric Deposition at Non-Urban Locations

Pages: 9

Replaces: ASTM D5111-12

ASTM E2149 - 20

Standard Test Method for Determining the Antimicrobial Activity of Antimicrobial Agents Under Dynamic Contact Conditions

Pages: 5

Replaces: ASTM E2149-13a

DIN EN 17211

Water quality - Guidance on mapping of seagrasses and macroalgae in the eulittoral zone; German version EN 17211:2019

Pages: 35

Replaces: DIN EN 17211 (2017-12)

DIN EN ISO 20387

Biotechnology - Biobanking - General requirements for biobanking (ISO 20387:2018); German version EN ISO 20387:2020

Pages: 50

Replaces: DIN EN ISO 20387 (2020-05)

DIN EN ISO 846

Plastics - Evaluation of the action of microorganisms (ISO 846:2019); German version EN ISO 846:2019

Pages: 39

Replaces: DIN EN ISO 846 (2019-08)

ICS 11. Chăm sóc sức khỏe

ISO 80601-2-12:2020

Medical electrical equipment — Part 2-12: Particular requirements for basic safety and essential performance of critical care ventilators

Pages: 138

Replaces: ISO 80601-2-12:2011

ISO 26825:2020

Anaesthetic and respiratory equipment — User-applied labels for syringes containing drugs used during anaesthesia — Colours, design and performance

Pages: 9

Replaces: ISO 26825:2008

ISO 3630-5:2020

Dentistry — Endodontic instruments — Part 5: Shaping and cleaning instruments

Pages: 7

Replaces: ISO 3630-5:2011

ISO 7886-3:2020

Sterile hypodermic syringes for single use — Part 3: Auto-disabled syringes for fixed-dose immunization

Pages: 15

Replaces: ISO 7886-3:2005

ISO 8548-2:2020

Prosthetics and orthotics — Limb deficiencies — Part 2: Method of describing lower limb amputation

stumps

Pages: 19

Replaces: ISO 8548-2:1993

ISO 7199:2016/Amd 1:2020

Cardiovascular implants and artificial organs — Blood-gas exchangers (oxygenators) — Amendment 1: Connectors

Pages: 9

ISO 25539-2:2020

Cardiovascular implants — Endovascular devices — Part 2: Vascular stents

Pages: 114

Replaces: ISO 25539-2:2012

BS EN ISO 20888:2020

Dentistry. Vocabulary and designation system for forensic oro-dental data

Pages: 64

BS EN ISO 22598:2020

Dentistry. Colour tabs for intraoral tooth colour determination

Pages: 16

BS EN ISO 10477:2020

Dentistry. Polymer-based crown and veneering materials

Pages: 30

Replaces: BS EN ISO 10477:2018

BS EN 13623:2020

Chemical disinfectants and antiseptics. Quantitative suspension test for the evaluation of bactericidal activity against *Legionella* of chemical disinfectants for aqueous systems. Test method and requirements (phase 2, step 1)

Pages: 42

BS ISO 17190-7:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for gravimetric determination of absorption against pressure

Pages: 18

BS ISO 17190-4:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for estimation of the moisture content as weight loss upon heating

Pages: 14

BS ISO 17190-1:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for determination of pH

Pages: 14

BS ISO 17190-10:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for determination of extractable polymer content by potentiometric titration

Pages: 16

BS ISO 17190-5:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for determination of the free swell capacity in saline by gravimetric measurement

Pages: 14

BS ISO 17190-6:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for determination of the fluid retention capacity in saline solution by gravimetric measurement following centrifugation

Pages: 16

BS ISO 17190-3:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for determination of the particle size distribution by sieve fractionation

Pages: 14

BS ISO 17190-9:2020

Urine-absorbing aids for incontinence. Polyacrylate superabsorbent powders. Test method for gravimetric determination of flow rate and bulk density

Pages: 16

PD IEC TR 60522-2:2020

Medical electrical equipment. Diagnostic X-rays. Guidance and rationale on quality equivalent filtration and permanent filtration

Pages: 38

BS ISO 8600-5:2020

Optics and photonics. Medical endoscopes and endotherapy devices. Determination of optical resolution of rigid endoscopes with optics

Pages: 28

Replaces: BS ISO 8600-5:2005

PD ISO/TS 20498-4:2020

Traditional Chinese medicine. Computerized tongue image analysis system. Peripheral visual instruments

Pages: 14

IEC TR 60522-2:2020

Medical electrical equipment - Diagnostics X-rays - Part 2: Guidance and rationale on quality equivalent filtration and permanent filtration

Pages: 35

IEC 63240-1:2020

Active assisted living (AAL) reference architecture and architecture model - Part 1: Reference architecture

Pages: 13

IEC 63240-2:2020

Active assisted living (AAL) reference architecture and architecture model -

Part 2: Architecture model

Pages: 19

ASTM E1588 - 20

Standard Practice for Gunshot Residue Analysis by Scanning Electron Microscopy/Energy Dispersive X-Ray Spectrometry

Pages: 5

Replaces: ASTM E1588-17

ASTM F1801 - 20

Standard Practice for Corrosion Fatigue Testing of Metallic Implant Materials

Pages: 7

Replaces: ASTM F1801-97(2014)

ASTM F2978 - 20

Standards Guide to Optimize Scan Sequences for Clinical Diagnostic Evaluation of Metal-on-Metal Hip Arthroplasty Devices using Magnetic Resonance Imaging

Pages: 11

Replaces: ASTM F2978-13

ASTM F619 - 20

Standard Practice for Extraction of Materials Used in Medical Devices

Pages: 4

Replaces: ASTM F619-14

ASTM F2407 - 20

Standard Specification for Surgical Gowns Intended for Use in Healthcare Facilities

Pages: 10

Replaces: ASTM F2407-06(2013)e1

ASTM F3358 - 20

Standard Practice for Labeling and Information for Exoskeletons

Pages: 2

Replaces: ASTM F3358-18

JIS T 14971:2020

Medical devices -- Application of risk management to medical devices

Pages: 42

Replaces: JIS T 14971:2012

DIN EN 17398

Patient involvement in health care - Minimum requirements for person-centred care; German version EN 17398:2020

Pages: 33

Replaces: DIN EN 17398 (2019-07)

DIN 6868-15

Image quality assurance in X-ray departments - Part 15: Constancy testing of X-ray installations for dental radiographic equipment for digital cone-beam computed tomography

Pages: 19

DIN 6868-157

Image quality assurance in diagnostic X-ray departments - Part 157: X-ray ordinance acceptance and constancy

test of image display systems in their environment

Pages: 56

DIN 6868-161

Image quality assurance in diagnostic X-ray departments - Part 161:

Acceptance testing of dental radiographic equipment for digital cone-beam computed tomography

Pages: 35

DIN 6868-162

Image quality assurance in diagnostic X-ray departments - Part 162:

Acceptance test of digital mammography installations

Pages: 49

DIN 58184

Spectacles used in school sports - Requirements and test methods

Pages: 18

DIN EN ISO 22052

Dentistry - Central compressed air source equipment (ISO 22052:2020); German version EN ISO 22052:2020

Pages: 32

Replaces: DIN EN ISO 22052 (2019-09)

DIN EN ISO 22569

Dentistry - Multifunction handpieces (ISO 22569:2020); German version EN ISO 22569:2020

Pages: 30

Replaces: DIN 19403 (2016-08)*DIN EN ISO 22569 (2019-06)

DIN 58950-2

Sterilization - Steam sterilizers for pharmaceutical products - Part 2: Technical requirements; Text in German and English

Pages: 53

DIN 58950-3

Sterilization - Steam sterilizers for pharmaceutical products - Part 3: Tests; Text in German and English

Pages: 83

DIN EN 14885

Chemical disinfectants and antiseptics - Application of European Standards for chemical disinfectants and antiseptics; German and English version prEN 14885:2020

Pages: 166

DIN 58953-7

Sterilization - Sterile supply - Part 7: Use of sterilization paper, nonwoven wrapping material, paper bags and sealable pouches and reels

Pages: 14

Replaces: DIN 58953-7 (2010-05)*DIN 58953-7 (2019-12)

DIN EN IEC 60118-0

Electroacoustics - Hearing aids - Part 0: Measurement of the performance

characteristics of hearing aids (IEC 29/1039/CD:2019); Text in German and English
Pages:109

ICS 13. Bảo vệ môi trường và sức khỏe. An toàn

TCVN 12695:2020

Thử nghiệm phản ứng với lửa cho các sản phẩm xây dựng. Phương pháp thử tính không cháy

Số trang:31

Thay thế:TCXDVN 331:2004

TCVN 12696-1:2020

Thử nghiệm phản ứng với lửa. Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa. Phần 1: Hướng dẫn thử khả năng bắt cháy

Số trang:38

TCVN 12696-2:2020

Thử nghiệm phản ứng với lửa. Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa. Phần 2: Thử nghiệm với nguồn lửa đơn

Số trang:26

TCVN 12696-3:2020

Thử nghiệm phản ứng với lửa. Khả năng bắt cháy của sản phẩm dưới tác động trực tiếp của ngọn lửa. Phần 3: Thử nghiệm với nhiều nguồn lửa

Số trang:26

ISO 24552:2020

Ergonomics — Accessible design — Accessibility of information presented on visual displays of small consumer products

Pages: 7

ISO 37163:2020

Smart community infrastructures — Smart transportation for parking lot allocation in cities

Pages: 11

ISO 37156:2020

Smart community infrastructures — Guidelines on data exchange and sharing for smart community infrastructures

Pages: 30

ISO 54321:2020

Soil, treated biowaste, sludge and waste — Digestion of aqua regia soluble fractions of elements

Pages: 38

ISO 4126-3:2020

Safety devices for protection against excessive pressure — Part 3: Safety valves and bursting disc safety devices in combination

Pages: 11

Replaces: ISO 4126-3:2006

ISO 7076-6:2016/Amd 1:2020

Fire protection — Foam fire extinguishing systems — Part 6: Vehicle mounted compressed air foam systems — Amendment 1

Pages: 2

ISO 7240-3:2020

Fire detection and alarm systems — Part 3: Audible alarm devices

Pages: 38

Replaces: ISO 7240-3:2010

ISO 7240-13:2020

Fire detection and alarm systems — Part 13: Compatibility assessment of system components

Pages: 26

Replaces: ISO 7240-13:2005

ISO 6182-7:2020

Fire protection — Automatic sprinkler systems — Part 7: Requirements and test methods for early suppression fast response (ESFR) sprinklers

Pages: 46

Replaces: ISO 6182-7:2004

ISO 6182-17:2020

Fire protection — Automatic sprinkler systems — Part 17: Requirements and test methods for pressure reducing valves

Pages: 13

ISO 6182-16:2020

Fire protection — Automatic sprinkler systems — Part 16: Requirements and test methods for fire pump relief valves

Pages: 11

BS EN IEC 60335-2-43:2020+A11:2020

Household and similar electrical appliances. Safety. Particular requirements for clothes dryers and towel rails

Pages: 24

Replaces: BS EN 60335-2-43:2003+A2:2008

BS EN IEC 60645-3:2020

Electroacoustics. Audiometric equipment. Test signals of short duration

Pages: 20

Replaces: BS EN 60645-3:2007

BS ISO/IEC 30145-2:2020

Information technology. Smart City ICT reference framework. Smart city knowledge management framework

Pages: 18

PD CEN/TR 17554:2020

Ambient air. Application of EN 16909 for the determination of elemental carbon (EC) and organic carbon (OC) in PM10 and PMcoarse

Pages: 24

BS ISO 5667-10:2020

Water quality. Sampling. Guidance on sampling of waste water

Pages: 54

Replaces:

BS 6068-6.10:1993, ISO 5667-10:1992

BS EN ISO 11063:2020

Soil quality. Direct extraction of soil DNA

Pages: 20

Replaces: BS EN ISO 11063:2013

BS EN 15004-4:2020

Fixed firefighting systems. Gas extinguishing systems. Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 125 extinguishant

Pages: 16

Replaces: BS EN 15004-4:2008

BS EN 15004-6:2020

Fixed firefighting systems. Gas extinguishing systems. Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 23 extinguishant

Pages: 18

Replaces: BS EN 15004-6:2008

BS EN 15004-2:2020

Fixed firefighting systems. Gas extinguishing systems. Physical properties and system design of gas extinguishing systems for FK-5-1-12 extinguishant

Pages: 20

Replaces: BS EN 15004-2:2008

BS EN 15004-5:2020

Fixed firefighting systems. Gas extinguishing systems. Physical properties and system design of gas extinguishing systems for HFC 227ea extinguishant

Pages: 18

Replaces: BS EN 15004-5:2008

BS EN 13656:2020

Soil, treated biowaste, sludge and waste. Digestion with a hydrochloric (HCl), nitric (HNO₃) and tetrafluoroboric (HBF₄) or hydrofluoric (HF) acid mixture for subsequent determination of elements

Pages: 40

Replaces: BS EN 13656:2002

BS EN 15998:2020

Glass in building. Safety in case of fire, fire resistance. Glass testing methodology for the purpose of classification

Pages: 20

Replaces: BS EN 15998:2010

BS ISO 13784-2:2020

Reaction-to-fire tests for sandwich panel building systems. Test method for large rooms

Pages: 26

BS EN 17417:2020

Determination of the ultimate biodegradation of plastics materials in an aqueous system under anoxic (denitrifying) conditions. Method by measurement of pressure increase

Pages: 36

BS EN ISO 12402-7:2020

Personal flotation devices. Materials and components. Safety requirements and test methods

Pages: 88

BS EN ISO 12402-10:2020

Personal flotation devices. Selection and application of personal flotation devices and other relevant devices

Pages: 28

Replaces: BS EN ISO 12402-10:2006

IEC 61010-2-202:2020

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control and laboratory use - Part 2-202: Particular requirements for electrically operated valve actuators

Pages: 26

Replaces: IEC 61010-2-202:2016

IEC 61010-2-202:2020 RLV

Safety requirements for electrical equipment for measurement, control and laboratory use - Part 2-202: Particular requirements for electrically operated valve actuators

Pages: 41

ISO/IEC 30145-2:2020

Information technology - Smart City ICT reference framework - Part 2: Smart city knowledge management framework

Pages: 8

IEC 62484:2020

Radiation protection instrumentation - Spectrometric radiation portal monitors (SRPMs) used for the detection and identification of illicit trafficking of radioactive material

Pages: 38

ASTM D6081 - 20

Standard Practice for Aquatic Toxicity Testing of Lubricants: Sample Preparation and Results Interpretation

Pages: 8

Replaces: ASTM D6081-19

ASTM E1908 - 20

Standard Practice for Sample Selection of Debris Waste from a Building Renovation or Lead Abatement Project for Toxicity Characteristic Leaching

Procedure (TCLP) Testing for Leachable Lead (Pb)

Pages: 3

Replaces: ASTM E1908-16

ASTM D3162 - 12(2020)

Standard Test Method for Carbon Monoxide in the Atmosphere (Continuous Measurement by Nondispersive Infrared Spectrometry)

Pages: 7

Replaces: ASTM D3162-12

ASTM E1727 - 20

Standard Practice for Field Collection of Soil Samples for Subsequent Lead Determination

Pages: 4

Replaces: ASTM E1727-16

ASTM E2119 - 20

Standard Practice for Quality Systems for Conducting In Situ Measurements of Lead Content in Paint or Other Coatings Using Field-Portable X-Ray Fluorescence (XRF) Devices

Pages: 7

Replaces: ASTM E2119-16

ASTM E3074/ E3074M - 20

Standard Practice for Clearance Examinations Following Lead Hazard Reduction Activities in Single Family Dwellings, in Individual Units of Multifamily Dwellings, and in Other Child-Occupied Facilities

Pages: 8

Replaces: ASTM E3074/E3074M-16

ASTM E3038 - 20

Standard Practice for Assessing and Qualifying Candidates as Inspectors of Firestop Systems and Fire-Resistive Joint Systems

Pages: 4

Replaces: ASTM E3038-16

JIS A 1221:2020

Method for screw weight sounding test

Pages: 32

Replaces: JIS A 1221:2013

DIN EN 17605

Algae, algae products and intermediates - Methods of sampling and analysis - Sample Treatment; German and English version prEN 17605:2020

Pages: 38

DIN EN 45553

General method for the assessment of the ability to remanufacture energy-related products; German version EN 45553:2020

Pages: 17

Replaces: DIN EN 45553 (2018-12)

DIN CEN/TS 17405

Stationary source emissions - Determination of the volume

concentration of carbon dioxide - Reference method: infrared spectrometry; German version CEN/TS 17405:2020

Pages: 36

DIN 19693

Devices for water treatment - In-situ generation of biocides - Active chlorine generated from sodium chloride by electrolysis

Pages: 29

Replaces: DIN 19693 (2019-09)

DIN 1988-600

Codes of practice for drinking water installations - Part 600: Drinking water installations in connection with fire fighting and fire protection installations

Pages: 31

DIN 38409-59

German standard methods for the examination of water, waste water and sludge - Parameters characterizing effects and substances (group H) - Part 59: Determination of adsorbable organically bound fluorine, chlorine, bromine and iodine (AOF, AOCl, AOBr, AOI) using combustion and subsequent ion chromatographic measurement (H 59)

Pages: 49

DIN 38405-52

German standard methods for the examination of water, waste water and sludge - Anions (group D) - Part 52: Photometric determination of dissolved chromium(VI) in water (D 52)

Pages: 33

Replaces: DIN 38405-52 (2018-10)

DIN 4220

Pedologic site assessment - Designation, classification and deduction of soil parameters (normative and nominal scaling)

Pages: 73

Replaces: DIN 4220 (2008-11)*DIN 4220 (2017-12)

DIN ISO 17616

Soil quality - Guidance on the choice and evaluation of bioassays for ecotoxicological characterization of soils and soil materials (ISO 17616:2019)

Pages: 22

Replaces: DIN ISO 17616 (2009-11)*DIN ISO 17616 (2018-12)

DIN EN ISO 8996

Ergonomics of the thermal environment - Determination of metabolic rate (ISO/DIS 8996:2020);

German and English version prEN ISO 8996:2020

Pages:74

DIN EN 17558

Ergonomics - Ergonomics of PPE ensembles; German and English version prEN 17558:2020

Pages:120

DIN 80001-1

Ships and marine technology - Ergonomics on ships - Part 1: Overview

Pages:36

Replaces:DIN 80001-1 (2020-02)

DIN 14925

Fire-fighting purposes - Locking device

Pages:7

Replaces:DIN 14925 (1983-04)*DIN 14925 (2020-06)

DIN EN 17407

Portable equipment for projecting extinguishing agents supplied by firefighting pumps - Collecting heads and dividing breechings PN16; German version EN 17407:2020

Pages:28

Replaces:DIN 14345 (2012-05)*DIN EN 17407 (2019-07)*DIN SPEC 14355 (2017-11)

DIN 14800-13

Fire-fighting equipment for fire-fighting and rescue service vehicles - Part 13: Road accident tool chest

Pages:8

Replaces:DIN 14800-13 (2013-12)*DIN 14800-13 (2019-12)

DIN 14920

Lines for fire-brigades - Requirements, test methods, maintenance

Pages:15

Replaces:DIN 14920 (2010-10)*DIN 14920/A1 (2020-03)

DIN EN 12094-8

Fixed firefighting systems - Components for gas extinguishing systems - Part 8: Requirements and test methods for connectors; German and English version prEN 12094-8:2020

Pages:46

Replaces:DIN EN 12094-8 (2016-06)

DIN EN 12416-1

Fixed firefighting systems - Powder systems - Part 1: Requirements and test methods for components; German version EN 12416-1:2001+A2:2007

Pages:39

Replaces:DIN EN 12416-1 (2007-09)

DIN EN 12845

Fixed firefighting systems - Automatic sprinkler systems - Design, installation

and maintenance; German version EN 12845:2015+A1:2019

Pages:209

Replaces:DIN EN 12845 (2020-05)

DIN EN 16750

Fixed firefighting systems - Oxygen reduction systems - Design, installation, planning and maintenance; German version EN 16750:2017+A1:2020

Pages:39

Replaces:DIN EN 16750 (2017-11)*DIN EN 16750/A1 (2019-09)

DIN EN 13381-1

Test methods for determining the contribution to the fire resistance of structural members - Part 1:

Horizontal protective membranes; German version EN 13381-1:2020

Pages:51

Replaces:DIN EN 13381-1 (2014-12)*DIN EN 13381-1 (2019-12)

DIN EN 15998

Glass in building - Safety in case of fire, fire resistance - Glass testing methodology for the purpose of classification; German version EN 15998:2020

Pages:18

Replaces:DIN EN 15998 (2011-02)*DIN EN 15998 (2019-02)

DIN EN 15269-3

Extended application of test results for fire resistance and/or smoke control for door, shutter and openable window assemblies, including their elements of building hardware - Part 3: Fire resistance of hinged and pivoted timber doorsets and openable timber framed windows; German and English version prEN 15269-3:2020

Pages:373

DIN EN ISO 1182

Reaction to fire tests for products - Non-combustibility test (ISO 1182:2020); German version EN ISO 1182:2020

Pages:42

Replaces:DIN EN ISO 1182 (2010-10)*DIN EN ISO 1182 (2019-06)

DIN EN 1366-1

Fire resistance tests for service installations - Part 1: Ventilation ducts; German version EN 1366-1:2014+A1:2020

Pages:50

Replaces:DIN EN 1366-1 (2014-12)*DIN EN 1366-1/A1 (2019-03)

DIN EN 81-73

Safety rules for the construction and installation of lifts - Particular applications for passenger and goods

passenger lifts - Part 73: Behaviour of lifts in the event of fire; German version EN 81-73:2020

Pages:18

Replaces:DIN EN 81-73 (2016-06)*DIN EN 81-73 (2018-03)

DIN EN 17624

Determination of explosion limits of gases and vapours at elevated pressures, elevated temperatures or with oxidizers other than air; German and English version prEN 17624:2020

Pages:41

DIN 25420-1

Construction of concrete hot cells - Part 1: Requirements for remotely operated cells

Pages:15

DIN 14630

Sound warning devices and special warning lights for authorized emergency vehicles - Requirements and operating schematic diagram

Pages:7

Replaces:DIN 14630 (2003-07)*DIN 14630 (2018-12)

DIN EN 17353

Protective clothing - Enhanced visibility equipment for medium risk situations - Test methods and requirements; German version EN 17353:2020

Pages:36

Replaces:DIN EN 1150 (1999-02)*DIN EN 13356 (2001-12)*DIN EN 17353 (2019-04)

ICS 17. Đo lường và phép đo. Hiện tượng vật lý

ISO 5725-4:2020

Accuracy (trueness and precision) of measurement methods and results — Part 4: Basic methods for the determination of the trueness of a standard measurement method

Pages: 26

ISO 5167-3:2020

Measurement of fluid flow by means of pressure differential devices inserted in circular cross-section conduits running full — Part 3: Nozzles and Venturi nozzles

Pages: 47

Replaces: ISO 5167-3:2003

ISO 3966:2020

Measurement of fluid flow in closed conduits — Velocity area method using Pitot static tubes

Pages: 55

Replaces: ISO 3966:2008

BS EN ISO 12999-1:2020

Acoustics. Determination and application of measurement uncertainties in building acoustics. Sound insulation
Pages: 30
Replaces: BS EN ISO 12999-1:2014

BS EN IEC 62828-4:2020

Reference conditions and procedures for testing industrial and process measurement transmitters. Part 4: Specific procedures for level transmitters
Pages: 64

Replaces: BS EN 60770-1:2011, BS EN 60770-2:2010, BS EN 60770-3:2014

BS EN IEC 62828-5:2020

Reference conditions and procedures for testing industrial and process measurement transmitters. Part 5: Specific procedures for flow transmitters
Pages: 40

Replaces: BS EN 60770-2:2010, BS EN 60770-3:2014, BS EN 60770-1:2011

BS IEC/IEEE 62704-3:2017

Determining the peak spatial-average specific absorption rate (SAR) in the human body from wireless communications devices, 30 MHz to 6 GHz. Specific requirements for using the finite difference time domain (FDTD) method for SAR calculations of mobile phones
Pages: 38

BS IEC/IEEE 62209-1528:2020

Measurement procedure for the assessment of specific absorption rate of human exposure to radio frequency fields from hand-held and body-mounted wireless communication devices. Human models, instrumentation, and procedures (Frequency range of 4 MHz to 10 GHz)
Pages: 284

IEC 61228:2020

Fluorescent ultraviolet lamps used for tanning - Measurement and specification method
Pages: 38

IEC 60704-2-1:2020

Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne acoustical noise - Part 2-1: Particular requirements for dry vacuum cleaners
Pages: 36

Replaces: IEC 60704-2-1:2014

IEC/IEEE 62209-1528:2020

Measurement procedure for the assessment of specific absorption rate of human exposure to radio frequency fields from hand-held and body-worn

wireless communication devices - Part 1528: Human models, instrumentation and procedures (Frequency range of 4 MHz to 10 GHz)
Pages: 280

IEC/IEEE 62704-4:2020

Determining the peak spatial-average specific absorption rate (SAR) in the human body from wireless communication devices, 30 MHz to 6 GHz - Part 4: General requirements for using the finite element method for SAR calculations
Pages: 99

IEC 61326-2-1:2020

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-1: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for sensitive test and measurement equipment for EMC unprotected applications
Pages: 20

IEC 61326-2-1:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-1: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for sensitive test and measurement equipment for EMC unprotected applications
Pages: 30

IEC 61326-2-2:2020

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-2: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for portable testing, measuring and monitoring equipment used in low-voltage distribution systems
Pages: 24

IEC 61326-2-2:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-2: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for portable testing, measuring and monitoring equipment used in low-voltage distribution systems
Pages: 37

IEC 61326-1:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 1:

General requirements

Pages: 78

Replaces: IEC 61326-1:2012 RLV

IEC 61326-2-3:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-3: Particular requirements - Test configuration, operational conditions and performance criteria for transducers with integrated or remote signal conditioning
Pages: 68

Replaces: IEC 61326-2-3:2012

IEC 61326-2-5:2020

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-5: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for field devices with field bus interfaces according to IEC 61784-1
Pages: 38

Replaces: IEC 61326-2-5:2012

IEC 61326-2-5:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-5: Particular requirements - Test configurations, operational conditions and performance criteria for field devices with field bus interfaces according to IEC 61784-1
Pages: 57

IEC 61326-2-6:2020

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-6: Particular requirements - In vitro diagnostic (IVD) medical equipment
Pages: 32

Replaces: IEC 61326-2-6:2012

IEC 61326-2-6:2020 RLV

Electrical equipment for measurement, control and laboratory use - EMC requirements - Part 2-6: Particular requirements - In vitro diagnostic (IVD) medical equipment
Pages: 50

IEC TS 62836:2020

Measurement of internal electric field in insulating materials - Pressure wave propagation method
Pages: 28

Replaces: IEC TR 62836:2013

ASTM D7483 - 20a

Standard Test Method for Determination of Dynamic Viscosity

and Derived Kinematic Viscosity of Liquids by Oscillating Piston Viscometer

Pages: 6

Replaces: ASTM D7483-13a

ASTM D6616 - 20a

Standard Test Method for Measuring Viscosity at High Shear Rate by Tapered Bearing Simulator Viscometer at 100 °C

Pages: 13

Replaces: ASTM D6616-17

ASTM D1981 - 11(2020)e1

Standard Test Method for Measuring Color After Heating of Tall Oil Fatty Acids

Pages: 4

Replaces: ASTM D1981-11(2015)

ASTM E1341 - 16(2020)

Standard Practice for Obtaining Spectroradiometric Data from Radiant Sources for Colorimetry

Pages: 6

Replaces: ASTM E1341-16

ASTM D6216 - 20

Standard Practice for Opacity Monitor Manufacturers to Certify Conformance with Design and Performance Specifications

Pages: 38

Replaces: ASTM D6216-12

JIS H 7300:2020

Superconductivity -- General test methods for practical superconducting wires

Pages: 20

Pages:84

DIN 5057

Capacity serving measures - Method for measured value recording at fill mark

Pages:6

Replaces:DIN 5057 (2020-04)

DIN ISO 17208-2

Underwater acoustics - Quantities and procedures for description and measurement of underwater sound from ships - Part 2: Determination of source levels from deep water measurements (ISO 17208-2:2019)

Pages:18

Replaces:DIN ISO 17208-2 (2019-06)

DIN ISO 5130

Acoustics - Measurements of sound pressure level emitted by stationary road vehicles (ISO 5130:2019)

Pages:26

Replaces:DIN ISO 5130 (2017-12)*DIN ISO 5130 (2020-05)

DIN 45689-1

Acoustics - Determination of aircraft noise immission at airports - Part 1:

Calculation method; Text in German and English

Pages:106

Replaces:DIN 45689-1 (2018-04)

DIN EN IEC 60263

Scales and sizes for plotting frequency characteristics and polar diagrams (IEC 29/1038/CDV:2019); German and English version prEN IEC 60263:2019

Pages:24

DIN 45672-2

Vibration measurement on railway traffic systems - Part 2: Evaluation method

Pages:16

Replaces:DIN 45672-2 (1995-07)*DIN 45672-2 (2020-01)

DIN 51007-2

Thermal analysis - Differential thermal analysis (DTA) and Differential scanning calorimetry (DSC) - Part 2: Fast differential scanning calorimetry (f-DSC); Chip calorimetry

Pages:36

DIN EN 1434-1

Thermal energy meters - Part 1: General requirements; German and English version prEN 1434-1:2020

Pages:85

DIN EN 1434-2

Thermal energy meters - Part 2: Constructional requirements; German and English version prEN 1434-2:2020

Pages:88

DIN EN 1434-4

Thermal energy meters - Part 4: Pattern approval tests; German and English version prEN 1434-4:2020

Pages:152

DIN EN 1434-5

Thermal energy meters - Part 5: Initial verification tests; German and English version prEN 1434-5:2020

Pages:25

DIN EN 1434-6

Thermal energy meters - Part 6: Installation, commissioning, operational monitoring and maintenance; German and English version prEN 1434-6:2020

Pages:57

DIN 6809-9

Clinical Dosimetry - Part 9: Quality of photon radiation in the patient or phantom

Pages:59

DIN 6809-6

Clinical dosimetry - Part 6: Application of high energy photon and electron radiation in teleradiotherapy

Pages:44

Replaces:DIN 6809-6 (2004-02)*DIN 6809-6 (2019-10)

ICS 19. Thử nghiệm

BS EN ISO 22232-3:2020

Non-destructive testing. Characterization and verification of ultrasonic test equipment. Combined equipment

Pages: 18

Replaces: BS EN 12668-3:2013

BS ISO 15900:2020

Determination of particle size distribution. Differential electrical mobility analysis for aerosol particles

Pages: 100

Replaces: BS ISO 15900:2009

IEC 60112:2020

Method for the determination of the proof and the comparative tracking indices of solid insulating materials

Pages: 45

Replaces: IEC 60112:2003

IEC 60112:2020 CMV

Method for the determination of the proof and the comparative tracking indices of solid insulating materials

Pages: 27

Replaces: IEC 60112:2003

ASTM E177 - 20

Standard Practice for Use of the Terms Precision and Bias in ASTM Test Methods

Pages: 10

Replaces: ASTM E177-19

ASTM D6874 - 20

Standard Test Methods for Nondestructive Evaluation of the Stiffness of Wood and Wood-Based Materials Using Transverse Vibration or Stress Wave Propagation

Pages: 23

Replaces: ASTM D6874-12

ASTM E2980 - 20

Standard Test Methods for Estimating Average Particle Size of Powders Using Air Permeability

Pages: 5

Replaces: ASTM E2980-15

ASTM E2776 - 20

Standard Guide for Correlation of Results of Solid Particle Size Measurement Instruments

Pages: 11

Replaces: ASTM E2776-18

DIN IEC/TR 63250*VDE 0705-3250

Household electrical appliances - Method of measuring performance - Assessment of repeatability and reproducibility (IEC

59/704/CD:2019); Text in German and English

Pages:43

DIN EN IEC 60068-2-82*

VDE 0468-2-82

Environmental testing - Part 2-82: Tests - Test Xw1: Whisker test methods for components and parts used in electronic assemblies (IEC 60068-2-82:2019); German version EN IEC 60068-2-82:2019

Pages:40

Replaces:

DIN EN 60068-2-82 (2007-12)*DIN

EN 60068-2-82 (2017-05)

ICS 21. Hệ thống và kết cấu cơ khí công dụng chung

ISO 3506-1:2020

Fasteners — Mechanical properties of corrosion-resistant stainless steel fasteners — Part 1: Bolts, screws and studs with specified grades and property classes

Pages: 37

ISO 7902-2:2020

Hydrodynamic plain journal bearings under steady-state conditions — Circular cylindrical bearings — Part 2: Functions used in the calculation procedure

Pages: 68

Replaces: ISO 7902-2:1998

ISO 7902-1:2020

Hydrodynamic plain journal bearings under steady-state conditions — Circular cylindrical bearings — Part 1: Calculation procedure

Pages: 32

Replaces: ISO 7902-1:2013

ISO 4468:2020

Gear hobs — Accuracy requirements

Pages: 39

Replaces: ISO 4468:2009/Cor 1:2009

ISO 3548-2:2020

Plain bearings — Thin-walled half bearings with or without flange — Part 2: Measurement of wall thickness and flange thickness

Pages: 10

Replaces: ISO 3548-2:2009

ISO 3547-6:2020

Plain bearings — Wrapped bushes — Part 6: Checking the inside diameter

Pages: 6

Replaces: ISO 3547-6:2007

ISO 3547-5:2020

Plain bearings — Wrapped bushes — Part 5: Checking the outside diameter

Pages: 15

Replaces: ISO 3547-5:2007

ISO 2795:2020

Plain bearings — Sintered bushes — Dimensions and tolerances

Pages: 10

Replaces: ISO 2795:2014

ISO 3506-2:2020

Fasteners — Mechanical properties of corrosion-resistant stainless steel fasteners — Part 2: Nuts with specified grades and property classes

Pages: 27

Replaces: ISO 3506-2:2009

ASTM F3125 / F3125M - 19e2

Standard Specification for High Strength Structural Bolts and Assemblies, Steel and Alloy Steel, Heat Treated, Inch Dimensions 120 ksi and 150 ksi Minimum Tensile Strength, and Metric Dimensions 830 MPa and 1040 MPa Minimum Tensile Strength

Pages: 14

Replaces: ASTM F3125/F3125M-19e1

ASTM F140 - 98(2020)

Standard Practice for Making Reference Glass-Metal Butt Seals and Testing for Expansion Characteristics by Polarimetric Methods

Pages: 7

Replaces: ASTM F140-98(2013)

JIS B 1702-3:2020

Cylindrical gears -- System of tolerance classification -- Part 3: Definitions and allowable values of deviations relevant to corresponding gear-tooth flanks and radial-composite deviations of injection-molded plastic gears

Pages: 26

Replaces: JIS B 1702-3:2008

DIN 4000-76

Tabular layouts of properties - Part 76: Inserts, indexable

Pages:24

Replaces:DIN 4000-76 (2014-02)*DIN 4000-76 (2020-02)

DIN 4003-76

Concept for the design of 3D models based on properties according to DIN 4000 - Part 76: Inserts, indexable

Pages:43

Replaces:DIN 4003-76 (2011-12)*DIN 4003-76 (2020-02)

DIN 86016

Screwed steel pipe brackets with inlay for marine pipelines - For pipe outer diameters from 15 mm to 219 mm

Pages:13

DIN 95413

Wire rope isolators - Dimensions, sizes

Pages:9

Replaces:

DIN 95413 (2016-12)*VG 95413 (1999-02)*VG 95414 (1998-09)

DIN 95415

Wire rope isolators - Technical specification

Pages:11

Replaces:DIN 95415 (2016-12)*VG 95415 (1994-07)

ICS 23. Hệ thống và kết cấu dẫn chất lỏng công dụng chung

ISO 3529-2:2020

Vacuum technology — Vocabulary — Part 2: Vacuum pumps and related terms

Pages: 15

Replaces: ISO 3529-2:1981

ISO 6259-2:2020

Thermoplastics pipes — Determination of tensile properties — Part 2: Pipes made of unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC-U), oriented unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC-O), chlorinated poly(vinyl chloride) (PVC-C) and high-impact poly(vinyl chloride) (PVC-HI)

Pages: 11

Replaces: ISO 6259-2:1997

ISO 3862:2020

Rubber hoses and hose assemblies — Rubber-covered spiral-wire-reinforced hydraulic types for oil-based or water-based fluids — Specification

Pages: 13

ISO 8659:2020

Thermoplastics valves — Fatigue strength — Test method

Pages: 5

Replaces: ISO 8659:1989

PD CEN ISO/TS 23818-1:2020

Assessment of conformity of plastics piping systems for the rehabilitation of existing pipelines. Polyethylene (PE) material

Pages: 56

BS EN ISO 11755:2020

Gas cylinders. Cylinder bundles for compressed and liquefied gases (excluding acetylene). Inspection at time of filling

Pages: 14

BS EN 17533:2020

Gaseous hydrogen. Cylinders and tubes for stationary storage

Pages: 80

PD CEN/TR 14473:2020

Transportable gas cylinders. Porous materials for acetylene cylinders

Pages: 56

Replaces: PD CEN/TR 14473:2014

ASTM B658 / B658M - 11(2020)

Standard Specification for Seamless and Welded Zirconium and Zirconium Alloy Pipe

Pages: 5

Replaces:

ASTM B658/B658M-11(2016)

ASTM B515 - 20

Standard Specification for Welded Nickel-Iron-Chromium Alloy Tubes

Pages: 3

Replaces: ASTM B515-19

ASTM D2774 - 20

Standard Practice for Underground Installation of Thermoplastic Pressure Piping

Pages: 8

Replaces: ASTM D2774-12

ASTM F2969 - 12(2020)

Standard Specification for Acrylonitrile-Butadiene-Styrene (ABS) IPS Dimensioned Pressure Pipe

Pages: 5

Replaces: ASTM F2969-12

ASTM F1804 - 08(2020)

Standard Practice for Determining Allowable Tensile Load for Polyethylene (PE) Gas Pipe During Pull-In Installation

Pages: 2

Replaces: ASTM F1804-08(2016)

ASTM B366/B366M - 20

Standard Specification for Factory-Made Wrought Nickel and Nickel Alloy Fittings

Pages: 9

Replaces: ASTM B366/B366M-19

DIN EN 14276-1

Pressure equipment for refrigerating systems and heat pumps - Part 1: Vessels - General requirements;

German version EN 14276-1:2020

Pages:108

Replaces:DIN EN 14276-1 (2011-05)*DIN EN 14276-1 (2017-03)

DIN EN 14276-2

Pressure equipment for refrigerating systems and heat pumps - Part 2: Piping - General requirements;

German version EN 14276-2:2020

Pages:33

Replaces:DIN EN 14276-2 (2011-05)*DIN EN 14276-2 (2017-03)

DIN EN 14427

LPG equipment and accessories - Transportable refillable composite cylinders for LPG - Design and

construction; German and English version prEN 14427:2020

Pages:128

DIN EN 16728

LPG equipment and accessories - Transportable refillable LPG cylinders other than traditional welded and brazed steel cylinders - Periodic inspection; German version EN 16728:2016+A2:2020

Pages:50

Replaces:DIN EN 16728 (2020-07)

DIN EN 17613

LPG equipment and accessories - Composite piping for use with LPG in liquid phase and vapour pressure phase - Design and manufacture; German and English version prEN 17613:2020

Pages:26

DIN 3267

Sanitary tapware - Flushing tubes for flush-valves

Pages:5

Replaces:DIN 3267 (1972-02)*DIN

3267 (2019-12)

DIN 16463

Determination of influence of chemical fluids on the long-term hydrostatic strength of pressure pipes made of thermoplastics materials

Pages:9

Replaces:DIN 16463 (2020-01)

DIN 4724

Plastic piping systems for warm water floor heating systems and radiator pipe connecting - Crosslinked polyethylene of medium density (PE-MDX)

Pages:31

Replaces:DIN 4724 (2001-04)*DIN

4724 (2020-05)

DIN 35860

Sampling valves in drinking water installations - Requirements and tests

Pages:10

Replaces:DIN 35860 (2020-07)

DIN 477

Gas cylinder valves for cylinder test pressures up to 300 bar - Valve inlet and outlet connections

Pages:61

Replaces:DIN 477 (2019-12)*DIN 477-

1 (2012-06)*DIN 477-5 (2002-

04)*DIN 477-7 (2014-05)

ICS 25. Chế tạo

ISO 8502-9:2020

Preparation of steel substrates before application of paints and related products — Tests for the assessment

of surface cleanliness — Part 9: Field method for the conductometric determination of water-soluble salts

Pages: 7

Replaces: ISO 8502-9:1998

ISO 8502-6:2020

Preparation of steel substrates before application of paints and related products — Tests for the assessment of surface cleanliness — Part 6: Extraction of water soluble contaminants for analysis (Bresle method)

Pages: 11

Replaces: ISO 8502-6:2006

ISO 8502-15:2020

Preparation of steel substrates before application of paints and related products — Tests for the assessment of surface cleanliness — Part 15: Extraction of soluble contaminants for analysis by acid extraction

Pages: 10

ISO 6847:2020

Welding consumables — Deposition of a weld metal pad for chemical analysis

Pages: 4

Replaces: ISO 6847:2013

ISO 2560:2020

Welding consumables — Covered electrodes for manual metal arc welding of non-alloy and fine grain steels — Classification

Pages: 34

Replaces: ISO 2560:2009

ISO 6370-2:2020

Vitreous and porcelain enamels — Determination of the resistance to abrasion — Part 2: Loss in mass after sub-surface abrasion

Pages: 9

Replaces: ISO 6370-2:2011

ISO 525:2020

Bonded abrasive products — Shape types, designation and marking

Pages: 21

Replaces: ISO 525:2013

BS EN 12569:2020

Industrial valves. Valves for chemical and petrochemical process industry. Requirements and tests

Pages: 26

Replaces: BS EN 12569:1999

PD CEN/TR/ISO/ASTM 52912:2020

Additive manufacturing. Design. Functionally graded additive manufacturing

Pages: 36

BS EN ISO/ASTM 52903-2:2020

Additive manufacturing. Material extrusion based additive

manufacturing of plastic materials.

Process equipment

Pages: 16

BS ISO 22549-2:2020

Automation systems and integration.

Assessment on convergence of informatization and industrialization for industrial enterprises. Maturity model and evaluation methodology

Pages: 52

BS ISO 22549-1:2020

Automation systems and integration.

Assessment on convergence of informatization and industrialization for industrial enterprises. Framework and reference model

Pages: 22

BS ISO 23493:2020

Welding and allied processes. Process specification for laser-arc hybrid welding for metallic materials

Pages: 20

BS EN ISO 11127-4:2020

Preparation of steel substrates before application of paints and related products. Test methods for non-metallic blast-cleaning abrasives.

Assessment of hardness by a glass slide test

Pages: 12

Replaces: BS EN ISO 11127-4:2011

BS EN IEC 62841-2-

6:2020+A11:2020

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery. Safety. Particular requirements for hand-held hammers

Pages: 68

Replaces: BS EN 60745-2-6:2010

BS ISO 8405:2020

Tools for moulding. Ejector sleeves with cylindrical head. Basic series for general purposes

Pages: 12

Replaces: BS ISO 8405:2013

BS ISO 19440:2020

Enterprise modelling and architecture.

Constructs for enterprise modelling

Pages: 122

BS EN IEC 62769-100:2020

Field device integration (FDI). Profiles.

Generic protocols

Pages: 44

BS EN IEC 62769-115-2:2020

Field device integration (FDI). Profiles.

Modbus-RTU

Pages: 18

PD ISO/TR 24464:2020

Automation systems and integration. Industrial data. Visualization elements of digital twins

Pages: 28

BS ISO 14571:2020

Metallic coatings on non-metallic basis materials. Measurement of coating thickness. Micro-resistivity method

Pages: 16

BS EN ISO 9455-5:2020

Soft soldering fluxes. Test methods.

Copper mirror test

Pages: 12

Replaces: BS EN ISO 9455-5:2014

BS EN ISO 9454-2:2020

Soft soldering fluxes. Classification and requirements. Performance requirements

Pages: 14

Replaces: BS EN ISO 9454-2:2001

IEC 62714-4:2020/COR1:2020

Corrigendum 1 - Engineering data exchange format for use in industrial automation systems engineering - Automation markup language - Part 4: Logic

Pages: 7

IEC TR 62541-1:2020

OPC unified architecture - Part 1:

Overview and concepts

Pages: 28

Replaces: IEC TR 62541-1:2016

IEC TR 62541-1:2020 RLV

OPC unified architecture - Part 1:

Overview and concepts

Pages: 56

IEC 62841-4-4:2020

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-4: Particular requirements for lawn trimmers, lawn edge trimmers, grass trimmers, brush cutters and brush saws

Pages: 237

ASTM B32 - 20

Standard Specification for Solder Metal

Pages: 11

Replaces: ASTM B32-08(2014)

DIN 847

Double equal-angle milling cutters -

Dimensions and technical delivery conditions

Pages: 11

Replaces: DIN 847 (2019-06)*DIN 847-

1 (1978-09)*DIN 847-2 (1990-05)

DIN 855

Semi-circular profile milling cutters, concave - Dimensions and technical specifications

Pages: 13

Replaces: DIN 855 (2019-06)*DIN 855-

1 (1978-09)*DIN 855-2 (1990-05)

DIN 856

Convex milling cutters - Dimensions

and technical delivery conditions

Pages: 12

Replaces: DIN 856 (2019-07)*DIN 856-

1 (1978-09)*DIN 856-2 (1990-05)

DIN 6442

Wood bits - Mortise bit (twisted

version)

Pages: 7

Replaces: DIN 6442 (1966-08)*DIN

6442 (2019-12)

DIN 382

Hexagonal die-nuts - Dimensions, designation, material, type and

labelling for hexagonal high-speed

steel dies

Pages: 13

Replaces: DIN 382 (2009-12)*DIN 382

(2019-12)

DIN ISO 13942

Bonded abrasive products - Limit deviations and run-out tolerances (ISO

13942:2019)

Pages: 41

Replaces:

DIN ISO 13942 (2001-07)*DIN ISO

13942 (2019-12)

DIN EN 15085-5

Railway applications - Welding of

railway vehicles and components -

Part 5: Inspection, testing and

documentation; German and English

version prEN 15085-5:2020

Pages: 37

DIN EN ISO 10225

Gas welding equipment - Marking for

equipment used for gas welding,

cutting and allied processes (ISO

10225:2013); German and English

version prEN ISO 10225:2020

Pages: 13

DIN 52980

Photocatalytic activity of surfaces -

Determination of photocatalytic

activity of surfaces in an aqueous

medium by degradation of methylene

blue

Pages: 18

DIN EN ISO 4524-3

Metallic coatings - Test methods for

electrodeposited gold and gold alloy

coatings - Part 3: Electrographic tests

for porosity (ISO/DIS 4524-3:2020);

German and English version prEN ISO

4524-3:2020

Pages: 19

DIN EN 13523-3

Coil coated metals - Test methods -

Part 3: Colour difference and

metamerism - Instrumental

comparison; German and English

version prEN 13523-3:2020

Pages:25

DIN EN 13523-7

Coil coated metals - Test methods - Part 7: Resistance to cracking on bending (T-bend test); German and English version prEN 13523-7:2020
Pages:34

DIN EN 13523-9

Coil coated metals - Test methods - Part 9: Resistance to water immersion; German and English version prEN 13523-9:2020
Pages:22

DIN EN 13523-25

Coil coated metals - Test methods - Part 25: Resistance to humidity; German and English version prEN 13523-25:2020
Pages:24

DIN EN 13523-26

Coil coated metals - Test methods - Part 26: Resistance to condensation of water; German and English version prEN 13523-26:2020
Pages:18

ICS 27. Năng lượng và truyền nhiệt

ISO 6798-2:2020

Reciprocating internal combustion engines — Measurement of sound power level using sound pressure — Part 2: Survey method
Pages: 19

Replaces: ISO 6798:1995

ISO 6798-1:2020

Reciprocating internal combustion engines — Measurement of sound power level using sound pressure — Part 1: Engineering method
Pages: 26

Replaces: ISO 6798:1995

ISO 3046-6:2020

Reciprocating internal combustion engines — Performance — Part 6: Overspeed protection
Pages: 4

Replaces: ISO 3046-6:1990

ISO 37160:2020

Smart community infrastructure — Electric power infrastructure — Measurement methods for the quality of thermal power infrastructure and requirements for plant operations and management
Pages: 18

ISO 50049:2020

Calculation methods for energy efficiency and energy consumption

variations at country, region and city levels

Pages: 58

BS ISO 8528-3:2020

Reciprocating internal combustion engine driven alternating current generating sets. Alternating current generators for generating sets
Pages: 28

Replaces: BS ISO 8528-3:2005

PD IEC TS 62282-9-101:2020

Fuel cell technologies. Evaluation methodology for the environmental performance of fuel cell power systems based on life cycle thinking. Streamlined life-cycle considered environmental performance characterization of stationary fuel cell combined heat and power systems for residential applications
Pages: 24

PD IEC TR 63227:2020

Lightning and surge voltage protection for photovoltaic (PV) power supply systems
Pages: 42

BS EN IEC 60904-10:2020

Photovoltaic devices. Methods of linear dependence and linearity measurements
Pages: 34

Replaces: BS EN 60904-10:2010

BS EN IEC 60904-9:2020

Photovoltaic devices. Classification of solar simulator characteristics
Pages: 34

Replaces: BS EN 60904-9:2007

BS EN IEC 60904-1:2020

Photovoltaic devices. Measurement of photovoltaic current-voltage characteristics
Pages: 40

Replaces: BS EN 60904-1:2006

BS ISO 23466:2020

Design criteria for the thermal insulation of reactor coolant system main equipments and piping of PWR nuclear power plants
Pages: 30

IEC 63048:2020

Mobile remotely controlled systems for nuclear and radiological applications - General requirements
Pages: 51

IEC 62788-1-4:2016/AMD1:2020

Amendment 1 - Measurement procedures for materials used in photovoltaic modules - Part 1-4: Encapsulants - Measurement of optical transmittance and calculation of the solar-weighted photon transmittance,

yellowness index, and UV cut-off wavelength

Pages: 13

IEC TR 63227:2020

Lightning and surge voltage protection for photovoltaic (PV) power supply systems

Pages: 38

IEC/IEEE 60980-344:2020

Nuclear facilities - Equipment important to safety - Seismic qualification

Pages: 82

ASTM D6469 - 20

Standard Guide for Microbial Contamination in Fuels and Fuel Systems

Pages: 12

Replaces: ASTM D6469-17

DIN 25478

Application of computer codes for the assessment of criticality safety
Pages:16

DIN IEC 63260*VDE 0491-60

Guide for incorporating human reliability analysis into probabilistic risk assessments for nuclear power generating stations and other nuclear facilities (IEC 63260:2020)
Pages:30

DIN EN ISO 24656

Cathodic protection of offshore wind structures (ISO/DIS 24656:2020); German and English version prEN ISO 24656:2020
Pages:246

ICS 29. Điện

BS EN IEC 62793:2020

Thunderstorm warning systems. Protection against lightning
Pages: 50

Replaces: BS EN IEC 62793:2018

BS EN IEC 63182-2:2020

Magnetic powder cores. Guidelines on dimensions and the limits of surface irregularities. Ring-cores
Pages: 18

PD IEC PAS 63324:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 10
Pages: 96

PD IEC PAS 63328:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 12
Pages: 100

PD IEC PAS 63329:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 14
Pages: 84

IEC 60076-10-1:2016+AMD1:2020 CSV

Power transformers - Part 10-1: Determination of sound levels - Application guide
Pages: 88

Replaces: IEC 60076-10-1:2005

IEC 60076-10-1:2016/AMD1:2020

Amendment 1 - Power transformers - Part 10-1: Determination of sound levels - Application guide
Pages: 3

IEC 61803:2020

Determination of power losses in high-voltage direct current (HVDC) converter stations with line-commutated converters
Pages: 75

IEC 61803:2020 RLV

Determination of power losses in high-voltage direct current (HVDC) converter stations with line-commutated converters
Pages: 112

IEC 63193:2020

Lead-acid batteries for propulsion power of lightweight vehicles - General requirements and methods of test
Pages: 115

IEC 60079-25:2020/COR1:2020

Corrigendum 1 - Explosive atmospheres - Part 25: Intrinsically safe electrical systems
Pages: 1

IEC TS 60079-39:2015/COR1:2020

Corrigendum 1 - Explosive atmospheres - Part 39: Intrinsically safe systems with electronically controlled spark duration limitation
Pages: 1

IEC 60079:2020 SER

Explosive atmospheres - ALL PARTS
Pages: 5684

IEC 62873-1:2017/AMD1:2020

Amendment 1 - Residual current operated circuit-breakers for household and similar use - Part 1: Outline of blocks and modules for residual current device standards
Pages: 3

IEC 61228:2020 RLV

Fluorescent ultraviolet lamps used for tanning - Measurement and specification method
Pages: 58

Replaces: IEC 61228:2008

IEC PAS 63324:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 10
Pages: 93

IEC PAS 63328:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 12
Pages: 96

IEC PAS 63329:2020

Zhaga interface specification Book 1 and Book 14
Pages: 80

ASTM D2303 - 20

Standard Test Methods for Liquid-Contaminant, Inclined-Plane Tracking and Erosion of Insulating Materials
Pages: 12

Replaces: ASTM D2303-13

ASTM D2656 - 20

Standard Specification for Crosslinked Polyethylene Insulation for Wire and Cable Rated 2001 to 35 000 V
Pages: 3

Replaces: ASTM D2656-13

ASTM D1351 - 20

Standard Specification for Thermoplastic Polyethylene Insulation for Electrical Wire and Cable
Pages: 4

Replaces: ASTM D1351-14

ASTM B896 - 10(2020)

Standard Test Methods for Evaluating Connectability Characteristics of Electrical Conductor Materials
Pages: 7

Replaces: ASTM B896-10(2015)

ASTM B389 - 81(2020)

Standard Test Method for Thermal Deflection Rate of Spiral and Helical Coils of Thermostat Metal
Pages: 5

Replaces: ASTM B389-81(2016)

ASTM B362 - 91(2020)

Standard Test Method for Mechanical Torque Rate of Spiral Coils of Thermostat Metal
Pages: 3

Replaces: ASTM B362-91(2016)

ASTM B794 - 97(2020)

Standard Test Method for Durability Wear Testing of Separable Electrical Connector Systems Using Electrical Resistance Measurements
Pages: 6

Replaces: ASTM B794-97(2015)

ASTM F855 - 20

Standard Specifications for Temporary Protective Grounds to Be Used on De-energized Electric Power Lines and Equipment
Pages: 19

Replaces: ASTM F855-19a

JIS C 4612:2020

Digital type ground relay set for high voltage power receiving
Pages: 46

DIN 50450-9

Testing of materials for semiconductor technology - Determination of impurities in carrier gases and dopant gases - Part 9: Determination of oxygen, nitrogen, carbonmonoxide, carbondioxide, hydrogen and C1-C3-hydrocarbons in gaseous hydrogen chloride by gaschromatography
Pages:8

DIN 14680

Firefighting and fire protection - Hand-operated cable reels - A.C., three-phase A.C., D.C. and rapid-response line on emergency vehicles
Pages:12

Replaces: DIN 14680 (2018-03)*DIN 14680 (2019-06)

ICS 31. Điện tử**BS EN IEC 62433-6:2020**

EMC IC modelling. Models of integrated circuits for Pulse immunity behavioural simulation. Conducted Pulse Immunity (ICIM-CPI)
Pages: 60

Replaces:

BS ISO 22248:2020

Lasers and laser-related equipment. Test methods for laser-induced damage threshold. Classification of medical beam delivery systems
Pages: 28

BS EN IEC 61076-2-114:2020

Connectors for electrical and electronic equipment. Product requirements. Circular connectors. Detail specification for connectors with M8 screw-locking with power contacts and signal contacts for data transmission up to 100 MHz
Pages: 54

Replaces:

PD IEC/PAS 61076-2-114:2016

BS EN IEC 60747-17:2020

Semiconductor devices. Magnetic and capacitive coupler for basic and reinforced insulation
Pages: 58

Replaces: DD IEC/PAS 60747-17:2011

IEC 60384-13:2020

Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 13: Sectional specification - Fixed polypropylene film dielectric metal foil d.c. capacitors
Pages: 236

ASTM B885 - 09(2020)

Standard Test Method for Presence of Foreign Matter on Printed Wiring Board Contacts
Pages: 3

Replaces: ASTM B885-09(2015)

DIN EN IEC 61760-2

Surface mounting technology - Part 2: Transportation and storage conditions of surface mounting devices (SMD) - Application guide (IEC 91/1631/CD:2019); Text in German and English
Pages:27

DIN EN 60115-2-10

Fixed resistors for use in electronic equipment - Part 2-10: Blank detail specification: Leaded fixed low power film resistors for general electronic equipment, classification level G (C:2019); Text in German and English
Pages:91

DIN EN IEC 60384-25

Fixed capacitors for use in electronic equipment - Part 25: Sectional specification - Fixed aluminium electrolytic surface mount capacitors with conductive polymer solid electrolyte (IEC 40/2719/CD:2019); Text in German and English
Pages:64

DIN EN IEC 62878-2-602

Device Embedding Assembly Technology - Part 2-602: Guideline for stacked electronic module - Evaluation method of inter-module electrical connectivity (IEC 91/1629/CD:2019); Text in German and English
Pages:20

DIN ISO 9211-8

Optics and photonics - Optical coatings - Part 8: Minimum requirements for coatings used for laser optics (ISO 9211-8:2018)
Pages:13

Replaces:DIN 58197-4 (2015-09)*DIN ISO 9211-8 (2020-02)

ICS 33. Viễn thông

BS EN IEC 60268-16:2020

Sound system equipment. Objective rating of speech intelligibility by speech transmission index
Pages: 114

Replaces: BS EN 60268-16:2011

BS EN IEC 60794-6-30:2020

Optical fibre cables. Indoor-outdoor cables. Family specification for weatherised indoor cables
Pages: 30

BS EN IEC 60794-6:2020

Optical fibre cables. Indoor-outdoor cables. Sectional specification for indoor-outdoor cables
Pages: 16

BS EN IEC 60794-6-10:2020

Optical fibre cables. Indoor-outdoor cables. Family specification for universal indoor-outdoor cables
Pages: 30

BS EN IEC 60794-6-20:2020

Optical fibre cables. Indoor-outdoor cables. Family specification for flame retardant outdoor cables
Pages: 26

BS EN IEC 61000-4-3:2020

Electromagnetic compatibility (EMC). Testing and measurement techniques. Radiated, radio-frequency, electromagnetic field immunity test
Pages: 88

Replaces:

BS EN 61000-4-3:2006+A2:2010

BS EN IEC 61753-071-02:2020

Fibre optic interconnecting devices and passive components. Performance standard. Non-connectorized single-mode fibre optic 1 × 2 and 2 × 2 spatial switches for category C. Controlled environments
Pages: 22

Replaces: BS EN 61753-071-2:2014

PD IEC TS 61169-1-51:2020

Radio frequency connectors. Technical specification of electrical tests. Uncertainty specification of frequency domain test for return loss
Pages: 16

Replaces: BS EN 61753-071-2:2014

BS EN IEC 61290-1-1:2020

Optical amplifiers. Test methods. Power and gain parameters. Optical spectrum analyzer method
Pages: 26

Replaces: BS EN 61290-1-1:2015

PD IEC TR 63289:2020

Conceptual model for TC 100 standardization on multimedia cyber technology
Pages: 28

IEC 62351-6:2020

Power systems management and associated information exchange - Data and communications security - Part 6: Security for IEC 61850
Pages: 33

IEC 62351:2020 SER

Power systems management and associated information exchange - Data and communications security - ALL PARTS
Pages: 2096

IEC 61850-4:2011+AMD1:2020 CSV

Communication networks and systems for power utility automation - Part 4: System and project management
Pages: 47

Replaces: IEC 61850-4:2002

IEC 61850-4:2011/AMD1:2020

Amendment 1 - Communication networks and systems for power utility automation - Part 4: System and project management
Pages: 36

IEC 61850:2020 SER

Communication networks and systems for power utility automation - ALL PARTS
Pages: 6547

IEC TR 61850-90-

3:2016/COR1:2020

Corrigendum 1 - Communication networks and systems for power utility automation - Part 90-3: Using IEC 61850 for condition monitoring diagnosis and analysis
Pages: 3

IEC 61850:2020 SER

Communication networks and systems for power utility automation - ALL PARTS
Pages: 6547

IEC 60794-2-11:2019+ AMD1:2020

CSV

Optical fibre cables - Part 2-11: Indoor cables - Detailed specification for simplex and duplex cables for use in premises cabling
Pages: 18

Replaces: IEC 60794-2-11:2012

IEC 60794-2-11:2019/AMD1:2020

Amendment 1 - Optical fibre cables - Part 2-11: Indoor cables - Detailed specification for simplex and duplex cables for use in premises cabling
Pages: 4

IEC 60794-2-21:2019+AMD1:2020

CSV

Optical fibre cables - Part 2-21: Indoor cables - Detailed specification for multi-fibre optical distribution cables for use in premises cabling
Pages: 18

IEC 60794-2-21:2019/AMD1:2020

Amendment 1 - Optical fibre cables - Part 2-21: Indoor cables - Detailed specification for multi-fibre optical distribution cables for use in premises cabling
Pages: 4

IEC 60794-2-31:2019+AMD1:2020

CSV

Optical fibre cables - Part 2-31: Indoor cables - Detailed specification for optical fibre ribbon cables for use in premises cabling
Pages: 18

IEC 60794-2-31:2019/AMD1:2020

Amendment 1 - Optical fibre cables - Part 2-31: Indoor cables - Detailed

specification for optical fibre ribbon cables for use in premises cabling

Pages: 4

IEC TS 61169-1-51:2020

Radio frequency connectors - Part 1-51: Technical specification of electrical tests - Uncertainty specification of frequency domain test for return loss

Pages: 13

JIS C 61300-2-4:2020

Fiber optic interconnecting devices and passive components -- Basic test and measurement procedures -- Part 2-4: Tests -- Fiber or cable retention

Pages: 14

Replaces: JIS C 61300-2-4:2015

DIN EN 303641

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) reconfiguration requirements (Endorsement of the English version EN 303 641 V1.1.2 (2020-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN EN 303648

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) reconfiguration architecture (Endorsement of the English version EN 303 648 V1.1.2 (2020-07) as a German standard)

Pages: 2

DIN EN 303681-1

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) information models and protocols for generalized software reconfiguration architecture - Part 1: generalized Multiradio Interface (gMURI) (Endorsement of the English version EN 303 681-1 V1.1.2 (2020-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN EN 303681-2

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) information models and protocols for generalized software reconfiguration architecture - Part 2: generalized Reconfigurable Radio Frequency Interface (gRRFI) (Endorsement of the English version EN 303 681-2 V1.1.2 (2020-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN EN 303681-3

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) information models and protocols for generalized software reconfiguration architecture - Part 3: generalized Unified Radio Application Interface (gURAI) (Endorsement of the English version EN 303 681-3 V1.1.2 (2020-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN EN 303681-4

Reconfigurable Radio Systems (RRS) - Radio Equipment (RE) information models and protocols for generalized software reconfiguration architecture - Part 4: generalized Radio Programming Interface (gRPI) (Endorsement of the English version EN 303 681-4 V1.1.2 (2020-06) as a German standard)

Pages: 2

DIN 58146

Measuring method for the determination of solarization of optical glass fiber and bundles; Text in German and English

Pages: 17

Replaces: DIN 58146 (2019-09)

ICS 35. Thông tin.

Thiết bị văn phòng

ISO 24552:2020

Ergonomics — Accessible design — Accessibility of information presented on visual displays of small consumer products

Pages: 7

BS ISO/IEC 11770-5:2020

Information security. Key management. Group key management

Pages: 28

Replaces: BS ISO/IEC 11770-5:2011

BS ISO/IEC 19823-16:2020

Information technology. Conformance test methods for security service crypto suites. Crypto suite ECDSA-ECDH security services for air interface communications

Pages: 30

BS ISO/IEC/IEEE 24748-3:2020

Systems and software engineering. Life cycle management. Guidelines for the application of ISO/IEC/IEEE 12207 (software life cycle processes)

Pages: 78

Replaces:

PD ISO/IEC TR 24748-3:2011

BS ISO/IEC/IEEE 12207-2:2020

Systems and software engineering. Software life cycle processes. Relation and mapping between ISO/IEC/IEEE 12207:2017 and ISO/IEC 12207:2008

Pages: 20

BS ISO/IEC 30144:2020

Internet of things (IOT). Wireless sensor network system supporting electrical power substation

Pages: 40

BS ISO/IEC 19944-1:2020

Cloud computing and distributed platforms. Data flow, data categories and data use. Fundamentals

Pages: 76

Replaces: BS ISO/IEC 19944:2017

BS ISO/IEC 10373-1:2020

Cards and security devices for personal identification. Test methods. General characteristics

Pages: 72

Replaces: BS ISO/IEC 10373-1:2006+A1:2014

BS ISO/IEC 30106-2:2020

Information technology. Object oriented BioAPI. Java implementation

Pages: 96

Replaces: BS ISO/IEC 30106-2:2016

BS ISO/IEC 30106-3:2020

Information technology. Object oriented BioAPI. C# implementation

Pages: 74

Replaces: BS ISO/IEC 30106-3:2016

BS ISO/IEC 30113-60:2020

Information technology. Gesture-based interfaces across devices and methods. General guidance on gestures for screen readers

Pages: 20

BS ISO/IEC 19763-3:2020

Information technology. Metamodel framework for interoperability (MFI). Metamodel for ontology registration

Pages: 46

Replaces: BS ISO/IEC 19763-3:2010

BS ISO/IEC 18046-3:2020

Information technology. Radio frequency identification device performance test methods. Test methods for tag performance

Pages: 62

Replaces: BS ISO/IEC 18046-3:2012

PD CEN ISO/TS 16791:2020

Health informatics. Requirements for international machine-readable coding of medicinal product package identifiers

Pages: 46

Replaces: PD CEN ISO/TS 16791:2015

PD ISO/IEC TR 23842-1:2020

Information technology for learning, education and training. Human factor guidelines for virtual reality content. Considerations when using VR content

Pages: 16

ISO/IEC 11770-5:2020

Information security - Key management - Part 5: Group key management

Pages: 18

ISO/IEC 19823-16:2020

Information technology - Conformance test methods for security service

crypto suites - Part 16: Crypto suite
ECDSA-ECDH security services for air
interface communications
Pages: 21

ISO/IEC/IEEE 12207-1:2020

Cards and security devices for
personal identification - Test methods
- Part 1: General characteristics
Pages: 61

ISO/IEC/IEEE 12207-2:2020

Systems and software engineering -
Software life cycle processes - Part 2:
Relation and mapping between
ISO/IEC/IEEE 12207:2017 and
ISO/IEC 12207:2008
Pages: 267

ISO/IEC/IEEE 24748-3:2020

Systems and software engineering -
Life cycle management - Part 3:
Guidelines for the application of
ISO/IEC/IEEE 12207 (software life
cycle processes)
Pages: 66

IEC TR 62541-2:2020

OPC unified architecture - Part 2:
Security Model
Pages: 48

IEC TR 62541-2:2020 RLV

OPC unified architecture - Part 2:
Security Model
Pages: 101

ISO/IEC/IEEE 8802-

1X:2013/AMD2:2020

Amendment 2 - Information
technology - Telecommunications and
information exchange between
systems - Local and metropolitan area
networks - Part 1X: Port-based
network access control - YANG data
model
Pages: 129

ISO/IEC/IEEE 8802-

1AC:2018/COR1:2020

Corrigendum 1 - Information
technology - Telecommunications and
information exchange between
systems - Local and metropolitan area
networks - Part 1AC: Media access
control (MAC) service definition -
Logical Link Control (LLC)
Encapsulation EtherType
Pages: 11

ISO/IEC 30144:2020

Internet of things (IoT) - Wireless
sensor network system supporting
electrical power substation
Pages: 36

ISO/IEC 19944-1:2020

Cloud computing and distributed
platforms - Data flow, data categories
and data use - Part 1: Fundamentals
Pages: 65

ISO/IEC 30106-2:2020

Information technology - Object
oriented BioAPI - Part 2: Java
implementation
Pages: 72

ISO/IEC 30106-3:2020

Information technology - Object
oriented BioAPI - Part 3: C#
implementation
Pages: 58

ISO/IEC 10373-1:2020

Cards and security devices for
personal identification - Test methods
- Part 1: General characteristics
Pages: 61

ISO/IEC 23008-3:2019/AMD2:2020

Amendment 2 - Information
technology - High efficiency coding
and media delivery in heterogeneous
environments - Part 3: 3D audio - 3D
Audio baseline profile, corrections and
improvements
Pages: 18

ISO/IEC 21122-5:2020

Information technology - JPEG XS low-
latency lightweight image coding
system - Part 5: Reference software
Pages: 12

ISO/IEC 23094-1:2020

Information technology - General
video coding - Part 1: Essential video
coding
Pages: 416

ISO/IEC 30113-60:2020

Information technology - Gesture-
based interfaces across devices and
methods - Part 60: General guidance
on gestures for screen readers
Pages: 10

ISO/IEC 19763-3:2020

Conformity assessment - Vocabulary
and general principles
Pages: 23

ISO/IEC 18046-3:2020

Information technology - Radio
frequency identification device
performance test methods - Part 3:
Test methods for tag performance
Pages: 51

Replaces: ISO/IEC 18046-3:2012

ISO/IEC 23092-1:2020

Information technology - Genomic
information representation - Part 1:
Transport and storage of genomic
information
Pages: 56

ISO/IEC 23092-2:2020

Information technology - Genomic
information representation - Part 2:
Coding of genomic information
Pages: 156

ISO/IEC 23092-4:2020

Information technology - Genomic
information representation - Part 4:
Reference software
Pages: 3

ISO/IEC TS 29140:2020

Information technology for learning,
education and training - Nomadcity
and mobile technologies
Pages: 45

ISO/IEC TR 23843:2020

Information technology for learning,
education and training - Catalogue
model for virtual, augmented and
mixed reality content
Pages: 21

ASTM D8215 - 20

Standard Practice for Statistical
Modeling of Uncertainty in Assessment
of In-place Coal Resources
Pages: 12

Replaces: ASTM D8215-19a

DIN 16598

Syntax keyboard and Web compatible
encoding of data elements in machine
readable symbols applied with ASC
Data Identifiers
Pages: 12

DIN EN 62734

Industrial networks - Wireless
communication network and
communication profiles - ISA 100.11a
(IEC 62734:2014 + A1:2019); English
version EN 62734:2015 + A1:2019
Pages: 878

Replaces: DIN EN 62734 (2015-
07)*DIN EN 62734/A1 (2018-03)

DIN 2137-1

Keyboards for data and text input -
Part 1: German keyboard layout; Text
in German and English
Pages: 46

DIN CEN/TS 17489-1

Personal identification - Secure and
interoperable European Breeder
Documents - Part 1: Framework
overview; German version CEN/TS
17489-1:2020
Pages: 16

DIN EN 319412-1

Electronic Signatures and
Infrastructures (ESI) - Certificate
Profiles - Part 1: Overview and
common data structures
(Endorsement of the English version
EN 319 412-1 V1.4.1 (2020-06) as a
German standard)
Pages: 2

Replaces: DIN EN 319412-1 (2016-07)

DIN EN 319412-2

Electronic Signatures and
Infrastructures (ESI) - Certificate
Profiles - Part 2: Certificate profile for

certificates issued to natural persons (Endorsement of the English version EN 319 412-2 V2.2.1 (2020-07) as a German standard)
Pages:2
Replaces:DIN EN 319412-2 (2016-09)

DIN EN 319412-3

Electronic Signatures and Infrastructures (ESI) - Certificate Profiles - Part 3: Certificate profile for certificates issued to legal persons (Endorsement of the English version EN 319 412-3 V1.2.1 (2020-07) as a German standard)
Pages:2
Replaces:DIN EN 319412-3 (2016-07)

DIN/TS 16591

PIN procedure for the credit services sector
Pages:27
Replaces:DIN SPEC 16591 (2016-12)

DIN EN 15509

Electronic fee collection - Interoperability application profile for DSRC; English version prEN 15509:2020
Pages:65

DIN EN 16157-5

Intelligent transport systems - DATEX II data exchange specifications for traffic management and information - Part 5: Measured and elaborated data publications; English version EN 16157-5:2020
Pages:90

Replaces:DIN EN 16157-5 (2019-09)*DIN CEN/TS 16157-5 (2014-08)

DIN EN ISO 13972

Health informatics - Clinical information models - Characteristics, structures and requirements (ISO/DIS 13972:2020); English version prEN ISO 13972:2020
Pages:99

ICS 37. Quang học. Chụp ảnh. Điện ảnh. In

ISO 8600-6:2020

Endoscopes — Medical endoscopes and endotherapy devices — Part 6: Vocabulary
Pages: 25
Replaces: ISO 8600-6:2005

ICS 39.Cơ khí chính xác. Kim hoàn

DIN EN 12472

Method for the simulation of accelerated wear and corrosion for the

detection of nickel release from coated items; German version EN 12472:2020
Pages:19
Replaces:DIN EN 12472 (2009-09)*DIN EN 12472 (2018-12)

ICS 43. Đường bộ

ISO 2534:2020

Road vehicles — Engine test code — Gross power
Pages: 31

Replaces: ISO 2534:1998

ISO 6469-3:2018/Amd 1:2020

Electrically propelled road vehicles — Safety specifications — Part 3: Electrical safety — Amendment 1: Withstand voltage test for electric power sources
Pages: 4

ISO 2790:2020

Belt drives — V-belts for the automotive industry and corresponding pulleys — Dimensions
Pages: 9

ISO 5011:2020

Inlet air cleaning equipment for internal combustion engines and compressors — Performance testing
Pages: 50

Replaces: ISO 5011:2014

ISO 4209-2:2020

Truck and bus tyres and rims (metric series) — Part 2: Rims
Pages: 11

Replaces: ISO 4209-2:2012

ISO 8066-3:2020

Rubber and plastics hoses and hose assemblies for automotive air conditioning — Specification — Part 3: Refrigerant 1234yf
Pages: 28

BSI Flex 1890 v3.0:2020-10

Connected and automated vehicles.

Vocabulary

Pages: 18

BS EN 17128:2020

Light motorized vehicles for the transportation of persons and goods and related facilities and not subject to typeapproval for on-road use. Personal light electric vehicles (PLEV). Requirements and test methods
Pages: 86

BS ISO 21111-1:2020

Road vehicles. In-vehicle Ethernet. General information and definitions
Pages: 18

BS ISO 21111-2:2020

Road vehicles. In-vehicle Ethernet. Common physical entity requirements
Pages: 38

BS ISO 20794-6:2020

Road vehicles. Clock extension peripheral interface (CXPI). Transport and network layer conformance test plan
Pages: 42

BS ISO 21806-2:2020

Road vehicles. Media Oriented Systems Transport (MOST). Application layer
Pages: 148

BS ISO 21806-3:2020

Road vehicles. Media Oriented Systems Transport (MOST). Application layer conformance test plan
Pages: 108

BS ISO 21806-8:2020

Road vehicles. Media Oriented Systems Transport (MOST). 150-Mbit/s optical physical layer
Pages: 58

BS ISO 21806-9:2020

Road vehicles. Media Oriented Systems Transport (MOST). 150-Mbit/s optical physical layer conformance test plan
Pages: 80

BS ISO 20794-7:2020

Road vehicles. Clock extension peripheral interface (CXPI). Data link and physical layer conformance test plan
Pages: 144

BS ISO 15500-4:2020

Road vehicles. Compressed natural gas (CNG) fuel system components. Manual valve
Pages: 14

Replaces:

BS ISO 15500-4:2012+A1:2016

BS ISO 13216-4:2020

Road vehicles. Anchorages in vehicles and attachments to anchorages for child restraint systems. Lower tether anchorages
Pages: 26

IEC 62893-1:2017+AMD1:2020 CSV

Charging cables for electric vehicles for rated voltages up to and including 0,6/1 kV - Part 1: General requirements
Pages: 48

Replaces: IEC 62893-1:2017

IEC 62893-1:2017/AMD1:2020

Amendment 1 - Charging cables for electric vehicles for rated voltages up to and including 0,6/1 kV - Part 1: General requirements
Pages: 4

DIN EN IEC 60810

Lamps, light sources and LED packages for road vehicles - Performance requirements (IEC 60810:2017 +

A1:2019); German version EN IEC 60810:2018 + A1:2019
 Pages:97
 Replaces:DIN EN IEC 60810 (2018-11)*DIN EN IEC 60810/A1 (2019-12)
DIN EN 16486
 Machines for compacting waste materials or recyclable fractions - Compactors - Safety requirements; German version EN 16486:2014+A1:2020
 Pages:54
 Replaces:DIN EN 16486 (2014-10)*DIN EN 16486/A1 (2018-09)

ICS 45. Đường sắt

DIN EN 15427-2-1

Railway applications - Wheel/Rail friction management - Part 2-1: Properties and Characteristics - Flange lubricants; German and English version prEN 15427-2-1:2020
 Pages:123

DIN EN 14067-5

Railway applications - Aerodynamics - Part 5: Requirements and assessment procedures for aerodynamics in tunnels; German and English version prEN 14067-5:2020
 Pages:198

DIN 3799

Couplings for fuelling railway and truck containers - Reducer adapting 5 1/2 inch to nipples G 3 or G 4, nominal size 80 or 100
 Pages:6

Replaces:DIN 3799 (1975-08)*DIN 3799 (2019-02)

DIN EN 12929-1/A1

Safety requirements for cableway installations designed to carry persons - General requirements - Part 1: Requirements for all installations; German version EN 12929-1:2015/prA1:2020
 Pages:13

DIN EN 13223/A1

Safety requirements for cableway installations designed to carry persons - Drive systems and other mechanical equipment; German version EN 13223:2015/prA1:2020
 Pages:9

ICS 47. Đóng tàu và trang bị tàu biển

ISO 24409-1:2020

Ships and marine technology — Design, location and use of shipboard

safety signs, fire control plan signs, safety notices and safety markings — Part 1: Design principles
 Pages: 18

ISO 25197:2020

Small craft — Electrical/electronic control systems for steering, shift and throttle
 Pages: 22

Replaces:

ISO 25197:2012/Amd 1:2014

BS EN ISO 12215-7:2020

Small craft. Hull construction and scantlings. Determination of loads for multihulls and of their local scantlings using ISO 12215-5
 Pages: 68

Replaces:

BS EN ISO 12215-10:2020

Small craft. Hull construction and scantlings. Rig loads and rig attachment in sailing craft
 Pages: 88

BS ISO 24042:2020

Liquid cargo handling equipment. Crude oil offloading system. Tandem mooring winches
 Pages: 14

BS ISO 24043:2020

Marine structures. Crude oil offloading systems. Hose reels
 Pages: 14

BS ISO 24044:2020

Ships and marine technology. Deck machinery. Multifunctional manipulator
 Pages: 20

DIN 83100-5

Heavy hinged doors on ships - Part 5: Doors made of fibre reinforced material
 Pages:10

Replaces:DIN 83100-5 (2020-01)

DIN 85000

Ships and marine technology - Design, manufacture and testing of pipeline systems for gaseous marine fuels - Pipeline systems for liquefied or compressed natural gas
 Pages:23

DIN EN ISO 21487

Small craft - Permanently installed petrol and diesel fuel tanks (ISO/DIS 21487:2020); German and English version prEN ISO 21487:2020
 Pages:43

ICS 49. Máy bay và tàu vũ trụ

ISO 7313:2020

Aircraft — High temperature convoluted hose assemblies in polytetrafluoroethylene (PTFE)
 Pages: 14
 ISO 24917:2020
 Space systems — General test requirements for launch vehicles
 Pages: 37
BS EN 6057:2020
 Aerospace series. Rod-end with bearing EN 4265 in corrosion resisting steel, internal threaded shank. Dimensions and loads, Inch series
 Pages: 18

BS X 42:2020

Specification for a Chromium(VI)-free pre-treatment primer
 Pages: 16

BS EN 12312-7:2020

Aircraft ground support equipment. Specific requirements. Aircraft movement equipment
 Pages: 32

Replaces:

BS EN 12312-7:2005+A1:2009

PD ISO/TR 18146:2020

Space systems. Space debris mitigation design and operation manual for spacecraft
 Pages: 66

Replaces: PD ISO/TR 18146:2015

ASTM F3083 / F3083M - 20

Standard Specification for Emergency Conditions, Occupant Safety and Accommodations
 Pages: 14

Replaces: ASTM F3083/F3083M-19

ASTM F3338 - 20

Standard Specification for Design of Electric Propulsion Units for General Aviation Aircraft
 Pages: 13

Replaces: ASTM F3338-18

DIN EN 2467

Aerospace series - Steel X2CrNi18-9 (1.4307) - Air melted - Softened - Plates, sheets and strips - 0,4 mm ≤ a ≤ 20 mm - 520 MPa ≤ Rm ≤ 670 MPa; English version prEN 2467:2020
 Pages:11

DIN EN 2573

Aerospace series - Steel X6CrNiTi18-10 (1.4541) - Air melted - Softened - Wires - 0,25 mm ≤ De ≤ 3 mm - Rm ≤ 780 MPa; English version prEN 2573:2020
 Pages:11

DIN EN 3480

Aerospace series - Steel X6CrNiTi18-10 (1.4541) - Air melted - Softened - Plates - 6 mm < a ≤ 50 mm - 500 MPa ≤

Rm ≤ 700 MPa; English version prEN 3480:2020

Pages:11

DIN EN 3487

Aerospace series - Steel X6CrNiTi18-10 (1.4541) - Air melted - Softened - Bars for machining - a or D ≤ 250 mm - 500 MPa ≤ Rm ≤ 700 MPa; English version prEN 3487:2020

Pages:11

DIN EN 3488

Aerospace series - Steel X6CrNiTi18-10 (1.4541) - Air melted - Softened - Sheets and strips - a ≤ 6 mm - 500 MPa ≤ Rm ≤ 700 MPa; English version prEN 3488:2020

Pages:11

DIN EN 4842

Aerospace series - Steel X5CrNiCu15-5 (WL 1.4545) - Consumable electrode remelted (ESR or VAR) - Solution treated and precipitation treated (H1025) - Bars for machining - a or D ≤ 250 mm - 1070 MPa ≤ Rm ≤ 1200 MPa - Premium quality (pq); English version prEN 4842:2020

Pages:11

DIN 65083

Aerospace series - Heat treatment of castings of titanium and titanium alloys

Pages:7

Replaces:DIN 65083 (2014-07)*DIN 65083 (2020-05)

DIN 65271

Aerospace series - Elastomeric semi-finished products and parts - Technical specification; Text in German and English

Pages:54

Replaces:DIN 65271 (2002-07)*DIN 65271 (2019-09)

DIN EN 6111

Aerospace series - Ethylene-propylene elastomer (EPM/EPDM) - Hardness 80 IRHD for static seal elements in hydraulic systems for long-term application - Material standard; German and English version EN 6111:2020

Pages:19

Replaces:DIN EN 6111 (2020-01)

DIN EN 3228

Aerospace series - Nuts, hexagonal, plain, reduced height, normal across flats, in steel, cadmium plated - Classification: 900 MPa (at ambient temperature)/235 °C; English version prEN 3228:2020

Pages:14

DIN EN 4880

Aerospace series - General technical specification for standard parts; English version prEN 4880:2020

Pages:13

DIN EN 6099

Aerospace series - Rod-end, spherical, plain bearing, metal to metal - Technical specification; German and English version prEN 6099:2020

Pages:45

DIN EN 2516

Aerospace series - Passivation of corrosion resisting steels and decontamination of nickel base alloys; English version prEN 2516:2020

Pages:17

DIN EN 2535

Aerospace series - Vacuum deposition of cadmium; English version prEN 2535:2020

Pages:19

DIN EN 2996-001

Aerospace series - Circuit breakers, three-pole, temperature compensated, rated currents 1 A to 25 A - Part 001: Technical specification; English version prEN 2996-001:2020

Pages:25

DIN EN 4650

Aerospace series - Wire and cable marking process, UV Laser; English version prEN 4650:2020

Pages:23

DIN EN 6093

Aerospace series - Receptacle, floating, single lug; English version prEN 6093:2020

Pages:13

DIN EN 6139

Aerospace series - Cap, protective, non-metallic, for EN 6123 fitting ends; German and English version EN 6139:2020

Pages:22

Replaces:DIN EN 6139 (2019-12)

DIN EN 6140

Aerospace series - Plug, protective, non-metallic, for NAS1760 fitting ends and AS33649 boss ports; German and English version EN 6140:2020

Pages:25

Replaces:DIN EN 6140 (2020-01)

DIN EN 6141

Aerospace series - Plug, protective, non-metallic, for EN 6123 fitting ends; German and English version EN 6141:2020

Pages:22

Replaces:DIN EN 6141 (2019-12)

DIN ISO 5884

Aerospace series - Fluid systems and components - Methods for system

sampling and measuring the solid particle contamination in hydraulic fluids (ISO 5884:2018)

Pages:21

Replaces:DIN ISO 5884 (1989-12)*DIN ISO 5884 (2020-04)

ICS 53. Thiết bị vận chuyển vật liệu

ISO 5053-1:2020

Industrial trucks — Vocabulary — Part 1: Types of industrial trucks

Pages: 71

ISO 3691-5:2014/Amd 1:2020

Industrial trucks — Safety requirements and verification — Part 5: Pedestrian-propelled trucks — Amendment 1

Pages: 1

ISO 3691-4:2020

Industrial trucks — Safety requirements and verification — Part 4: Driverless industrial trucks and their systems

Pages: 84

ISO 3691-1:2011/Amd 1:2020

Industrial trucks — Safety requirements and verification — Part 1: Self-propelled industrial trucks, other than driverless trucks, variable-reach trucks and burden-carrier trucks — Amendment 1

Pages: 2

ISO 4250-3:2020

Earth-mover tyres and rims — Part 3: Rims

Pages: 15

Replaces: ISO 4250-3:2011

ISO 24410:2020

Earth-moving machinery — Coupling of attachments to skid steer loaders

Pages: 11

Replaces: ISO 24410:2005

BS EN 12999:2020

Cranes. Loader cranes

Pages: 110

Replaces: BS EN 12999:2011+A2:2018

DIN EN ISO 3691-4

Industrial trucks - Safety requirements and verification - Part 4: Driverless industrial trucks and their systems (ISO 3691-4:2020); German version EN ISO 3691-4:2020

Pages:104

DIN EN ISO 3691-5

Industrial trucks - Safety requirements and verification - Part 5: Pedestrian-propelled trucks (ISO 3691-5:2014 + AMD.1:2020); German version EN ISO 3691-5:2015 + AC:2016 + A1:2020

Pages:49

Replaces:DIN EN ISO 3691-5 (2017-02)*DIN EN ISO 3691-5/A2 (2019-05)

ICS 55. Bao gói và phân phối hàng hóa

TCVN 12978:2020

Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Vật phẩm vận chuyển có thể quay vòng (RTI) và vật phẩm bao bì có thể quay vòng (RPI)
Số trang:62

TCVN 12979:2020

Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Đơn vị vận tải
Số trang:45

TCVN 12980:2020

Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Bao bì sản phẩm
Số trang:44

TCVN 12981:2020

Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Gắn thẻ sản phẩm
Số trang:66

TCVN 12982:2020

Bao bì vận chuyển đã điền đầy, hoàn chỉnh. Thử nghiệm phân phối. Thông tin ghi lại
Số trang:8

TCVN 12977:2020

Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng. Công te nơ chở hàng
Số trang:39

ASTM D5330 / D5330M - 06(2020)

Standard Specification for Pressure-Sensitive Tape for Packaging, Filament-Reinforced
Pages: 4

Replaces: ASTM D5330/D5330M-06(2012)e1

ASTM D3889 / D3889M - 96(2020)

Standard Test Method for Adherence to Linerboard of Pressure-Sensitive Tape at Low Temperature
Pages: 3

Replaces: ASTM D3889/D3889M-96(2012)

ASTM D3816 / D3816M - 96(2020)

Standard Test Method for Water Penetration Rate of Pressure-Sensitive Tapes
Pages: 3

Replaces:

ASTM D3816/D3816M-96(2012)

ASTM D6254 / D6254M - 20

Standard Specification for Wirebound Pallet-Type Wood Boxes
Pages: 14

Replaces: ASTM D6254/D6254M-13

ASTM D6881 / D6881M - 03(2020)

Standard Classification for Standard Plastics Industry Bulk Box/Pallet Unit Size Classified By Bulk Density

Pages: 5

Replaces:

ASTM D6881/D6881M-03(2013)

ASTM D6573 / D6573M - 13(2020)

Standard Specification for General Purpose Wirebound Shipping Boxes
Pages: 19

Replaces: ASTM D6573/D6573M-13

ASTM D5118 / D5118M - 15(2020)

Standard Practice for Fabrication of Fiberboard Shipping Boxes
Pages: 20

Replaces: ASTM D5118/D5118M-15

ASTM D642 - 20

Standard Test Method for Determining Compressive Resistance of Shipping Containers, Components, and Unit Loads
Pages: 6

Replaces: ASTM D642-15

ASTM D5728 - 12(2020)

Standard Practices for Securement of Cargo in Intermodal and Unimodal Surface Transport
Pages: 6

Replaces: ASTM D5728-12

JIS S 2350:2020

Glass container with content volume indicated
Pages: 52

Replaces: JIS S 2350:2017

JIS Z 1402:2020

Construction of wooden boxes for packing
Pages: 68

Replaces: JIS Z 1402:2014

DIN 6129-1

Means of packaging - Bottles and hollow-ware from glass - Part 1: General tolerances for automatic produced bottles
Pages:8

Replaces:DIN 6129-1 (2008-09)*DIN 6129-1 (2020-06)

ICS 59. Dệt và da

ISO 5079:2020

Textile fibres — Determination of breaking force and elongation at break of individual fibres
Pages: 12

Replaces: ISO 5079:1995

Replaces: ISO 5079:1995

ISO 7211-6:2020

Textiles — Methods for analysis of woven fabrics construction — Part 6: Determination of the mass of warp and weft per unit area of fabric

Pages: 4

Replaces: ISO 7211-6:1984

ISO 7211-5:2020

Textiles — Methods for analysis of woven fabrics construction — Part 5: Determination of linear density of yarn removed from fabric
Pages: 4

Replaces: ISO 7211-5:1984

Replaces: ISO 7211-5:1984

ISO 3376:2020

Leather — Physical and mechanical tests — Determination of tensile strength and percentage elongation
Pages: 6

ISO 3303-2:2020

Rubber- or plastics-coated fabrics — Determination of bursting strength — Part 2: Hydraulic method
Pages: 7

Replaces: ISO 3303-2:2012

ISO 3303-1:2020

Rubber- or plastics-coated fabrics — Determination of bursting strength — Part 1: Steel-ball method
Pages: 5

BS EN ISO 1833-26:2020

Textiles. Quantitative chemical analysis. Mixtures of melamine with certain other fibres (method using hot formic acid)
Pages: 10

Replaces: BS EN ISO 1833-26:2013

Replaces: BS EN ISO 1833-26:2013

BS EN ISO 1833-18:2020

Textiles. Quantitative chemical analysis. Mixtures of silk with wool or other animal hair (method using sulfuric acid)
Pages: 10

Replaces: BS EN ISO 1833-18:2019

Replaces: BS EN ISO 1833-18:2019

BS ISO 22992-2:2020

Textiles. Determination of certain preservatives. Determination of triclosan residues method using LC-MS/MS
Pages: 14

Replaces: BS EN ISO 5079:2020

BS EN ISO 5079:2020

Textile fibres. Determination of breaking force and elongation at break of individual fibres
Pages: 20

Replaces: BS EN ISO 5079:1996

Replaces: BS EN ISO 5079:1996

PD ISO/TS 13434:2020

Geosynthetics. Guidelines for the assessment of durability
Pages: 52

Replaces: DD ISO/TS 13434:2008

Replaces: DD ISO/TS 13434:2008

BS EN ISO 12958-1:2020

Geotextiles and geotextile-related products. Determination of water flow capacity in their plane. Index test
Pages: 22

Replaces: BS EN ISO 12958:2010

BS EN ISO 12958-2:2020

Geotextiles and geotextile-related products. Determination of water flow capacity in their plane. Performance test

Pages: 24

Replaces: BS EN ISO 12958:2010

BS EN ISO 1833-12:2020

Textiles. Quantitative chemical analysis. Mixtures of acrylic, certain modacrylics, certain chlorofibres, certain elastane fibres with certain other fibres (method using dimethylformamide)

Pages: 12

Replaces: BS EN ISO 1833-12:2019

ASTM D7255 - 20

Standard Test Method for Abrasion Resistance of Leather (Rotary Platform, Abraser Method)

Pages: 8

Replaces: ASTM D7255-14

DIN EN ISO 1833-25

Textiles - Quantitative chemical analysis - Part 25: Mixtures of polyester with certain other fibres (method using trichloroacetic acid and chloroform) (ISO 1833-25:2020); German version EN ISO 1833-25:2020

Pages: 12

Replaces: DIN EN ISO 1833-25 (2013-12)*DIN EN ISO 1833-25 (2020-02)

DIN EN ISO 20418-3

Textiles - Qualitative and quantitative proteomic analysis of some animal hair fibres - Part 3: Peptide detection using LC-MS without protein reduction (ISO 20418-3:2020); German version EN ISO 20418-3:2020

Pages: 32

Replaces:

DIN EN ISO 20418-3 (2019-08)

DIN 60022-1

Spacer textiles - Terms and definitions, sample preparation

Pages: 12

Replaces: DIN 60022-1 (2020-03)

ICS 61. May mặc**BS EN ISO 24264:2020**

Footwear. Test methods for hollow and compact heels and top pieces. Top piece attachment strength

Pages: 10

BS EN ISO 24265:2020

Footwear. Test methods for uppers. Resistance to rubbing using a rubber strip

Pages: 14

BS EN ISO 24263:2020

Footwear. Attachment strength of straps, trims and accessories

Pages: 14

ICS 65. Nông nghiệp**ISO 3475:2020**

Essential oil of aniseed (Pimpinella anisum L.)

Pages: 7

Replaces: ISO 3475:2002

ISO 4254-6:2020

Agricultural machinery — Safety — Part 6: Sprayers and liquid fertilizer distributors

Pages: 19

Replaces: ISO 4254-6:2009

ISO 4254-11:2010/Amd 1:2020

Agricultural machinery — Safety — Part 11: Pick-up balers — Amd 1

Pages: 12

ISO 6533:2020

Forestry machinery — Portable chain-saw front hand-guard — Dimensions and clearances

Pages: 8

Replaces: ISO 6533:2012

BS ISO 19747:2020

Fertilizers and soil conditioners. Determination of monosilicic acid concentrations in nonliquid fertilizer materials

Pages: 18

BS EN 17411:2020

Fertilizers. Determination of perchlorate in mineral fertilizers by liquid chromatography and tandem mass spectrometry detection (LC-MS/MS)

Pages: 14

IEC 62841-4-3:2020

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-3: Particular requirements for pedestrian controlled walk-behind lawnmowers

Pages: 71

DIN EN 17344

Agricultural machinery - Self-propelled agricultural and forestry vehicles - Requirements for braking; German version EN 17344:2020

Pages: 40

Replaces: DIN EN 17344 (2018-12)

DIN EN ISO 4254-11/A1

Agricultural machinery - Safety - Part 11: Pick-up balers - Amendment 1 (ISO 4254-11:2010/Amd.1:2020); German version EN ISO 4254-11:2010/A1:2020

Pages: 21

Replaces: DIN EN ISO 4254-11/A1 (2018-09)

DIN 7335

Garden Tools - Non-motorised hand-held tools for soil cultivation - Small garden tools

Pages: 9

DIN 7334

Garden Tools - Manually operated garden shears with a maximum length of 100 cm - Safety

Pages: 10

Replaces: DIN 7334 (2020-05)

DIN EN 13971

Carbonate and silicate liming materials - Determination of reactivity - Potentiometric titration method with hydrochloric acid; German version EN 13971:2020

Pages: 18

Replaces: DIN EN 13971 (2013-03)*DIN EN 13971 (2019-03)

ICS 67. Thực phẩm**TCVN 12273-10:2020**

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 10: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào dầu ôliu (phương pháp thay thế trong trường hợp không chiết được hoàn toàn)

Số trang: 13

TCVN 12273-11:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 11: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào hỗn hợp triglyxerit tổng hợp mang đồng vị đánh dấu C

Số trang: 65

TCVN 12273-12:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 12: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm tại nhiệt độ thấp

Số trang: 21

TCVN 12273-13:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 13: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm tại nhiệt độ cao

Số trang: 19

TCVN 12273-6:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 6: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm và dầu ôliu bằng sử dụng túi

Số trang: 34

TCVN 12273-7:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 7: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm

vào chất mô phỏng thực phẩm dạng nước bằng sử dụng túi

Số trang:14

TCVN 12273-8:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 8: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào dầu ôliu bằng cách điền đầy

Số trang:33

TCVN 12273-9:2020

Vật liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm. Chất dẻo. Phần 9: Phương pháp xác định tổng hàm lượng thôi nhiễm vào chất mô phỏng thực phẩm dạng nước bằng điền đầy

Số trang:15

ISO 660:2020

Animal and vegetable fats and oils — Determination of acid value and acidity

Pages: 12

Replaces: ISO 660:2009

ISO 3657:2020

Animal and vegetable fats and oils — Determination of saponification value

Pages: 10

Replaces: ISO 3657:2013

ISO 7540:2020

Spices and condiments — Ground sweet and hot paprika (*Capsicum annum* L. and *Capsicum frutescens* L.) — Specifications

Pages: 7

Replaces: ISO 7540:2006

ISO 665:2020

Oilseeds — Determination of moisture and volatile matter content

Pages: 8

Replaces: ISO 665:2000

ISO 7541:2020

Spices and condiments — Spectrophotometric determination of the extractable colour in paprika

Pages: 7

Replaces: ISO 7541:1989

BS ISO 21470:2020

Infant formula and adult nutritionals. Simultaneous determination of total vitamins B₁, B₂, B₃ and B₆. Enzymatic digestion and LC-MS/MS

Pages: 38

BS EN 15948:2020

Cereals. Determination of moisture and protein. Method using Near-Infrared Spectroscopy in whole kernels

Pages: 18

Replaces: BS EN 15948:2015

ASTM D5974 - 20

Standard Test Methods for Fatty and Rosin Acids in Tall Oil Fractionation

Products by Capillary Gas Chromatography

Pages: 6

Replaces: ASTM D5974-15

ASTM E1810 - 20

Standard Guide for Evaluating Odor and Taste of Fish Suspected of Contamination

Pages: 6

Replaces: ASTM E1810-12

ASTM E2262 - 03(2020)

Standard Practice for Estimating Thurstonian Discriminal Distances

Pages: 46

Replaces: ASTM E2262-03(2014)

DIN EN ISO 6647-1

Rice - Determination of amylose content - Part 1: Spectrophotometric method with a defatting procedure by methanol and with calibration solutions of potato amylose and waxy rice amylopectin (ISO 6647-1:2020); German version EN ISO 6647-1:2020

Pages:20

Replaces:DIN EN ISO 6647-1 (2015-09)*DIN EN ISO 6647-1 (2019-11)

DIN EN ISO 6647-2

Rice - Determination of amylose content - Part 2: Spectrophotometric routine method without defatting procedure and with calibration from rice standards (ISO 6647-2:2020); German version EN ISO 6647-2:2020

Pages:21

Replaces:DIN EN ISO 6647-2 (2015-09)*DIN EN ISO 6647-2 (2019-11)

DIN EN ISO 7540

Spices and condiments - Ground sweet and hot paprika (*Capsicum annum* L. and *Capsicum frutescens* L.) - Specifications (ISO 7540:2020); German version EN ISO 7540:2020

Pages:15

Replaces:DIN EN ISO 7540 (2010-05)*DIN EN ISO 7540 (2019-10)

DIN EN ISO 7541

Spices and condiments - Spectrophotometric determination of the extractable colour in paprika (ISO 7541:2020); German version EN ISO 7541:2020

Pages:16

Replaces:DIN EN ISO 7541 (2010-05)*DIN EN ISO 7541 (2019-10)

DIN 6650-9

Dispense systems for draught beverages - Part 9: Watercoolers

Pages:9

Replaces:DIN 6650-9 (2010-02)*DIN 6650-9 (2020-05)

ICS 71. Hóa chất

ISO 3044:2020

Essential oil of *Corymbia citriodora* (Hook.) K.D. Hill and L.A.S. Johnson (syn. *Eucalyptus citriodora* Hook.)

Pages: 8

ISO 685:2020

Analysis of soaps — Determination of total alkali content and total fatty matter content

Pages: 5

Replaces: ISO 685:1975

ASTM E1775 - 20

Standard Guide for Evaluating Performance of On-Site Extraction and Field-Portable Electrochemical or Spectrophotometric Analysis for Lead

Pages: 3

Replaces: ASTM E1775-07(2016)

ASTM E1726 - 20

Standard Practice for Preparation of Soil Samples by Hotplate Digestion for Subsequent Lead Analysis

Pages: 5

Replaces: ASTM E1726-16

ASTM E1792 - 20

Standard Specification for Wipe Sampling Materials for Lead in Surface Dust

Pages: 3

Replaces: ASTM E1792-03(2016)

ASTM E2409 - 20a

Standard Test Method for Glycol Impurities in Mono-, Di-, Tri- and Tetraethylene Glycol and in Mono- and Dipropylene Glycol(Gas Chromatographic Method)

Pages: 13

Replaces: ASTM E2409-13

ASTM D852 - 20

Standard Test Method for Solidification Point of Benzene

Pages: 4

Replaces: ASTM D852-16

ASTM D8032 - 20

Standard Test Method for Acid Number of Terephthalic Acid by Color-Indicator Titration

Pages: 3

Replaces: ASTM D8032-16

DIN ISO 16129

Surface chemical analysis - X-ray photoelectron spectroscopy - Procedures for assessing the day-to-day performance of an X-ray photoelectron spectrometer (ISO 16129:2018); Text in English

Pages:26

Replaces:DIN ISO 16129 (2020-01)

DIN ISO 18516

Surface chemical analysis - Determination of lateral resolution and sharpness in beam based methods

with a range from nanometers to micrometers (ISO 18516:2019); Text in English

Pages:63

Replaces:DIN ISO 18516 (2020-01)

DIN EN 17616

Outdoor candles - Specification for fire safety; German and English version prEN 17616:2020

Pages:37

DIN EN 17617

Outdoor candles - Product safety labels; German and English version prEN 17617:2020

Pages:36

DIN 28151

Nozzles of jacket on agitated vessels, of glass lined steel - Position of nozzles

Pages:21

DIN 28132

Agitators - Diameters of shafts for agitators

Pages:7

Replaces:DIN 28132 (1976-06)*DIN 28132 (2020-02)

ICS 73. Khai thác mỏ và khoáng sản

ISO 334:2020

Coal and coke — Determination of total sulfur — Eschka method

Pages: 7

Replaces: ISO 334:2013

ISO 3087:2020

Iron ores — Determination of the moisture content of a lot

Pages: 35

Replaces: ISO 3087:2011

ISO 6805:2020

Rubber hoses and hose assemblies for underground mining — Wire-reinforced hydraulic types for coal mining — Specification

Pages: 4

ASTM D1412 / D1412M - 20

Standard Test Method for Equilibrium Moisture of Coal at 96 to 97 Percent Relative Humidity and 30 °C

Pages: 8

Replaces: ASTM D1412/D1412M-19b

ICS 75. Dầu mỏ

TCVN 8910:2020

Than thương phẩm. Yêu cầu kỹ thuật Số trang:22

Thay thế:TCVN 8910:2015

ISO 29001:2020

Petroleum, petrochemical and natural gas industries — Sector-specific

quality management systems —

Requirements for product and service supply organizations

Pages: 53

Replaces: ISO/TS 29001:2010

ISO 3839:1996/Amd 1:2020

Petroleum products — Determination of bromine number of distillates and aliphatic olefins — Electrometric method — Amendment 1

Pages: 1

ISO 3104:2020

Petroleum products — Transparent and opaque liquids — Determination of kinematic viscosity and calculation of dynamic viscosity

Pages: 24

ISO 587:2020

Coal and coke — Determination of chlorine using Eschka mixture

Pages: 8

Replaces: ISO 587:1997

ISO 556:2020

Coke (greater than 20 mm in size) — Determination of mechanical strength

Pages: 11

Replaces: ISO 556:1980

BS EN ISO 16486-2:2020

Plastics piping systems for the supply of gaseous fuels. Unplasticized polyamide (PA-U) piping systems with fusion jointing and mechanical jointing. Pipes

Pages: 24

BS ISO 1013:2020

Coke. Determination of bulk density in a large container

Pages: 12

Replaces: BS 1016-108.4:1995, ISO 1013:1995

ASTM E1675 - 20

Standard Practice for Sampling Two-Phase Geothermal Fluid for Purposes of Chemical Analysis

Pages: 9

Replaces: ASTM E1675-04(2012)

ASTM D2782 - 20

Standard Test Method for Measurement of Extreme-Pressure Properties of Lubricating Fluids (Timken Method)

Pages: 12

Replaces: ASTM D2782-17

ASTM D5304 - 20

Standard Test Method for Assessing Middle Distillate Fuel Storage Stability by Oxygen Overpressure

Pages: 6

Replaces: ASTM D5304-15

ASTM D8165 - 20a

Standard Test Method for Evaluation of Load-Carrying Capacity of

Lubricants Used in Hypoid Final-Drive Axles Operated under Low-Speed and High-Torque Conditions

Pages: 19

Replaces: ASTM D8165-19a

ASTM D8111 - 20b

Standard Test Method for Evaluation of Automotive Engine Oils in the Sequence IIH, Spark-Ignition Engine

Pages: 41

Replaces: ASTM D8111-19b

ASTM D7216 - 20a

Standard Test Method for Determining Automotive Engine Oil Compatibility with Typical Seal Elastomers

Pages: 14

Replaces: ASTM D7216-19

ASTM D4485 - 20

Standard Specification for Performance of Active API Service Category Engine Oils

Pages: 52

Replaces: ASTM D4485-19

ASTM D2649 - 20

Standard Test Method for Corrosion Characteristics of Solid Film Lubricants

Pages: 3

Replaces: ASTM D2649-04(2014)

ASTM D2625 - 20

Standard Test Method for Endurance (Wear) Life and Load-Carrying Capacity of Solid Film Lubricants (Falex Pin and Vee Method)

Pages: 7

Replaces: ASTM D2625-94(2015)

ASTM D2670 - 20

Standard Test Method for Measuring Wear Properties of Fluid Lubricants (Falex Pin and Vee Block Method)

Pages: 7

Replaces: ASTM D2670-19

ASTM D5481 - 20a

Standard Test Method for Measuring Apparent Viscosity at High-Temperature and High-Shear Rate by Multicell Capillary Viscometer

Pages: 6

Replaces: ASTM D5481-13

ASTM D4741 - 20a

Standard Test Method for Measuring Viscosity at High Temperature and High Shear Rate by Tapered-Plug Viscometer

Pages: 6

Replaces: ASTM D4741-18

ASTM D8226 - 20a

Standard Test Method for Measurement of Effects of Automotive Engine Oils on Fuel Economy of Passenger Cars and Light-Duty Trucks in Sequence VIF Spark Ignition Engine

Pages: 82
 Replaces: ASTM D8226-19
ASTM D8114 - 20a
 Standard Test Method for
 Measurement of Effects of Automotive
 Engine Oils on Fuel Economy of
 Passenger Cars and Light-Duty Trucks
 in Sequence VIE Spark Ignition
 Pages: 81
 Replaces: ASTM D8114-19b
ASTM D7566 - 20b
 Standard Specification for Aviation
 Turbine Fuel Containing Synthesized
 Hydrocarbons
 Pages: 37
 Replaces: ASTM D7566-19b
ASTM D4740 - 20
 Standard Test Method for Cleanliness
 and Compatibility of Residual Fuels by
 Spot Test
 Pages: 7
 Replaces: ASTM D4740-19
ASTM D975 - 20b
 Standard Specification for Diesel Fuel
 Pages: 29
 Replaces: ASTM D975-19c
ASTM D6751 - 20a
 Standard Specification for Biodiesel
 Fuel Blend Stock (B100) for Middle
 Distillate Fuels
 Pages: 11
 Replaces: ASTM D6751-19
ASTM D6729 - 20
 Standard Test Method for
 Determination of Individual
 Components in Spark Ignition Engine
 Fuels by 100 Metre Capillary High
 Resolution Gas Chromatography
 Pages: 51
 Replaces: ASTM D6729-14
ASTM D5452 - 20
 Standard Test Method for Particulate
 Contamination in Aviation Fuels by
 Laboratory Filtration
 Pages: 10
 Replaces: ASTM D5452-12
ASTM D3241 - 20b
 Standard Test Method for Thermal
 Oxidation Stability of Aviation Turbine
 Fuels
 Pages: 26
 Replaces: ASTM D3241-19b
ASTM D7945 - 20a
 Standard Test Method for
 Determination of Dynamic Viscosity
 and Derived Kinematic Viscosity of
 Liquids by Constant Pressure
 Viscometer
 Pages: 6
 Replaces: ASTM D7945-16
DIN 51830-1

Testing of lubricants - Determination
 of oxidation stability of greases - Part
 1: Rapid method
 Pages:16
DIN 51639-4
 Testing of lubricants - Test methods -
 Part 4: Determination of vegetable oil
 content in used diesel motor oils using
 infrared spectrometry
 Pages:10
 Replaces:DIN 51639-4 (2010-02)*DIN
 51639-4 (2020-05)
DIN 51605
 Fuels for vegetable oil compatible
 combustion engines - Fuel from
 rapeseed oil - Requirements and test
 methods
 Pages:18
 Replaces:DIN 51605 (2016-01)*DIN
 51605 (2020-02)
DIN 51623
 Fuels for vegetable oil compatible
 combustion engines - Fuel from
 vegetable oil - Requirements and test
 methods
 Pages:29
 Replaces:DIN 51623 (2015-12)*DIN
 51623 (2020-02)
DIN EN ISO 15761
 Steel gate, globe and check valves for
 sizes DN 100 and smaller, for the
 petroleum and natural gas industries
 (ISO 15761:2020); English version EN
 ISO 15761:2020
 Pages:54
DIN EN ISO 23251
 Petroleum, petrochemical and natural
 gas industries - Pressure-relieving and
 depressuring systems (ISO
 23251:2019); English version EN ISO
 23251:2020
 Pages:15
 Replaces:DIN EN ISO 23251 (2020-05)

ICS 77. Luyện kim

ISO 439:2020
 Steel and cast iron — Determination of
 silicon content — Gravimetric method
 Pages: 11
 Replaces: ISO 439:1994
ISO 7526:2020
 Ferronickels — Determination of
 sulfur content — Infrared absorption
 method after induction furnace
 combustion
 Pages: 12
ISO 4986:2020
 Steel and iron castings — Magnetic
 particle testing
 Pages: 31
 Replaces: ISO 4986:2010

ISO 7539-10:2020
 Corrosion of metals and alloys —
 Stress corrosion testing — Part 10:
 Reverse U-bend method
 Pages: 15
 Replaces: ISO 7539-10:2013
ISO 7524:2020
 Ferronickels — Determination of
 carbon content — Infrared absorption
 method after induction furnace
 combustion
 Pages: 12
ISO 6501:2020
 Ferronickel — Specification and
 delivery requirements
 Pages: 6
 Replaces: ISO 6501:1988
BS ISO 23449:2020
 Corrosion of metals and alloys.
 Multielectrode arrays for corrosion
 measurement
 Pages: 30
BS EN ISO 7438:2020
 Metallic materials. Bend test
 Pages: 20
 Replaces: BS EN ISO 7438:2016
BS EN ISO 12004-1:2020
 Metallic materials. Determination of
 forming-limit curves for sheet and
 strip. Measurement and application of
 forming-limit diagrams in the press
 shop
 Pages: 18
 Replaces: BS EN ISO 12004-1:2008
ASTM A370 - 20
 Standard Test Methods and Definitions
 for Mechanical Testing of Steel
 Products
 Pages: 50
 Replaces: ASTM A370-19e1
ASTM E21 - 20
 Standard Test Methods for Elevated
 Temperature Tension Tests of Metallic
 Materials
 Pages: 9
 Replaces: ASTM E21-17e1
ASTM E1561 - 20
 Standard Practice for Analysis of
 Strain Gage Rosette Data
 Pages: 5
 Replaces: ASTM E1561-93(2014)
ASTM B826 - 09(2020)
 Standard Test Method for Monitoring
 Atmospheric Corrosion Tests by
 Electrical Resistance Probes
 Pages: 4
 Replaces: ASTM B826-09(2015)
ASTM B808 - 10(2020)
 Standard Test Method for Monitoring
 of Atmospheric Corrosion Chambers
 by Quartz Crystal Microbalances
 Pages: 4

Replaces: ASTM B808-10(2015)

ASTM E3039 - 20

Standard Test Method for Determination of Crack-Tip-Opening Angle of Ferritic Steels Using DWTT-Type Specimens

Pages: 9

Replaces: ASTM E3039-18e1

ASTM B982 - 20

Standard Specification for Sampling and Sample Preparation of Lead and Lead Alloys for Optical Emission Spectrometric or ICP Analysis

Pages: 6

Replaces: ASTM B982-14e1

ASTM B663 / B663M - 20

Standard Specification for Silver-Tungsten Carbide Electrical Contact Material

Pages: 4

Replaces: ASTM B663/B663M-16

ASTM B237 - 20

Standard Specification for Refined Antimony

Pages: 3

Replaces: ASTM B237-01(2014)

ASTM B1002 - 16(2020)

Standard Specification for Refined Indium

Pages: 3

Replaces: ASTM B1002-16

ASTM A884 / A884M - 19e1

Standard Specification for Epoxy-Coated Steel Wire and Welded Wire Reinforcement

Pages: 6

Replaces: ASTM A884/A884M-19

ASTM E903 - 20

Standard Test Method for Solar Absorptance, Reflectance, and Transmittance of Materials Using Integrating Spheres

Pages: 17

Replaces: ASTM E903-12

ASTM B947 - 14(2020)e1

Standard Practice for Hot Rolling Mill Solution Heat Treatment for Aluminum Alloy Plate

Pages: 4

Replaces: ASTM B947-14

JIS Z 2502:2020

Metallic powders -- Determination of flow rate by means of a calibrated funnel (Hall flowmeter)

Pages: 10

Replaces: JIS Z 2502:2012

JIS Z 2503:2020

Powders for powder metallurgical purposes – Sampling

Pages: 8

Replaces: JIS Z 2503:2000

JIS Z 2504:2020

Metallic powders -- Determination of apparent density

Pages: 10

Replaces: JIS Z 2504:2012

JIS Z 2508:2020

Metallic powders, excluding powders for hardmetals -- Determination of compressibility in uniaxial compression

Pages: 12

Replaces: JIS Z 2508:2004

JIS Z 2509:2020

Metallic powders, excluding powders for hardmetals -- Determination of dimensional changes associated with compacting and sintering

Pages: 12

Replaces: JIS Z 2509:2004

JIS Z 2613:2020

General rules for determination of oxygen in metallic materials

Pages: 32

Replaces: JIS Z

2613:1992/AMD1:2006

DIN 50157-1

Metallic materials - Hardness testing with portable measuring devices operating with mechanical penetration depth - Part 1: Test method

Pages:22

Replaces:DIN 50157-1 (2008-04)*DIN 50157-1 (2019-12)

DIN 50157-2

Metallic materials - Hardness testing with portable measuring devices operating with mechanical penetration depth - Part 2: Verification and calibration of the testing devices

Pages:16

Replaces:DIN 50157-2 (2008-04)*DIN 50157-2 (2019-12)

DIN EN 10250-3

Open die steel forgings for general engineering purposes - Part 3: Alloy special steels; German and English version prEN 10250-3:2020

Pages:22

DIN EN ISO 6931-1

Stainless steels for springs - Part 1: Wire (ISO 6931-1:2016); German version EN ISO 6931-1:2020

Pages:25

Replaces:DIN EN 10270-3 (2012-01)*DIN EN ISO 6931-1 (2020-04)

DIN EN 10250-2

Open die steel forgings for general engineering purposes - Part 2: Non-alloy quality and special steels; German and English version prEN 10250-2:2020

Pages24

DIN 56927

Entertainment technology - Safety-rope to secure objects up to 60 kg self weight - Measures, requirements and testing

Pages:23

Replaces:DIN 56927 (2013-07)*DIN 56927 (2019-11)

DIN EN 10210-3

Hot finished steel structural hollow sections - Part 3: Technical delivery conditions for high strength and weather resistant steels; German version EN 10210-3:2020

Pages:43

Replaces:DIN EN 10210-3 (2019-06)

DIN EN 10219-3

Cold formed welded steel structural hollow sections - Part 3: Technical delivery conditions for high strength and weather resistant steels; German version EN 10219-3:2020

Pages:44

Replaces:DIN EN 10219-3 (2019-06)

DIN EN 10250-1

Open die steel forgings for general engineering purposes - Part 1: General requirements; German and English version prEN 10250-1:2020

Pages:36

ICS 79. GỖ

BS EN ISO 12460-3:2020

Wood-based panels. Determination of formaldehyde release. Gas analysis method

Pages: 20

Replaces: BS EN ISO 12460-3:2015

ASTM D3201 / D3201M - 20

Standard Test Method for Hygroscopic Properties of Fire-Retardant Wood and Wood-Based Products

Pages: 3

Replaces: ASTM D3201/D3201M-13

ASTM D6958 - 20

Standard Test Methods for Evaluating Side-Bonding Potential of Wood Coatings

Pages: 6

Replaces: ASTM D6958-03(2014)

DIN 20000-5/A1

Application of construction products in structures - Part 5: Strength graded structural timber with rectangular cross section; Amendment 1

Pages:4

ICS. 81 Thủy tinh và gốm

ISO 719:2020

Glass — Hydrolytic resistance of glass grains at 98 °C — Method of test and classification

Pages: 8

ASTM F218 - 13(2020)

Standard Test Method for Measuring Optical Retardation and Analyzing Stress in Glass

Pages: 8

Replaces: ASTM F218-13

ASTM C1422 / C1422M - 20a

Standard Specification for Chemically Strengthened Flat Glass

Pages: 8

Replaces: ASTM C1422/C1422M-15

ASTM E3031 - 20

Standard Practice for Determination of Antibacterial Activity on Ceramic Surfaces

Pages: 5

Replaces: ASTM E3031-15

JIS R 1703-1:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method for self-cleaning performance of photocatalytic materials -- Part 1: Measurement of water contact angle

Pages: 30

Replaces: JIS R 1703-1:2007

JIS R 1751-6:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method for air purification performance of photocatalytic materials under indoor lighting environment -- Part 6: Removal of formaldehyde by small chamber method

Pages: 32

Replaces: JIS R 1751-6:2013

JIS R 1757:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method of complete decomposition by photocatalytic materials under indoor lighting environment -- Decomposition of acetaldehyde

Pages: 20

Replaces: JIS R 1757:2013

DIN EN ISO 19628

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) - Thermophysical properties of ceramic composites - Determination of specific heat capacity (ISO 19628:2017); German and English version prEN ISO 19628:2020

Pages: 64

DIN EN ISO 19674

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) - Methods of test for ceramic coatings -

Determination of internal stress in ceramic coatings by application of the Stoney formula (ISO 19674:2017); German and English version prEN ISO 19674:2020

Pages: 32

ICS 83. Cao su và chất dẻo

ISO 4659:2020

Styrene-butadiene rubber (carbon black or carbon black and oil masterbatches) — Evaluation procedure

Pages: 10

Replaces: ISO 4659:2014

ISO 4658:2020

Acrylonitrile-butadiene rubber (NBR) — Evaluation procedure

Pages: 10

ISO 4658:1999/Amd 1:2004

ISO 4097:2020

Rubber, ethylene-propylene-diene (EPDM) — Evaluation procedure

Pages: 13

Replaces: ISO 4097:2014

ISO 3387:2020

Rubber — Determination of crystallization effects by hardness measurements

Pages: 11

Replaces: ISO 3387:2012

ISO 506:2020

Rubber latex, natural, concentrate — Determination of volatile fatty acid number

Pages: 7

Replaces: ISO 506:1992

ISO 4660:2020

Rubber, raw natural — Colour index test

Pages: 9

Replaces: ISO 4660:2011

ISO 2453:2020

Rubber, raw styrene-butadiene, emulsion-polymerized — Determination of bound styrene content — Refractive index method

Pages: 10

ISO 26842-2:2020

Adhesives — Test methods for the evaluation and selection of adhesives for indoor wood products — Part 2: Resistance to delamination in severe environments

Pages: 7

Replaces: ISO 26842-2:2013

ISO 5893:2019/Amd 1:2020

Rubber and plastics test equipment — Tensile, flexural and compression

types (constant rate of traverse) — Specification — AMENDMENT 1

Pages: 4

ISO 4652:2020

Rubber compounding ingredients — Carbon black — Determination of specific surface area by nitrogen adsorption methods — Single-point procedures

Pages: 15

Replaces: ISO 4652:2012

BS ISO 23977-1:2020

Plastics. Determination of the aerobic biodegradation of plastic materials exposed to seawater. Method by analysis of evolved carbon dioxide

Pages: 26

BS ISO 23977-2:2020

Plastics. Determination of the aerobic biodegradation of plastic materials exposed to seawater. Method by measuring the oxygen demand in closed respirometer

Pages: 22

ASTM D4065 - 20

Standard Practice for Plastics: Dynamic Mechanical Properties: Determination and Report of Procedures

Pages: 8

Replaces: ASTM D4065-12

ASTM D1435 - 20

Standard Practice for Outdoor Weathering of Plastics

Pages: 5

Replaces: ASTM D1435-13

ASTM D6394 - 20

Standard Classification System for and Basis for Specification for Sulfone Plastics (SP)

Pages: 8

Replaces: ASTM D6394-14

ASTM D4255 / D4255M - 20

Standard Test Method for In-Plane Shear Properties of Polymer Matrix Composite Materials by the Rail Shear Method

Pages: 14

Replaces: ASTM D4255/D4255M-15a

ASTM D6270 - 20

Standard Practice for Use of Scrap Tires in Civil Engineering Applications

Pages: 22

Replaces: ASTM D6270-17

ASTM D6590 / D6590M - 00(2020)

Standard Specification for Pressure-Sensitive Tape for Sealing Fiber Containers and Cans

Pages: 4

Replaces: ASTM D6590/D6590M-00(2012)

ASTM D6463 / D6463M - 06(2020)

Standard Test Method for Time to Failure of Pressure Sensitive Articles Under Sustained Shear Loading

Pages: 4

Replaces: ASTM D6463/D6463M-06(2012)

ASTM D6123 / D6123M - 97(2020)

Standard Specification for Pressure-Sensitive Tape for Light-Duty Packaging and General Purpose Masking

Pages: 3

Replaces: ASTM D6123/D6123M-97(2012)

ASTM D5750 / D5750M - 95(2020)

Standard Guide for Width and Length of Pressure-Sensitive Tape

Pages: 2

Replaces: ASTM D5750/D5750M-95(2012)

ASTM D5486 / D5486M - 06(2020)

Standard Specification for Pressure-Sensitive Tape for Packaging, Box Closure, and Sealing

Pages: 6

Replaces: ASTM D5486/D5486M-06(2012)

ASTM D3652 / D3652M - 01(2020)

Standard Test Method for Thickness of Pressure-Sensitive Tapes

Pages: 4

Replaces: ASTM D3652/D3652M-01(2012)

DIN ISO 127

Rubber, natural latex concentrate - Determination of KOH number (ISO 127:2018)

Pages:16

Replaces:DIN ISO 127 (2014-03)*DIN ISO 127 (2020-06)

DIN EN ISO 19679

Plastics - Determination of aerobic biodegradation of non-floating plastic materials in a seawater/sediment interface - Method by analysis of evolved carbon dioxide (ISO 19679:2020); German version EN ISO 19679:2020

Pages:20

Replaces:DIN EN ISO 19679 (2018-02)*DIN EN ISO 19679 (2019-10)

DIN EN ISO 294-3

Plastics - Injection moulding of test specimens of thermoplastic materials - Part 3: Small plates (ISO 294-3:2020); German version EN ISO 294-3:2020

Pages:17

Replaces:DIN EN ISO 294-3 (2003-12)*DIN EN ISO 294-3 (2018-11)

DIN EN ISO 1856

Flexible cellular polymeric materials - Determination of compression set (ISO

1856:2018); German version EN ISO 1856:2018

Pages:12

Replaces:DIN EN ISO 1856 (2018-11)

DIN EN 17408

Determination of the flowability and application behaviour of viscoelastic adhesives using the oscillatory rheometry; German version EN 17408:2020

Pages:20

Replaces:DIN 54458 (2013-03)*DIN EN 17408 (2019-07)

DIN EN ISO 20430

Plastics and rubber machines - Injection moulding machines - Safety requirements (ISO 20430:2020); German version EN ISO 20430:2020

Pages:176

Replaces:DIN EN 201 (2010-02)*DIN EN ISO 20430 (2017-02)

ICS 85. Giấy

ISO 6588-2:2020

Paper, board and pulps — Determination of pH of aqueous extracts — Part 2: Hot extraction

Pages: 7

Replaces: ISO 6588-2:2012

ISO 6588-1:2020

Paper, board and pulps — Determination of pH of aqueous extracts — Part 1: Cold extraction

Pages: 7

Replaces: ISO 6588-1:2012

DIN CEN/TS 17497

Pulp, paper and paperboard - Determination of bisphenol A in extracts from paper and paperboard; German version CEN/TS 17497:2020

Pages:11

ICS 87. Sơn và chất màu

ISO 2810:2020

Paints and varnishes — Natural weathering of coatings — Exposure and assessment

Pages: 13

Replaces: ISO 2810:2004

ISO 787-19:2020

General methods of test for pigments — Part 19: Determination of water-soluble nitrates (Salicylic acid method)

Pages: 5

Replaces: ISO 787-19:1974

BS ISO 2834-1:2020

Graphic technology. Laboratory preparation of test prints. Paste inks

Pages: 28

Replaces: BS ISO 2834-1:2006

ASTM E1729 - 20

Standard Practice for Field Collection of Dried Paint Samples for Subsequent Lead Determination

Pages: 5

Replaces: ASTM E1729-16

ASTM E1795 - 20

Standard Specification for Non-Reinforced Liquid Coating Encapsulation Products for Leaded Paint in Buildings

Pages: 7

Replaces: ASTM E1795-17

ASTM D509 - 20

Standard Test Methods of Sampling and Grading Rosin

Pages: 4

Replaces: ASTM D509-15

DIN 55655-10

Paints and varnishes - Electro-deposition paints - Part 10: Edge protection

Pages:9

Replaces:

DIN 55655-10 (2020-06)

DIN 55655-15

Paints and varnishes - Electro-deposition paints - Part 15: Permeate residue

Pages:10

Replaces:DIN 55655-15 (2020-06)

DIN 55655-16

Paints and varnishes - Electro-deposition paints - Part 16: Pigment-binder ratio

Pages:7

Replaces:DIN 55655-16 (2020-06)

DIN EN ISO 1524

Paints, varnishes and printing inks - Determination of fineness of grind (ISO 1524:2020); German version EN ISO 1524:2020

Pages:15

Replaces:DIN EN ISO 1524 (2013-06)*DIN EN ISO 1524 (2019-09)

DIN EN ISO 4629-3

Binders for paints and varnishes - Determination of hydroxyl value - Part 3: Rapid test (ISO 4629-3:2018); German version EN ISO 4629-3:2020

Pages:13

Replaces:

DIN 53240-3 (2016-03)*DIN EN ISO 4629-3 (2020-03)

DIN 55978

Testing of dyestuffs - Determination of the relative tinting strength in solutions - Spectrophotometric method

Pages:10

DIN 55977

Dyestuffs - Determination of non-readily soluble matter in solvents

Pages:8

Replaces:DIN 55977 (1990-01)*DIN 55977 (2020-04)

DIN 55985-1

Pigments - Comparison of the colour of pigments in mass-tone systems - Part 1: Coloured pigments

Pages:7

Replaces:DIN 55985 (1981-02)*DIN 55985-1 (2020-05)

DIN 55985-2

Pigments - Comparison of the colour of pigments in mass-tone systems - Part 2: Black pigments

Pages:12

Replaces:DIN 55985-2 (1989-04)*DIN 55985-2 (2020-05)

DIN EN ISO 4625-1

Binders for paints and varnishes - Determination of softening point - Part 1: Ring-and-ball method (ISO 4625-1:2020); German version EN ISO 4625-1:2020

Pages:19

Replaces:DIN EN ISO 4625-1 (2006-04)*DIN EN ISO 4625-1 (2019-10)

ICS 91. Vật liệu xây dựng và nhà

TCVN 12693:2020

Vật liệu cho mỗi nối các tấm thạch cao

Số trang:29

TCVN 12694:2020

Hệ khung treo kim loại cho tấm trần. Yêu cầu kỹ thuật về sản xuất, tính năng và phương pháp thử

Số trang:14

ISO 52031:2020

Energy performance of buildings — Method for calculation of system energy requirements and system efficiencies — Space emission systems (heating and cooling)

Pages: 47

ISO 7078:2020

Buildings and civil engineering works — Procedures for setting out, measurement and surveying — Vocabulary

Pages: 34

Replaces: ISO 7078:1985

ISO 8100-32:2020

Lifts for the transportation of persons and goods — Part 32: Planning and selection of passenger lifts to be installed in office, hotel and residential buildings

Pages: 47

Replaces: ISO 4190-6:1984

BS 1722-2:2020

Fences. Specification for strained wire and wire mesh netting fences

Pages: 36

Replaces: BS 1722-2:2006

BS 1722-2:2020 - TC

Tracked Changes. Fences. Specification for strained wire and wire mesh netting fences

Pages: 98

BS ISO 13007-6:2020

Ceramic tiles. Grouts and adhesives. Requirements, test methods, evaluation of conformity, classification and designation for waterproof membranes used with the installation of ceramic tiles

Pages: 22

BS EN 13141-5:2020

Ventilation for buildings. Performance testing of components/products for residential ventilation. Cows, assisted cows and roof outlet terminal devices

Pages: 32

Replaces: BS EN 13141-5:2004

PD CEN/TR 17086:2020

Further guidance on the application of EN 13791:2019 and background to the provisions

Pages: 70

ASTM C1670 / C1670M - 20a

Standard Specification for Adhered Manufactured Stone Masonry Veneer Units

Pages: 6

Replaces: ASTM C1670/C1670M-19

ASTM C1201 / C1201M - 20

Standard Test Method for Structural Performance of Exterior Dimension Stone Cladding Systems by Uniform Static Air Pressure Difference

Pages: 4

Replaces: ASTM C1201/C1201M-15

ASTM E2950 - 14(2020)

Standard Specification for Metal Canopy Systems

Pages: 6

Replaces: ASTM E2950-14

ASTM D7158 / D7158M - 20

Standard Test Method for Wind Resistance of Asphalt Shingles (Uplift Force/Uplift Resistance Method)

Pages: 17

Replaces: ASTM D7158/D7158M-19ae1

ASTM E1681 - 03(2020)

Standard Test Method for Determining Threshold Stress Intensity Factor for Environment-Assisted Cracking of Metallic Materials

Pages: 13

Replaces: ASTM E1681-03(2013)e1

ASTM C471M - 20

Standard Test Methods for Chemical Analysis of Gypsum and Gypsum Products (Metric)

Pages: 17

Replaces: ASTM C471M-17e1

ASTM C1787 - 20

Standard Specification for Installation of Non Metallic Plaster Bases (Lath) Used with Portland Cement Based Plaster in Vertical Wall Applications

Pages: 3

Replaces: ASTM C1787-14(2019)

ASTM C807 - 20

Standard Test Method for Time of Setting of Hydraulic Cement Mortar by Modified Vicat Needle

Pages: 3

Replaces: ASTM C807-18

ASTM C267 - 20

Standard Test Methods for Chemical Resistance of Mortars, Grouts, and Monolithic Surfacing and Polymer Concretes

Pages: 7

Replaces: ASTM C267-01(2012)

ASTM C1437 - 20

Standard Test Method for Flow of Hydraulic Cement Mortar

Pages: 2

Replaces: ASTM C1437-15

ASTM C1515 - 20

Standard Guide for Cleaning of Exterior Dimension Stone, Vertical And Horizontal Surfaces, New or Existing

Pages: 9

Replaces: ASTM C1515-14

JIS A 5005:2020

Crushed stone and manufactured sand for concrete

Pages: 14

Replaces: JIS A 5005:2009

JIS A 5011-5:2020

Slag aggregate for concrete -- Part 5: Coal gasification slag aggregate

Pages: 40

JIS A 1101:2020

Method of test for slump of concrete

Pages: 14

Replaces: JIS A 1101:2005/AMD1:2014

JIS A 1150:2020

Method of test for slump flow of concrete

Pages: 16

Replaces: JIS A 1150:2007/AMD1:2014

JIS A 1158:2020

Method for reducing samples of aggregate to testing size
Pages: 12

Replaces: JIS A 1158:2014

JIS A 6211:2020

Shrinkage reducing agent for concrete
Pages: 14

DIN 18960

User costs of buildings
Pages: 15

Replaces: DIN 18960 (2008-02)*DIN 18960 (2020-03)

DIN EN 15942

Sustainability of construction works - Environmental product declarations - Communication format business-to-business; German and English version prEN 15942:2020

Pages: 65

DIN EN 13830

Curtain walling - Product standard; German version EN 13830:2015+A1:2020

Pages: 87

Replaces:

DIN EN 13830 (2015-07)*DIN EN 13830/A1 (2018-09)

DIN EN 1529

Door leaves - Height, width, thickness and squareness - Tolerance classes; German and English version prEN 1529:2020

Pages: 10

DIN EN 12427

Industrial, commercial and garage doors and gates - Air permeability - Test method; German and English version prEN 12427:2020

Pages: 21

DIN EN 12444

Industrial, commercial and garage doors and gates - Resistance to wind load - Testing and calculation; German and English version prEN 12444:2020

Pages: 34

DIN EN 12489

Industrial, commercial and garage doors and gates - Resistance to water penetration - Test method; German and English version prEN 12489:2020

Pages: 29

DIN EN 16005

Power operated pedestrian doorsets - Safety in use - Requirements and test methods; German and English version prEN 16005:2020

Pages: 139

ICS 93. Xây dựng dân dụng**ISO 6707-1:2020**

Buildings and civil engineering works — Vocabulary — Part 1: General terms
Pages: 307

BS ISO 15643:2020

Road construction and maintenance equipment. Bituminous binder sprayers and synchronous bituminous binder sprayers-chip spreaders. Terminology and commercial specifications
Pages: 28

Replaces:

BS ISO 15643:2002+A1:2012

BS EN 1871:2020

Road marking materials. Paint, thermoplastic and cold plastic materials. Physical properties
Pages: 46

Replaces: BS EN 1871:2000

ASTM C1782 / C1782M - 20a

Standard Specification for Segmental Concrete Paving Slabs
Pages: 4

Replaces: ASTM C1782/C1782M-19

ASTM D6997 - 12(2020)

Standard Test Method for Distillation of Emulsified Asphalt
Pages: 4

Replaces: ASTM D6997-12

ASTM D5340 - 20

Standard Test Method for Airport Pavement Condition Index Surveys
Pages: 54

Replaces: ASTM D5340-12(2018)

ASTM D1143 / D1143M - 20

Standard Test Methods for Deep Foundation Elements Under Static Axial Compressive Load
Pages: 15

Replaces: ASTM D1143/D1143M-07(2013)e1

DIN 18121-2

Soil, investigation and testing - Water content - Part 2: Determination by rapid methods
Pages: 16

Replaces: DIN 18121-2 (2012-02)*DIN 18121-2 (2020-03)

DIN 18122-2

Soil, investigation and testing - Consistency limits - Part 2: Determination of shrinkage limit
Pages: 7

Replaces: DIN 18122-2 (2000-09)*DIN 18122-2 (2020-03)

DIN 18125-2

Soil, investigation and testing - Determination of density of soil - Part 2: Field tests
Pages: 25

Replaces: DIN 18125-2 (2011-03)*DIN 18125-2 (2020-03)

DIN EN 12697-36

Bituminous mixtures - Test methods - Part 36: Determination of the thickness of bituminous pavement; German and English version prEN 12697-36:2020

Pages: 18

ICS 97. Nội trợ. Giải trí. Thể thao**TCVN 13028:2020**

Thảm. Xác định số lượng nhưng và/hoặc vòng nhưng trên đơn vị chiều dài và trên đơn vị diện tích
Số trang: 8

TCVN 13029:2020

Thảm trải sàn dệt. Xác định độ dày của nhưng phía trên lớp nền
Số trang: 7

TCVN 12721-1:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 1: Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử
Số trang: 102

TCVN 12721-2:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 2: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đu
Số trang: 24

TCVN 12721-3:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 3: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cầu trượt
Số trang: 21

TCVN 12721-4:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 4: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cáp treo
Số trang: 17

TCVN 12721-6:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đồ chơi cưỡi, bập bênh
Số trang: 21

TCVN 12721-7:2020

Thiết bị và bề mặt sân chơi. Phần 7: Hướng dẫn lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành
Số trang: 10

TCVN 12722:2020

Bề mặt sân chơi giảm chấn. Phương pháp thử để xác định độ giảm chấn
Số trang: 37

ISO 2551:2020

Textile floor coverings and textile floor coverings in tile form — Determination of dimensional changes due to the effects of varied water and heat conditions and distortion out of plane

Pages: 5

Replaces: ISO 2551:1981

ISO 28399:2020

Dentistry — External tooth bleaching products

Pages: 22

Replaces: ISO 28399:2011

ISO 5912:2020

Camping tents — Requirements and test methods

Pages: 24

Replaces: ISO 5912:2011

ISO 8543:2020

Textile floor coverings — Methods for determination of mass

Pages: 10

Replaces: ISO 8543:1998

PD IEC TS 62885-1:2020

Surface cleaning appliances. General requirements on test material and test equipment

Pages: 30

Replaces: PD IEC TS 62885-1:2018 97.080

BS EN 13210-2:2020

Child care articles. Children's harnesses incorporating backpacks and reins. Safety requirements and test methods

Pages: 22

Replaces: BS EN 13210:2004 97.190

BS EN 13210-1:2020

Child care articles. Children's harnesses, reins. Safety requirements and test methods

Pages: 32

Replaces: BS EN 13210:2004 97.190

BS EN 13451-1:2020

Swimming pool equipment. General safety requirements and test methods for equipment installed in pools for public use

Pages: 38

Replaces:

BS EN 13451-1:2011+A1:2016

BS EN 13834:2020

Cookware. Ovenware for use in traditional domestic ovens

Pages: 32

Replaces: BS EN 13834:2007+A1:2009

IEC TS 62885-1:2020

Surface cleaning appliances - Part 1: General requirements on test material and test equipment

Pages: 27

IEC TS 62885-1:2020 RLV

Surface cleaning appliances - Part 1: General requirements on test material and test equipment

Pages: 54

IEC/ASTM 62885-7:2020

Surface cleaning appliances - Part 7: Dry-cleaning robots for household or similar use - Methods for measuring the performance

Pages: 72

Replaces: IEC /ASTM 62885-6:2018

ASTM F1920 - 20

Standard Test Method for Performance of Rack Conveyor Commercial Dishwashing Machines

Pages: 19

Replaces: ASTM F1920-15

ASTM F2861 - 20

Standard Test Method for Enhanced Performance of Combination Oven in Various Modes

Pages: 19

Replaces: ASTM F2861-17

ASTM F1695 - 20

Standard Test Method for Performance of Underfired Broilers

Pages: 18

Replaces: ASTM F1695-03(2015)

ASTM F1361 - 20

Standard Test Method for Performance of Open Vat Fryers

Pages: 21

Replaces: ASTM F1361-17

ASTM F2238 - 20

Standard Test Method for Performance of Rapid Cook Ovens

Pages: 13

Replaces: ASTM F2238-16

ASTM F1495 - 20

Standard Specification for Combination Oven Electric or Gas Fired

Pages: 6

Replaces: ASTM F1495-14a

ASTM F1696 - 20

Standard Test Method for Energy Performance of Stationary-Rack, Door-Type Commercial Dishwashing Machines

Pages: 20

Replaces: ASTM F1696-18

ASTM F3084 - 20

Standard Consumer Safety Specification for Infant and Infant/Toddler Rockers

Pages: 14

Replaces: ASTM F3084-18

DIN 30682-2

Gas-Appliances - Commercial Laundry Machines - Part 2: Conformity

Pages: 14

DIN EN 13834

Cookware - Ovenware for use in traditional domestic ovens; German version EN 13834:2020

Pages: 31

Replaces: DIN EN 13834 (2009-07)*DIN EN 13834 (2019-10)

DIN 30682-1

Gas appliances - Commercial appliances - Part 1: Safety requirements, tests

Pages: 7

Replaces: DIN 30682 (2020-04)

DIN 8472-2

Basket trolleys - Part 2: Requirements and tests for basket trolleys with base trays with or without a child carrying facility, intended to be used on passenger conveyors

Pages: 8

Replaces: DIN 8472-2 (2014-02)*DIN 8472-2 (2020-04)

DIN 4575

Graphite test for furniture surfaces

Pages: 9

Replaces: DIN 4575 (2020-01)

DIN 68877-1

Industry work chair - Part 1: Dimensions, Determination of dimensions

Pages: 25

Replaces: DIN 68877-1 (2016-05)*DIN 68877-1/A1 (2019-12)

DIN 4567-1

Ladders for special professional use - Part 1: Ladders for fruit-trees made of wood or aluminium

Pages: 25

Replaces: DIN 4567 (1998-08)*DIN 4567-1 (2019-12)*DIN 68361 (1996-07)*DIN 68363 (1996-07)

DIN EN 1081

Resilient, laminate and modular multilayer floor coverings - Determination of the electrical resistance; German version EN 1081:2018+A1:2020

Pages: 14

Replaces: DIN EN 1081 (2019-03)*DIN EN 1081/A1 (2019-12)

DIN 15765

Entertainment Technology - Multi-core cable systems for mobile productions and entertainment technology

Pages: 20

Replaces: DIN 15765 (2019-09)

❖ Tiêu chuẩn của Hiệp hội các phòng thử nghiệm được ủy quyền Mỹ (UL)

UL 8 (Ed. 7) Oct 13, 2020

Water Based Agent Fire Extinguishers

UL 13 (Ed. 4) Oct 26, 2020

Standard for Power-Limited Circuit Cables

UL 33(Ed. 8)Oct 28, 2020

Standard for Heat Responsive Links for Fire-Protection Service

UL 50(Ed. 13)Oct 15, 2020

Enclosures for Electrical Equipment, Non-Environmental Considerations

UL 50E(Ed. 3)Oct 15, 2020

Enclosures for Electrical Equipment, Environmental Considerations

UL 66(Ed. 2)Nov 4, 2020

Standard for Fixture Wire

UL 83B(Ed. 1)Oct 15, 2020

Switchboard and Switchgear Wires and Cables

UL 174(Ed. 11)Oct 30, 2020

Standard for Household Electric Storage Tank Water Heaters

UL 183(Ed. 4)Oct 26, 2020

Standard for Manufactured Wiring Systems

UL 224(Ed. 7)Oct 16, 2020

Extruded Insulating Tubing

UL 231(Ed. 10)Oct 23, 2020

Standard for Power Outlets

UL 263(Ed. 14)Oct 30, 2020

Standard for Fire Tests of Building Construction and Materials

UL 347A(Ed. 1)Oct 26, 2020

Medium Voltage Power Conversion Equipment

UL 414(Ed. 9)Oct 26, 2020

Standard for Meter Sockets

UL 428A(Ed. 1)Nov 6, 2020

Electrically Operated Valves for Gasoline and Gasoline/Ethanol Blends with Nominal Ethanol Concentrations Up to 85 Percent (E0 - E85)

UL 428B(Ed. 1)Nov 6, 2020

Electrically Operated Valves for Diesel Fuel, Biodiesel Fuel, Diesel/Biodiesel Blends with Nominal Biodiesel Concentrations Up To 20 Percent (B20), Kerosene, and Fuel Oil

UL 444(Ed. 5)Oct 16, 2020

Communications Cables

UL 493(Ed. 10)Nov 6, 2020

Standard for Thermoplastic-Insulated Underground Feeder and Branch-Circuit Cables

UL 541(Ed. 9)Oct 16, 2020

Standard for Refrigerated Vending Machines

UL 555C(Ed. 4)Oct 23, 2020

Standard for Ceiling Dampers

UL 583(Ed. 10)Oct 30, 2020

Standard for Electric-Battery-Powered Industrial Trucks

UL 588(Ed. 19)Oct 16, 2020

Standard for Seasonal and Holiday Decorative Products

UL 681(Ed. 15)Oct 30, 2020

Standard for Installation and Classification of Burglar and Holdup Alarm Systems

UL 746A(Ed. 6)Oct 16, 2020

Standard for Polymeric Materials - Short Term Property Evaluations

UL 746E(Ed. 7)Nov 6, 2020

Standard for Polymeric Materials - Industrial Laminates, Filament Wound Tubing, Vulcanized Fibre, and Materials Used In Printed-Wiring Boards

UL 746F(Ed. 2)Oct 16, 2020

Standard for Polymeric Materials - Flexible Dielectric Film Materials for Use in Printed-Wiring Boards and Flexible Materials Interconnect Constructions

UL 779(Ed. 8)Oct 23, 2020

Standard for Electrically Conductive Floorings

UL 796 (Ed. 12)Oct 13, 2020

Standard for Printed-Wiring Boards

UL 796F(Ed. 3)Oct 16, 2020

Standard for Flexible Materials Interconnect Constructions

UL 817(Ed. 12)Nov 6, 2020

Standard for Cord Sets and Power-Supply Cords

UL 823(Ed. 9)Oct 23, 2020

Standard for Electric Heaters For Use in Hazardous (Classified) Locations

UL 827(Ed. 8)Oct 27, 2020

Standard for Central-Station Alarm Services

UL 943B(Ed. 3)Nov 6, 2020

Standard for Appliance Leakage-Current Interrupters

UL 977(Ed. 5)Oct 26, 2020

Standard for Fused Power-Circuit Devices

UL 982(Ed. 8)Oct 23, 2020

Standard for Motor-Operated Household Food Preparing Machines

UL 1004-1(Ed. 2)Nov 5, 2020

Rotating Electrical Machines - General Requirements

UL 1026(Ed. 6)Nov 6, 2020

Standard for Electric Household Cooking and Food Serving Appliances

UL 1067(Ed. 5)Oct 23, 2020

Standard for Electrically Conductive Equipment and Materials for Use in Flammable Anesthetizing Locations

UL 1203(Ed. 5)Oct 23, 2020

Standard for Explosion-Proof and Dust-Ignition-Proof Electrical Equipment for Use in Hazardous (Classified) Locations

UL 1236(Ed. 8)Oct 30, 2020

Standard for Battery Chargers for Charging Engine-Starter Batteries

UL 1275(Ed. 4)Nov 2, 2020

Standard for Flammable Liquid Storage Cabinets

UL 1340(Ed. 3)Oct 12, 2020

Standard for Hoists

UL 1389(Ed. 1)Oct 13, 2020

ANSI/CAN/UL/ULC Standard for Plant Oil Extraction Equipment for Installation and Use in Ordinary (Unclassified) Locations and Hazardous (Classified) Locations

UL 1449(Ed. 4)Oct 14, 2020

Standard for Surge Protective Devices

UL 1576(Ed. 1)Nov 4, 2020

Flashlights and Lanterns

UL 1598A(Ed. 1)Oct 26, 2020

Standard for Supplemental Requirements for Luminaires for Installation on Marine Vessels

UL 1651(Ed. 4)Oct 26, 2020

Standard for Optical Fiber Cable

UL 1741(Ed. 2)Oct 28, 2020

Standard for Inverters, Converters, Controllers and Interconnection System Equipment for Use With Distributed Energy Resources

UL 1838(Ed. 3)Oct 30, 2020

Standard for Low Voltage Landscape Lighting Systems

UL 1973(Ed. 2)Nov 6, 2020

ANSI/CAN/UL Batteries for Use in Stationary, Vehicle Auxiliary Power and Light Electric Rail (LER) Applications

UL 2011(Ed. 5)Oct 13, 2020

Outline for Machinery

UL 2021(Ed. 4)Nov 6, 2020

Standard for Fixed and Location-Dedicated Electric Room Heaters

UL 2158(Ed. 5)Oct 16, 2020

Electric Clothes Dryers

UL 2225(Ed. 4)Nov 2, 2020

Standard for Cables and Cable-Fittings For Use In Hazardous (Classified) Locations

UL 2237(Ed. 1)Nov 9, 2020

Multi-Point Interconnection Power Cable Assemblies for Industrial Machinery

UL 2250(Ed. 3)Nov 3, 2020

Standard for Instrumentation Tray Cable

UL 2264A(Ed. 1)Nov 3, 2020

Outline of Investigation for Water Electrolysis Type Hydrogen Generators

UL 2367(Ed. 1)Nov 6, 2020

Standard for Solid State Overcurrent Protectors

UL 2556(Ed. 5)Oct 30, 2020

Wire and Cable Test Methods
UL 2580(Ed. 3)Oct 23, 2020

ANSI/CAN/UL/ULC Batteries for Use in Electric Vehicles

UL 2610(Ed. 1)Oct 23, 2020

Commercial Premises Security Alarm Units and Systems

UL 2748(Ed. 1)Oct 26, 2020

Arcing Fault Quenching Equipment

UL 2775(Ed. 2)Oct 22, 2020

ANSI/CAN/UL/ULC Fixed Condensed Aerosol Extinguishing System Units

UL 2900-2-1(Ed. 1)Nov 6, 2020

ANSI/CAN/UL Software Cybersecurity for Network-Connectable Products, Part 2-1: Particular Requirements for Network Connectable Components of Healthcare and Wellness Systems

UL 4200A(Ed. 1)Oct 30, 2020

Products Incorporating Button Cell Batteries of Lithium and Similar Technologies

UL 4248-1(Ed. 2)Nov 6, 2020

Fuseholders - Part 1: General Requirements

UL 4248-5(Ed. 1)Nov 6, 2020

Fuseholders - Part 5: Class G

UL 6703(Ed. 1)Nov 2, 2020

Connectors for Use in Photovoltaic Systems

UL 8750(Ed. 2)Oct 23, 2020

Light Emitting Diode (LED) Equipment for Use in Lighting Products

UL 121201(Ed. 9)Nov 6, 2020

Nonincendive Electrical Equipment for Use in Class I and II, Division 2 and Class III, Divisions 1 and 2 Hazardous (Classified) Locations

UL 60335-2-29(Ed. 1)Oct 12, 2020

Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-29: Particular requirements for battery chargers

UL 60335-2-40(Ed. 3)Oct 12, 2020

Household and Similar Electrical Appliances - Safety - Part 2-40: Particular Requirements for Electrical Heat Pumps, Air-Conditioners and Dehumidifiers

UL 60335-2-72(Ed. 1)Oct 23, 2020

Household and Similar Electrical Appliances - Safety - Part 2-72: Particular Requirements for Floor Treatment Machines With or Without Traction Drive, for Commercial Use

UL 60745-2-12(Ed. 2)Nov 6, 2020

Hand-Held Motor-Operated Electric Tools - Safety - Part 2-12: Particular Requirements For Concrete Vibrators

UL 61010-2-011(Ed. 1)Oct 30, 2020

Electrical Equipment for Measurement, Control, and Laboratory Use - Part 2-011: Particular Requirements for Refrigerating Equipment

UL 61010-2-040(Ed. 2)Oct 23, 2020

Electrical Equipment for Measurement, Control, and Laboratory Use - Part 2-040: Particular Requirements for Sterilizers and Washer-Disinfectors Used to Treat Medical Materials

UL 61496-1(Ed. 3)Oct 28, 2020

Standard for Electro-Sensitive Protective Equipment, Part 1: General Requirements and Tests

UL 61496-2(Ed. 3)Oct 28, 2020

Electro-Sensitive Protective Equipment, Part 2: Particular Requirements for Equipment Using Active Opto-Electronic Protective Devices (AOPDs)

UL 61800-5-1(Ed. 1)Oct 28, 2020

Adjustable Speed Electrical Power Drive Systems - Part 5-1: Safety Requirements - Electrical, Thermal and Energy

UL 62841-2-2(Ed. 1)Nov 6, 2020

Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools and Lawn and Garden Machinery-Part 2-2: Hand-Held Screwdrivers and Impact

UL 62841-4-1(Ed. 1)Oct 16, 2020

Standard for Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 4-1: Particular Requirements For Chain Saws

UL 62841-4-1000(Ed. 1)Nov 2, 2020

Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn

And Garden Machinery - Safety - UL 62841-4-1000 -Particular Requirements For Utility Machines

ULC 103(Ed. 4)Nov 4, 2020

Standard Specification For "Tin-Clad" Fire Doors Meeting The Performance Required By CAN/ULC-S104

ULC 105(Ed. 4)Nov 4, 2020

Standard Specification for Fire Door Frames Meeting the Performance Required by CAN/ULC-S104

ULC 113(Ed. 4)Nov 9, 2020

Standard Specification for Wood Core Doors Meeting the Performance Required by CAN4-S104-77 for Twenty Minute Fire Rated Closure Assemblies

ULC 133(Ed. 3)Nov 9, 2020

Standard for Door Closers Intended for Use with Swinging Doors

ULC 301(Ed. 3)Oct 27, 2020

Standard For Central And Monitoring Station Burglar Alarm Systems Norme systèmes d'alarme antivol des postes centraux et des postes desurveillance

ULC 559(Ed. 3)Oct 22, 2020

Equipment For Fire Signal Receiving Centres And Systems

ULC 561(Ed. 3)Oct 27, 2020

Installation And Services For Fire Signal Receiving Centres And Systems

ULC 742(Ed. 2)Nov 9, 2020

Standard for air barrier assemblies - Specification

ULC 743.1(Ed. 1)Nov 9, 2020

Standard for Thermal Insulation - Low Pressure Applied Two Component Spray Polyurethane Foam, Part 1: Material

ULC 801(Ed. 2)Oct 20, 2020

Standard on Electric Utility Workplace Electrical Safety for Generation, Transmission and Distribution

ULC 1389(Ed. 1)Oct 13, 2020

Standard for Plant Oil Extraction Equipment for Installation and Use in Ordinary (Unclassified) Locations and Hazardous (Classified) Locations

Để đặt mua các tiêu chuẩn trên, Quý doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin - Truyền thông theo số điện thoại: (024)37564268 hoặc (024)37562608; Fax: (024)38361556;

Email: ismq@tcvn.gov.vn